

EOS M3

Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần “Cảnh báo an toàn” (📖13).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Lưu giữ hướng dẫn để có thể truy cập thuận tiện sau này.
- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
 - ▶: Trang tiếp
 - ◀: Trang trước
 - ↺: Trở lại trang bạn đang xem khi nhấp vào liên kết.
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chi mục

TIẾNG VIỆT

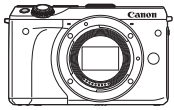


Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu

Thành phần của bộ sản phẩm

Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



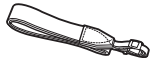
Máy ảnh
(kèm nắp thân máy)



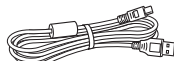
Pin
LP-E17
(kèm nắp bảo vệ cực)



Sạc pin
LC-E17E



Dây đeo cổ
EM-200DB




Cáp nối
IFC-400PCU

- Bao gồm cả hướng dẫn sử dụng bản giấy.
- Kiểm tra để đảm bảo có đầy đủ các thành phần của bộ máy ảnh kèm ống kính trong hộp máy.
- Không bao gồm thẻ nhớ.

Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*1
- Thẻ nhớ SDHC*1*2
- Thẻ nhớ SDXC*1*2 

*1 Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

*2 Cũng hỗ trợ thẻ nhớ UHS-I.

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Ảnh do máy ảnh ghi lại nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tránh việc ghi trái phép vi phạm luật bản quyền và lưu ý rằng ngay cả khi sử dụng cá nhân, việc chụp ảnh tại một số buổi biểu diễn, triển lãm hoặc trong một số trường hợp có tính chất thương mại có thể vi phạm bản quyền hoặc các quyền hợp pháp khác.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình LCD được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Màn hình LCD có thể được phủ một màng phim nhựa mỏng nhằm chống trầy xước khi vận chuyển. Nếu có màng phủ, hãy bỏ màng phim này ra trước khi sử dụng máy ảnh.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải là vấn đề trục trặc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

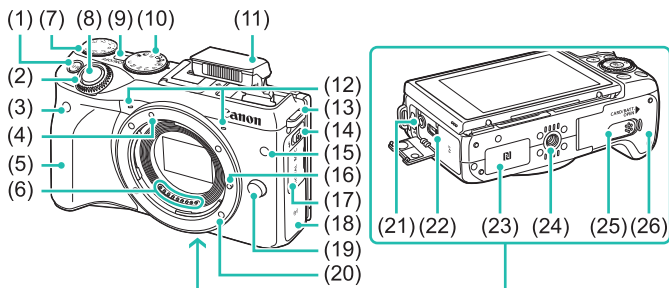
Hướng dẫn chuyên sâu



- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

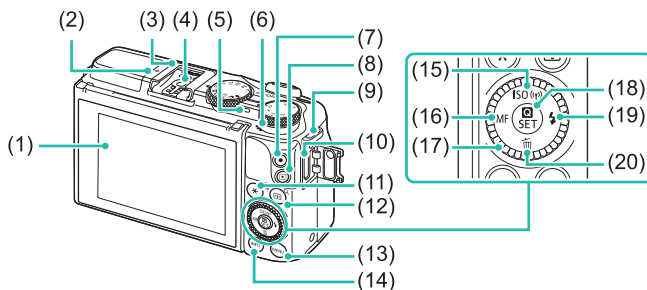
Chỉ mục




Tên bộ phận

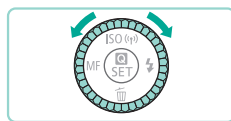






- | | |
|--|---|
| (1) Nút M-Fn (Đa chức năng) | (19) Nút nhà ống kính |
| (2) Nút xoay trước | (20) Ngàm ống kính |
| (3) Cảm biến điều khiển từ xa | (21) Cổng VÀO của micro gắn ngoài |
| (4) Vạch gắn ống kính EF-M | (22) Cổng Digital |
| (5) Bảng máy | (23) N (Dấu N)* |
| (6) Điểm tiếp xúc | (24) Hốc gắn chân máy |
| (7) Nút xoay bù trừ phơi sáng | (25) Nắp đầu cực bộ nối nguồn DC |
| (8) Nút chụp | (26) Nắp khe cắm thẻ / ngăn chứa pin |
| (9) Nút nguồn | * Được sử dụng với tính năng NFC |
| (10) Nút xoay chế độ | ( 117). |
| (11) Đèn flash | |
| (12) Micro | |
| (13) Lỗ gắn dây đeo | |
| (14) Công tắc  (Nâng đèn flash) | |
| (15) Đèn | |
| (16) Chốt khóa ống kính | |
| (17) Nắp đầu cực | |
| (18) Khu vực ăng-ten Wi-Fi | |



- | | |
|---|---|
| (1) Màn hình LCD / Màn hình cảm ứng* | (12) Nút  (Điều chỉnh khung lấy ứng*) /  (Phóng to) |
| (2)  Dấu mặt phẳng tiêu cự | (13) Nút MENU (Menu) |
| (3) Ngàm gắn | (14) Nút INFO. (Thông tin) |
| (4) Điểm tiếp xúc đồng bộ flash | (15) Nút ISO (Tốc độ ISO) /  (Wi-Fi) / lên |
| (5) Đèn báo | (16) Nút MF [(Lấy nét tay)] / sang trái |
| (6) Loa | (17) Nút xoay điều khiển |
| (7) Nút quay phim | (18) Nút  (Menu cài đặt nhanh)] / Thiết lập |
| (8) Nút  (Xem lại) | (19) Nút  (Flash)] / sang phải |
| (9) Lỗ gắn dây đeo | (20) Nút  (Xóa)] / xuống |
| (10) Cổng HDMI™ | |
| (11) Nút  (Khóa phơi sáng)] /  (Bảng kẻ)] | |

* Máy ảnh có thể khó nhận biết thao tác chạm nếu bạn dán miếng bảo vệ màn hình.



- Có thể chọn mục cài đặt, chuyển giữa các ảnh và thực hiện các thao tác khác bằng nút xoay điều khiển. Cũng có thể thực hiện hầu hết những thao tác này bằng các nút , , , .

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

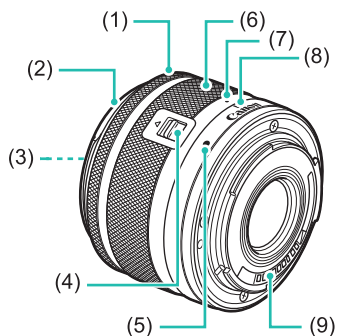
- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Ống kính

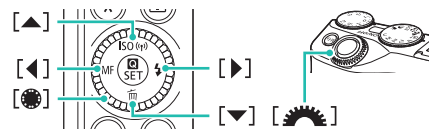
Ống kính EF-M



- (1) Vòng lấy nét
- (2) Vành gắn loa che nắng
- (3) Vòng ren gắn kính lọc
- (4) Công tắc thu ống kính
- (5) Vạch gắn ống kính
- (6) Vòng zoom
- (7) Vạch chỉ thu ống kính
- (8) Vạch chỉ vị trí zoom
- (9) Điểm tiếp xúc

Quy ước trong hướng dẫn này

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và nút xoay tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.



- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- 📌: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- 📖: Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- ⚙: Biểu thị các thao tác với màn hình cảm ứng
- 📖xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo cài đặt mặc định.
- Tắt cả ống kính và đầu chuyển ngàm được gọi đơn giản là “ống kính” và “đầu chuyển ngàm”, kể cả bao gồm trong bộ máy ảnh hay được bán riêng.
- Hình minh họa trong hướng dẫn này lấy ví dụ máy ảnh lắp ống kính EF-M 15-45mm f/3.5-6.3 IS STM.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.
- Các biểu tượng “▶ Ảnh” và “▶ Phim” bên dưới tiêu đề biểu thị cách mà chức năng được sử dụng — cho ảnh hoặc phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Mục lục

Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu	2
Thành phần của bộ sản phẩm.....	2
Thẻ nhớ tương thích.....	2
Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý.....	2
Tên bộ phận.....	3
Ống kính.....	4
Quy ước trong hướng dẫn này.....	4
Các thao tác máy ảnh thông dụng.....	12
Cảnh báo an toàn.....	13

Hướng dẫn cơ bản

Thao tác cơ bản	16
Chuẩn bị ban đầu.....	16
Gắn dây đeo.....	16
Sạc pin.....	16
Lắp pin và thẻ nhớ.....	17
Tháo pin và thẻ nhớ.....	18
Đặt ngày và giờ.....	18
Thay đổi ngày và giờ.....	19
Ngôn ngữ hiển thị.....	20
Lắp ống kính.....	20
Tháo ống kính.....	21
Hướng dẫn sử dụng ống kính.....	21
Lắp ống kính EF và EF-S.....	21
Tháo ống kính.....	22
Sử dụng chân máy.....	22
On định hình ảnh.....	22

Thử máy ảnh.....	23
Giữ máy ảnh.....	23
Chụp trong chế độ tự động nhận cảnh thông minh.....	23
Xem.....	25
Xóa ảnh.....	26

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh	27
Bật/Tắt.....	27
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn).....	28
Tiết kiệm pin ở chế độ chụp.....	28
Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại.....	28
Nút chụp.....	28
Chế độ chụp.....	29
Điều chỉnh góc của màn hình LCD.....	29
Gập màn hình xuống.....	29
Lật màn hình lên.....	29
Tùy chọn hiển thị thông tin chụp.....	30
Sử dụng menu cài đặt nhanh.....	31
Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình cài đặt.....	31
Sử dụng màn hình menu.....	32
Thao tác với màn hình cảm ứng.....	33
Bàn phím ảo.....	33
Hiển thị đèn báo.....	34
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động	35
Chụp với cài đặt do máy ảnh xác định.....	35
Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh).....	35
Chụp trong chế độ bán tự động.....	37
Xem lại phim digest.....	37
Ảnh/Phim.....	37

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh	38
Phim	38
Biểu tượng cảnh	39
Khung trên màn hình	40
Tính năng thông thường, tiện dụng	40
Sử dụng chụp hẹn giờ	40
Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy	41
Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)	41
Chụp liên tục	42
Tính năng tùy chỉnh ảnh	43
Thay đổi chất lượng ảnh	43
Lưu ảnh RAW	43
Sử dụng menu	44
Thay đổi tỷ lệ cơ ảnh	45
Thay đổi chất lượng phim	45
Sử dụng chức năng cân bằng điện tử trực kép	46
Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh	47
Tắt đèn giảm mắt đỏ	47
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp	47
3 Chế độ chụp khác	48
Chụp với cài đặt ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)	48
Lưu/tải cài đặt	49
Lưu cài đặt	49
Tải	50
Sử dụng cài đặt màn hình	50
Xem lại ảnh	50
Cài đặt chế độ [★] và vùng sáng tạo	50
Cảnh cụ thể	51
Chụp ảnh đồ ăn sống động (Đồ ăn)	52
Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)	52
Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải tương phản động cao)	53
Thêm các hiệu ứng nghệ thuật	53

Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)	54
Chụp ảnh như tranh sơn dầu (Hiệu ứng in đậm nghệ thuật)	54
Chụp ảnh như tranh màu nước (Hiệu ứng tranh màu nước)	54
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)	55
Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)	55
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)	56
Chụp với hiệu ứng nét mềm	56
Chụp ở chế độ đơn sắc (Đen trắng hạt)	57
Quay phim ở chế độ phim	57
Chụp ảnh trong khi quay phim	58
Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh	58
Cài đặt âm thanh	59
Điều chỉnh âm lượng được ghi	59
Tắt lọc gió	59
Sử dụng bộ tiêu âm	59
4 Chế độ P	60
Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])	60
Điều chỉnh chức năng chụp từ một màn hình	61
Độ sáng ảnh (Phơi sáng)	61
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)	61
Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa phơi sáng)	61
Thay đổi phương pháp đo sáng	62
Thay đổi tốc độ ISO	62
Điều chỉnh thiết lập ISO tự động	63
Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)	63
Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)	64
Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên tông màu sáng)	64
Màu ảnh	65
Điều chỉnh cân bằng trắng	65
Cân bằng trắng tùy chỉnh	65

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay.....	66
Sử dụng sắc thái ưa thích (Kiểu ảnh).....	67
Điều chỉnh kiểu ảnh.....	68
Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh.....	69
Phạm vi chụp và lấy nét.....	69
Thay đổi phương pháp lấy nét.....	69
Lấy nét 1 điểm.....	69
☺+Theo dõi.....	70
Chọn chủ thể cần lấy nét (Chạm lấy nét).....	71
Chụp với khóa nét.....	71
Chụp với lấy nét Servo.....	72
Thay đổi cài đặt lấy nét.....	73
Tinh chỉnh lấy nét.....	73
Chụp ở chế độ lấy nét tay.....	74
Để dành xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay) ..	74
Đèn flash.....	75
Thay đổi chế độ flash.....	75
Tự động.....	75
Bật.....	75
Đồng bộ chậm.....	75
Tắt.....	75
Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash.....	76
Chụp với khóa phơi sáng flash.....	76
Thay đổi thời điểm đánh flash.....	77
Thay đổi chế độ đo sáng flash.....	77
Đặt lại thiết lập flash.....	77
Cài đặt khác.....	78
Thay đổi cài đặt chống rung.....	78
Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay.....	78
Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi/sắc sai của ống kính.....	79
Thay đổi mức giảm nhiễu.....	80
Sử dụng giảm nhiễu đa ảnh.....	80

Giảm nhiễu hạt ở tốc độ màn trập chậm.....	81
5 Chế độ Tv, Av, M và C.....	82
Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv]).....	82
Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av]).....	83
Xem trước độ sâu trường ảnh.....	83
Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M]).....	84
Phơi sáng lâu (Bulb).....	85
Điều chỉnh công suất flash.....	85
Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể.....	86
Tùy chỉnh điều khiển và hiển thị.....	87
Tùy chỉnh thông tin hiển thị.....	87
Tùy chỉnh dữ liệu hiển thị.....	87
Thiết lập các chức năng máy ảnh nâng cao.....	88
Gán chức năng cho nút và nút xoay.....	89
Lưu cài đặt chụp (Chế độ [C]).....	90
Cài đặt có thể lưu.....	90
Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng).....	91
6 Chế độ xem lại.....	93
Xem.....	93
Thao tác với màn hình cảm ứng.....	94
Chuyển chế độ hiển thị.....	95
Xác định dữ liệu chụp hiển thị.....	95
Cảnh báo phơi sáng quá lâu (đối với khu vực sáng trong ảnh).....	96
Biểu đồ độ sáng.....	96
Biểu đồ RGB.....	96
Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest).....	96
Xem theo ngày.....	97
Duyệt và lọc ảnh.....	97
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê.....	97
Thao tác với màn hình cảm ứng.....	98

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định	98
Sử dụng nút xoay trước để nháy giữa các ảnh	99
Thao tác với màn hình cảm ứng	100
Tùy chọn xem ảnh	100
Phóng to ảnh	100
Thao tác với màn hình cảm ứng	101
Xem trình chiếu	101
Chống xóa ảnh	102
Sử dụng menu	102
Chọn ảnh riêng lẻ	103
Chọn phạm vi	103
Chống xóa tất cả ảnh một lần	104
Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần	104
Xóa ảnh	105
Xóa nhiều ảnh một lúc	105
Chọn phương pháp lựa chọn	105
Chọn ảnh riêng lẻ	105
Chọn phạm vi	106
Chỉ định tất cả ảnh một lần	106
Xoay ảnh	107
Sử dụng menu	107
Tắt xoay ảnh tự động	108
Áp dụng xếp hạng	108
Sử dụng menu	108
Chỉnh sửa ảnh	109
Thay đổi cỡ ảnh	109
Sử dụng menu	110
Cắt ảnh	110
Áp dụng hiệu ứng bộ lọc	111
Hiệu chỉnh mắt đỏ	112
Chỉnh sửa phim	113
Giảm kích thước tập tin	114
Chỉnh sửa phim digest	114

7 Chức năng Wi-Fi	115
Tính năng Wi-Fi khả dụng	115
Nhập ảnh vào smartphone	116
Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC	116
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy	116
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại	117
Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone	117
Sử dụng điểm truy cập khác	119
Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập	119
Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS	120
Kết nối điểm truy cập trong danh sách	121
Điểm truy cập đã sử dụng	122
Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký	122
Đăng ký dịch vụ web	122
Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY	123
Đăng ký các dịch vụ web khác	124
Tải ảnh lên dịch vụ web	125
Xem ảnh bằng thiết bị phát	126
In ảnh với máy in kết nối không dây	127
Gửi ảnh đến máy ảnh khác	128
Tùy chọn gửi ảnh	129
Gửi nhiều ảnh	129
Lưu ý khi gửi ảnh	130
Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)	130
Thêm nhận xét	130
Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)	131
Chuẩn bị ban đầu	131
Chuẩn bị máy ảnh	131
Chuẩn bị máy tính	131
Gửi ảnh	131

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ảnh từ xa.....	132
Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi	133
Chỉnh sửa thông tin kết nối.....	133
Đổi tên thiết bị	134
Xóa thông tin kết nối.....	134
Chỉ định ảnh để chia sẻ với smartphone.....	134
Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định.....	135
8 Menu thiết lập	136
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh.....	136
Lưu ảnh theo ngày	136
Đánh số thứ tự tập tin.....	136
Định dạng thẻ nhớ.....	137
Định dạng mức độ thấp.....	137
Thay đổi định dạng video	138
Cân chỉnh cân bằng điện tử	138
Thiết lập lại cân bằng điện tử	138
Sử dụng chế độ tiết kiệm.....	138
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	139
Độ sáng màn hình	139
Giờ quốc tế.....	140
Ngày và giờ	140
Ngôn ngữ hiển thị.....	140
Tắt tiếng thao tác máy ảnh.....	141
Ấn gợi ý	141
Thay đổi cài đặt màn hình cảm ứng.....	141
Làm sạch cảm biến hình ảnh	141
Tắt làm sạch tự động	141
Bật bộ làm sạch.....	142
Làm sạch bằng tay.....	142
Kiểm tra logo chứng nhận	143
Cài đặt thông tin bản quyền để ghi trên ảnh.....	143
Xóa tất cả thông tin bản quyền.....	143

Điều chỉnh cài đặt khác	144
Khôi phục mặc định.....	144
9 Phụ kiện	145
Sơ đồ hệ thống.....	146
Phụ kiện tùy chọn.....	147
Ống kính.....	147
Phụ kiện nguồn.....	147
Đèn flash	148
Phụ kiện khác.....	148
Máy in.....	149
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	149
Xem lại trên TV.....	149
Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới	150
Chụp điều khiển từ xa	151
Sử dụng ngàm gắn.....	151
Sử dụng khung ngám điện tử (bán riêng)	152
Sử dụng đèn flash ngoài (bán riêng).....	153
Thiết lập chức năng flash ngoài	154
Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài.....	156
Thiết lập lại chức năng flash ngoài.....	156
Sử dụng micro gắn ngoài	156
Sử dụng phần mềm.....	157
Phần mềm.....	157
Hướng dẫn sử dụng phần mềm.....	157
Kiểm tra môi trường máy tính.....	157
Cài đặt phần mềm	157
Lưu ảnh vào máy tính.....	158
In ảnh	159
In dễ dàng.....	159
Định cấu hình cài đặt in	160
Cắt ảnh trước khi in.....	161

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in.....	162
Tùy chọn bố cục sẵn có	162
In ảnh ID	162
In cảnh phim.....	163
Tùy chọn in phim.....	163
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF).....	163
Định cấu hình cài đặt in	163
Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ.....	164
Cài đặt in cho một loạt ảnh.....	165
Cài đặt in cho tất cả ảnh.....	165
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in	165
Thêm ảnh vào sách ảnh	165
Chọn phương pháp lựa chọn	165
Thêm ảnh riêng lẻ	166
Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh	166
Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh	166
10 Phụ lục	167
Giải quyết các vấn đề trực trặc.....	167
Thông báo trên màn hình	171
Thông tin trên màn hình	173
Trong khi chụp	173
Mức pin	173
Xem lại.....	174
Hiển thị thông tin 1	174
Hiển thị thông tin 2	174
Hiển thị thông tin 3	174
Hiển thị thông tin 4	174
Hiển thị thông tin 5	175
Hiển thị thông tin 6	175
Tóm tắt bảng điều khiển phim	175
Bảng chức năng và menu	176
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp	176

Cài đặt nhanh	178
Tab chụp	180
Tab chức năng tùy chỉnh	185
Điều khiển nhanh THÔNG TIN.....	186
Tab thiết lập	186
Tab danh mục riêng.....	187
Tab xem lại	187
Cài đặt nhanh chế độ xem lại.....	188
Những điều cần chú ý khi thao tác.....	188
Thông số kỹ thuật.....	189
Loại.....	189
Cảm biến hình ảnh	189
Hệ thống ghi	190
Xử lý ảnh trong khi chụp	190
Lấy nét tự động	190
Điều khiển phơi sáng.....	190
Màn trập	191
Flash.....	191
Kiểu chụp, Hệ thống chụp hẹn giờ	191
Chụp ảnh.....	191
Thiết lập quay phim	192
Màn hình LCD	192
Phát lại	193
Xử lý hậu kỳ	193
In trực tiếp	193
Chức năng tùy chỉnh	193
Cáp nối	193
Wi-Fi.....	194
Chức năng mạng.....	194
Phụ kiện nguồn	194
Kích thước và trọng lượng	194
Môi trường vận hành.....	194

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ	195
Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ.....	195
Hướng dẫn phạm vi flash tích hợp.....	196
Pin LP-E17	196
Sạc pin LC-E17E	196
Chỉ mục	197
Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)	199
Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến	199
Những điều cần chú ý về bảo mật.....	199
Thương hiệu và giấy phép	200
Tuyên bố miễn trách nhiệm	200

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện










10 Phụ lục

Chỉ mục








Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp




- Sử dụng cài đặt do máy ảnh xác định (Chế độ tự động, Chế độ bán tự động)
-  35,  37
- Sử dụng hiệu ứng tự chọn (Hỗ trợ sáng tạo)
-  48
- Làm mờ hậu cảnh; giữ hậu cảnh sắc nét (Chế độ Av)
-  83
- Làm mờ chuyển động; đóng băng chuyển động (Chế độ Tv)
-  82
- Thêm hiệu ứng vào ảnh (Bộ lọc sáng tạo)
-  52
- Chụp liên tục
-  42
- Chụp ở nơi cấm dùng đèn flash (Tắt flash)
-  36
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
-  40

Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại)
-  93
- Xem lại tự động (Trình chiếu)
-  101
- Trên TV
-  149
- Trên máy tính
-  157
- Duyệt ảnh nhanh
-  97

- Xóa ảnh
-  105


Quay/Xem phim

- Quay phim
-  35,  57
- Xem phim (Chế độ xem lại)
-  93




In

- In ảnh
-  159

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính qua cáp
-  158

Sử dụng chức năng Wi-Fi

- Gửi ảnh đến smartphone
-  116
- Chia sẻ ảnh trực tuyến
-  122
- Gửi ảnh đến máy tính
-  131

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh báo an toàn

- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo đọc kỹ cảnh báo an toàn dưới đây. Luôn đảm bảo sử dụng sản phẩm đúng cách.
- Cảnh báo an toàn được liệt kê dưới đây nhằm mục đích ngăn ngừa chấn thương cho bạn và những người khác, đồng thời tránh hư hỏng cho thiết bị.
- Đảm bảo tham khảo thêm các hướng dẫn đi kèm với phụ kiện bán riêng mà bạn sử dụng.



Cảnh báo

Cảnh báo có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không kích hoạt đèn flash gần sát mắt người. Điều này có thể gây tổn thương thị lực. Đặc biệt chú ý phải duy trì khoảng cách với trẻ sơ sinh ít nhất 1 mét (3,3 ft.) khi sử dụng đèn flash.

- Cất giữ thiết bị ngoài tầm với của trẻ em và trẻ sơ sinh. Dây đeo cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở. Dây nguồn đi kèm sản phẩm cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.

Nắp nhôm gắn rất nguy hiểm nếu nuốt phải. Nếu điều này xảy ra, liên hệ ngay với bác sĩ.

- Chỉ sử dụng nguồn điện được khuyến dùng.
- Không tháo rời, thay thế hoặc sử dụng nhiệt đối với sản phẩm.
- Nếu pin có nhãn, không bóc nhãn.
- Tránh làm rơi hoặc tác động mạnh vào sản phẩm.
- Không chạm vào phần bên trong sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng (chẳng hạn bị rơi).
- Ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc có các hiện tượng bất thường khác.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để vệ sinh sản phẩm.
- Không để sản phẩm tiếp xúc với chất lỏng và không để chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Khi sản phẩm bị ướt hay chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh, ngay lập tức tháo pin ra hoặc rút phích cắm.

- Không nhìn qua khung ngắm hoặc ống kính có thể thay thế (nếu model máy của bạn có các bộ phận này) về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.

Điều này có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Nếu máy ảnh sử dụng ống kính có thể thay thế, không để ống kính hoặc máy ảnh có gắn ống kính dưới ánh nắng mặt trời mà không đeo nắp ống kính. Điều này có thể gây ra cháy.

- Không chạm vào sản phẩm đang cắm điện khi mưa bão.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy. Ngay lập tức ngừng sử dụng và tránh xa sản phẩm.

- Chỉ sử dụng pin được khuyến dùng.

- Không đặt pin ở gần hoặc trực tiếp vào ngọn lửa.

Pin có thể nổ hoặc rò rỉ, dẫn đến điện giật hoặc cháy. Trong trường hợp pin bị rò rỉ và chất điện phân trong pin tiếp xúc với mắt, miệng, da hoặc quần áo, ngay lập tức xối rửa với nước.

- Nếu sản phẩm sử dụng sạc pin, lưu ý những điều sau.

- Định kỳ rút dây nguồn ra và sử dụng vải khô lau sạch bụi và chất bẩn bám trên chân cắm, phía ngoài ổ điện và khu vực xung quanh.
- Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
- Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất định mức của ổ điện hay phụ kiện có dây điện. Không sử dụng nếu chân cắm bị hỏng hoặc không được cắm hoàn toàn vào ổ.
- Không để bụi hay vật kim loại (chẳng hạn như đinh ghim hoặc chìa khóa) tiếp xúc với các cực hoặc chân cắm.
- Không cắt, làm hư hại, thay thế hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn, nếu sản phẩm có dây nguồn kèm theo.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục


Chỉ mục



- Tắt máy ảnh ở những nơi cấm sử dụng.

Sóng điện từ do máy ảnh phát ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của máy điện tử và các thiết bị khác. Đặc biệt thận trọng khi sử dụng sản phẩm ở những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, chẳng hạn như trên máy bay hoặc tại cơ sở y tế.

- Không để máy ảnh tiếp xúc với da trong khoảng thời gian dài. Ngay cả khi máy ảnh không nóng vẫn có thể gây ra bỏng nhẹ, tạo thành vết đỏ hoặc phỏng rộp trên da. Nên sử dụng chân máy nếu bạn có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da kém nhạy cảm, hay khi sử dụng máy ảnh ở nơi có nhiệt độ cao.

 Thận trọng	Cảnh báo có thể gây chấn thương.
---	----------------------------------

- Khi cầm máy ảnh bằng dây đeo, cẩn thận không để máy ảnh chịu tác động hoặc va chạm mạnh hay mắc vào các vật khác.
- Cẩn thận không đập mạnh hoặc đẩy mạnh ống kính. Điều này có thể dẫn đến chấn thương hoặc làm hỏng máy ảnh.
- Cẩn thận không để màn hình chịu tác động mạnh. Nếu màn hình bị rạn nứt, các mảnh vỡ nhỏ có thể gây chấn thương.
- Khi sử dụng đèn flash, cẩn thận không để ngón tay hoặc quần áo che đèn flash. Điều này có thể dẫn đến bỏng hoặc làm hỏng đèn flash.
- Tránh sử dụng, đặt hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi sau:
 - Nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu vào
 - Nơi có nhiệt độ trên 40°C (104°F)
 - Khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn
 Những nơi này có thể làm rò rỉ, quá nóng hoặc nổ pin, dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác. Máy ảnh quá nóng hoặc bị hỏng có thể dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.
- Hiệu ứng chuyển tiếp trình chiếu có thể gây khó chịu khi xem trong thời gian dài.

- Khi sử dụng ống kính, bộ lọc ống kính hoặc ngàm chuyển kính lọc (nếu có) tùy chọn, đảm bảo lắp các phụ kiện này chắc chắn. Nếu bị lỏng hoặc rơi ra, ống kính có thể nứt vỡ và các mảnh thủy tinh có thể làm đứt tay/chân.

- Đối với sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, khi hạ đèn flash đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt vào đèn. Điều này có thể dẫn đến tổn thương.

Thận trọng	Cảnh báo có thể gây hư hỏng cho thiết bị.
-------------------	---

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo). Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.
- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cẩn thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.
- Khi sử dụng sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, không đẩy đèn flash xuống hoặc cạy mở đèn flash. Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.
- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash. Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.
- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm. Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.
- Trước khi vứt bỏ pin, bọc các cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác. Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.
- Rút sạch khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác đè lên sạc pin khi sử dụng. Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục

- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi. Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược.

Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Không ngồi xuống khi đang để máy ảnh trong túi quần. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.

- Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.

- Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.



Hướng dẫn cơ bản

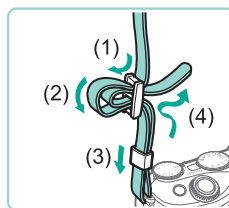
Thao tác cơ bản

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị chụp như sau.

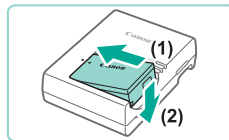
Gắn dây đeo



- Gắn dây đeo đi kèm vào máy ảnh như hình minh họa.
- Ở mặt kia của máy ảnh, gắn dây đeo theo cách tương tự.

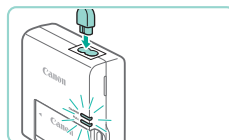
Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng bộ sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



1 Lắp pin.

- Mở nắp pin và hướng pin trùng theo dấu ▲ trên pin và bộ sạc, lắp pin bằng cách đặt pin vào (1) rồi đẩy xuống (2).



2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào bộ sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.

Trước khi sử dụng

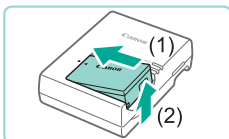
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





3 Tháo pin.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (1) và kéo lên (2).



- Không chạm vào chân cắm của bộ sạc trong khoảng 5 giây sau khi rút sạc khỏi ổ cắm điện.
- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trượt hoặc gây hỏng sản phẩm.
- Nếu sạc pin gặp phải trục trặc khác thường, vòng bảo vệ sẽ dừng sạc và đèn nhấp nháy màu cam. Trong trường hợp này, rút sạc khỏi ổ điện, tháo pin ra và thay pin, chờ một lát rồi cắm sạc lại vào ổ điện.

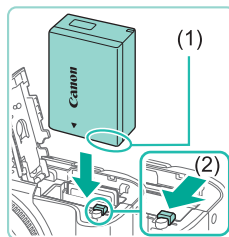
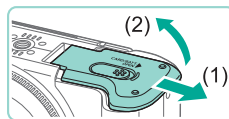


- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về thời gian sạc, tham khảo phần “Sạc pin LC-E17E” (📖196). Để tìm hiểu thông tin chi tiết về số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần “Phụ kiện nguồn” (📖194).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Để nhanh chóng biết tình trạng pin, gắn nắp pin để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và dấu ▲ không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Có thể sử dụng bộ sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100–240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Lắp pin và thẻ nhớ

Lắp pin đi kèm và thẻ nhớ (bán riêng).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới (hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác), bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (📖137).



1 Mở nắp.

- Trượt nắp (1) và mở nắp (2).

2 Lắp pin.

- Giữ pin sao cho đầu cực (1) hướng ra như hình, gạt nút khóa pin xuống (2) rồi lắp pin vào cho đến khi khóa đóng lại.
- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.

Trước khi sử dụng

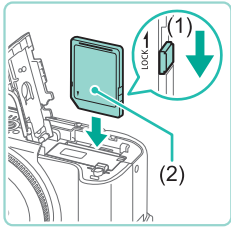
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

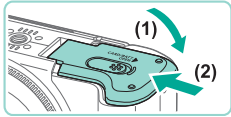
Chỉ mục





3 Kiểm tra mấu chống ghi của thẻ nhớ và lắp thẻ nhớ.

- Bạn không thể ghi ảnh và phim trên các thẻ nhớ có mấu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mấu đến vị trí mở khóa (1).
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa (2) cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.



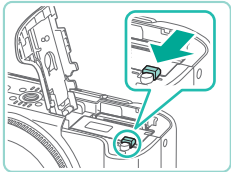
4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng nắp (2).



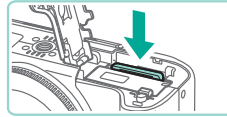
- Xem màn hình hiển thị để biết số ảnh có thể chụp và thời lượng phim có thể quay với thẻ hiện tại (23).

Tháo pin và thẻ nhớ



Tháo pin.

- Mở nắp và quay khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.

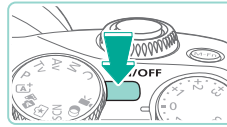


Tháo thẻ nhớ.

- Đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, rồi từ từ nhả thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

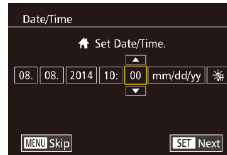
Đặt ngày và giờ

Đặt chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] hiển thị khi mở máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.



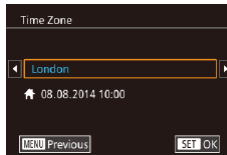
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] hiển thị.



2 Đặt ngày và giờ.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [DISC] để chỉ định ngày.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [OK].



3 Cài đặt múi giờ địa phương.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



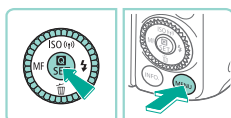
Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].



2 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn và giữ nút [M], rồi nhấn nút [MENU].

English	Norsk	Română
Deutsch	Svenska	Türkçe
Français	Español	العربية
Nederlands	Ελληνικά	മലയാളം
Dansk	Русский	简体中文
Português	Polski	繁體中文
Suomi	Čeština	한국어
Italiano	Magyar	日本語
Українська		Срп OK

3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [M].
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình cài đặt sẽ không hiển thị nữa.



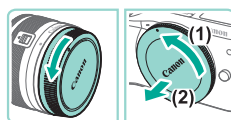
- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Language] (Ngôn ngữ) trên tab [2].



- Bạn cũng có thể đặt ngôn ngữ hiển thị bằng cách chạm vào ngôn ngữ trên màn hình ở bước 3 rồi chạm lại lần nữa.

Lắp ống kính

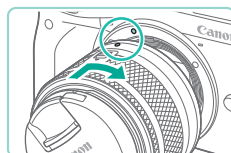
Máy ảnh tương thích với ống kính EF-M. Nếu có lắp Đầu chuyển ngàm EF-EOS M, bạn còn có thể sử dụng các ống kính EF và EF-S (21).



1 Đảm bảo tắt máy ảnh.

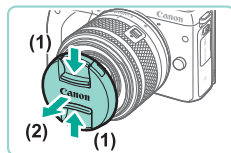
2 Tháo nắp.

- Tháo nắp ống kính và nắp thân máy bằng cách xoay theo hướng như hình minh họa.

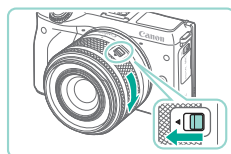


3 Lắp ống kính.

- Căn thẳng hàng các vạch gắn (chấm màu trắng) trên ống kính và máy ảnh, rồi xoay ống kính theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.



4 Tháo nắp ống kính phía trước.



5 Chuẩn bị chụp.

- Căn chỉnh vạch thu ống kính trùng với vạch chỉ vị trí zoom, gạt công tắc thu ống kính về phía [▲] và xoay vòng zoom đôi chút theo hướng như hình minh họa, rồi nhả công tắc.
- Tiếp tục xoay vòng zoom cho đến khi phát ra tiếng tách cho biết ống kính đã sẵn sàng để chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



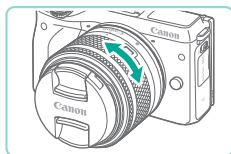
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Hướng dẫn sử dụng ống kính

Tải hướng dẫn sử dụng ống kính từ trang web sau.
<http://www.canon.com/icpd/>

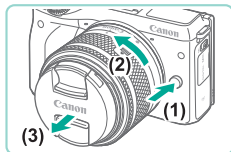
Lắp ống kính EF và EF-S

Nếu sử dụng Đầu chuyển ngàm EF-EOS M, bạn có thể sử dụng ống kính EF và EF-S.



- Để bảo vệ ống kính, đóng nắp ống kính khi không sử dụng máy ảnh.

Tháo ống kính



- Đảm bảo tắt máy ảnh.
- Nhấn giữ nút nhả ống kính (1) và xoay ống kính theo hướng như hình minh họa (2).
- Xoay ống kính cho đến khi tự động dừng, rồi tháo ống kính theo hướng như hình minh họa (3).
- Đóng nắp ống kính sau khi tháo ống kính.



- Giảm thiểu bụi
 - Khi thay ống kính, thao tác nhanh chóng ở nơi ít bụi.
 - Khi cất giữ máy ảnh không gắn ống kính, đảm bảo đóng nắp thân máy vào máy ảnh.
 - Loại bỏ bụi trên nắp thân máy trước khi lắp.



- Do kích thước cảm biến hình ảnh nhỏ hơn định dạng phim 35mm, độ dài tiêu cự ống kính sẽ trông như được tăng khoảng 1,6 lần. Ví dụ, độ dài tiêu cự của ống kính 15-45mm tương đương khoảng 24-72mm trên máy ảnh 35mm.

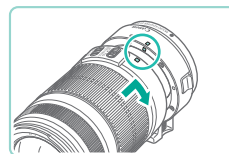
1 Đảm bảo tắt máy ảnh.

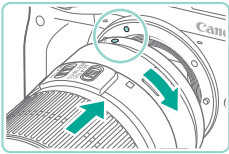
2 Tháo nắp.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Lắp ống kính” (📖20) để tháo nắp.

3 Lắp ống kính vào đầu chuyển ngàm.

- Để gắn ống kính EF, căn thẳng hàng các vạch gắn (hình tròn màu đỏ) trên ống kính và đầu chuyển ngàm, rồi xoay ống kính theo chiều mũi tên như hình minh họa cho đến khi nghe thấy tiếng tách vào vị trí.
- Để gắn ống kính EF-S, căn thẳng hàng các vạch gắn (hình vuông màu trắng) trên ống kính và đầu chuyển ngàm, rồi xoay ống kính theo chiều mũi tên như hình minh họa cho đến khi nghe thấy tiếng tách vào vị trí.





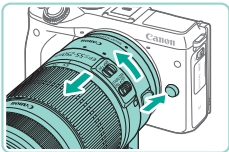
4 Lắp đầu chuyển ngàm vào máy ảnh.

- Căn thẳng hàng các vạch gắn (hình tròn màu trắng) trên đầu chuyển ngàm và máy ảnh. Xoay ống kính theo chiều mũi tên như hình minh họa cho đến khi nghe thấy tiếng tách vào vị trí.



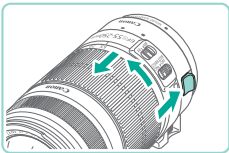
- Nếu sử dụng ống kính nặng hơn máy ảnh, đảm bảo đỡ ống kính trong khi mang vác hoặc chụp.
- Sử dụng đầu chuyển ngàm có thể kéo dài khoảng cách chụp tối thiểu của ống kính, thay đổi tỷ lệ phóng to tối đa hoặc phạm vi chụp.
- Nếu bộ phận phía trước (vòng lấy nét) của ống kính xoay trong khi lấy nét tự động, không chạm vào phần đang xoay.
- Một số ống kính chụp siêu xa không có chức năng thiết lập lấy nét trước. Ngoài ra, ống kính EF35–80mm f/4–5.6 PZ không có chức năng zoom điện.

Tháo ống kính



1 Tháo đầu chuyển ngàm.

- Đảm bảo tắt máy ảnh.
- Trong khi nhấn nút nhả ống kính, xoay đầu chuyển ngàm (có gắn ống kính) theo chiều mũi tên như hình minh họa.
- Xoay đầu chuyển ngàm cho đến khi dừng rồi tháo ra.

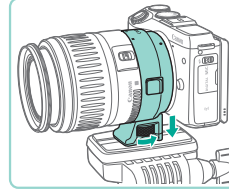


2 Tháo ống kính.

- Trong khi nhấn nút tháo trên đầu chuyển ngàm xuống, xoay ống kính ngược chiều kim đồng hồ.
- Xoay ống kính cho đến khi dừng rồi tháo ra.
- Đóng nắp ống kính vào ống kính vừa tháo.

Sử dụng chân máy

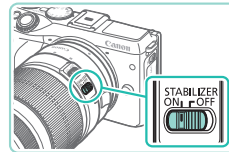
Sử dụng để gắn chân máy đi kèm với đầu chuyển ngàm để gắn máy ảnh vào chân máy. Không sử dụng hốc gắn chân máy của máy ảnh.



- Nếu sử dụng ống kính EF có sẵn để gắn chân máy (ví dụ ống kính chụp siêu xa), lắp trực tiếp hốc để gắn chân máy trên ống kính vào chân máy.

Ổn định hình ảnh

Nếu sử dụng ống kính có chức năng ổn định hình ảnh, bạn có thể khắc phục lỗi chuyển động nhẹ của máy ảnh (rung máy) xảy ra trong khi chụp. Các ống kính tích hợp chức năng ổn định hình ảnh sẽ có chữ "IS" trong tên.



- Gạt công tắc ổn định hình ảnh của ống kính đến vị trí [ON (BẬT)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



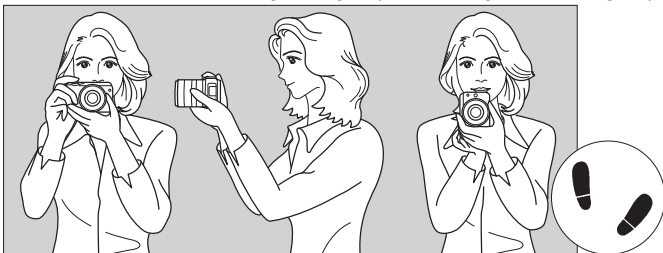
Thử máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Thực hiện các hướng dẫn sau để bật máy ảnh, chụp ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

Giữ máy ảnh

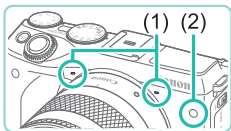
Để có được hình ảnh sắc nét, giữ vững máy ảnh nhằm giảm thiểu rung máy.



Chụp ngang

Chụp dọc

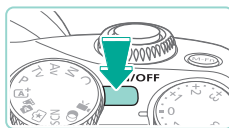
- (1) Tay phải nắm chặt báng máy ảnh.
- (2) Giữ phía dưới ống kính bằng tay trái.
- (3) Đặt nhẹ ngón trỏ tay phải lên nút chụp.
- (4) Tỳ nhẹ cánh tay và khuỷu tay vào phía trước thân người.
- (5) Để duy trì tư thế ổn định, đặt một chân hơi chếch lên phía trước chân kia.



- Khi quay phim, cẩn thận không làm che micro (1).
- Khi nhấn nửa chừng nút chụp ở nơi tối, đèn phía trước (2) có thể đánh sáng để hỗ trợ lấy nét. Đảm bảo ánh sáng không bị chắn bởi bất cứ vật gì.

Chụp trong chế độ tự động nhận cảnh thông minh

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn cài đặt tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.



2 Vào chế độ [A+].

- Đặt nút xoay chế độ thành [A+].
- Biểu tượng cảnh (1) hiển thị ở phía trên bên trái màn hình.
- Phía trên cùng màn hình hiển thị số ảnh có thể chụp (2) và thời lượng phim (3) có thể quay với thẻ hiển thị tại.
- Khung hiển thị xung quanh tất cả khuôn mặt được nhận diện hoặc các chủ thể khác cho biết chúng đang được lấy nét.



3 Bỏ cục ảnh.

- Nếu ống kính hỗ trợ zoom, dùng ngón tay xoay vòng zoom trên ống kính để zoom.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



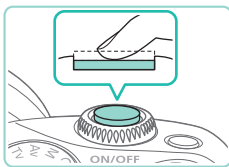
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

4 Chụp.

Chụp ảnh

1) Lấy nét.

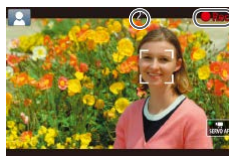
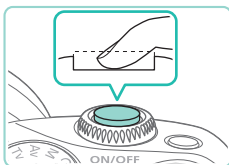
- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.



- Nếu [] nhấp nháy trên màn hình, gạt công tắc [] để nâng đèn flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.

2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp. Trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Ảnh được chụp sẽ hiển thị khoảng 2 giây trên màn hình.
- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh tiếp bằng cách nhấn lại nút chụp.



Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim để bắt đầu quay. [● Rec (Quay)] hiển thị với thời gian đã quay.
- Hiển thị các thanh màu đen ở rìa trên và dưới màn hình. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Kết thúc quay.

- Để ngừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu cam sẽ hiển thị cùng với biểu tượng [!]. Máy không chụp ảnh ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Nếu sử dụng ống kính hỗ trợ IS động (78), máy ảnh sẽ điều chỉnh phạm vi hiển thị trên màn hình để khiến chủ thể to hơn khi bắt đầu quay phim.



Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



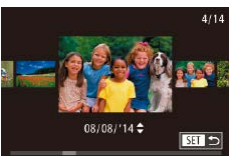
1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.

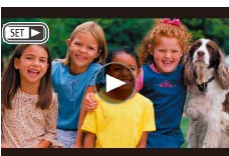


2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀] hoặc xoay nút xoay [⦿] ngược chiều kim đồng hồ. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] theo chiều kim đồng hồ.
- Nhấn và giữ các nút [◀][▶] để duyệt nhanh ảnh.
- Để truy cập chế độ hiển thị cuộn, xoay nhanh nút xoay [⦿]. Ở chế độ này, xoay nút xoay [⦿] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⦿].



- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



3 Xem phim.

- Nhấn nút [⦿], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⦿].
- Phim bắt đầu phát và biểu tượng [SET ▶] hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng trong khi xem lại, nhấn các nút [▲][▼].



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (📷), nhấn nút [▶] hoặc xoay nút xoay chế độ.



- Bạn cũng có thể xem lại phim bằng cách chạm vào [▶]. Để điều chỉnh âm lượng, kéo nhanh lên hoặc xuống trên màn hình trong khi xem lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.



2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼].
- Sau khi thông báo [Erase? (Xóa?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Erase (Xóa)], rồi nhấn nút [👉].
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Cancel (Hủy)], rồi nhấn nút [👉].



- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần (📄 105).



- Bạn cũng có thể chạm vào [Erase (Xóa)] trên màn hình ở bước 2 để xóa ảnh hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



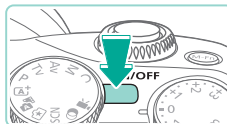
Hướng dẫn chuyên sâu

1

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

Bật/Tắt



Chế độ chụp

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh và chuẩn bị chụp.
- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.

Chế độ xem lại

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh và xem ảnh.
- Nhấn lại nút [▶] để chuyển sang chế độ chụp.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



- Khi lắp ống kính EF-M vào máy ảnh và tắt nguồn, khẩu độ sẽ thu nhỏ lại để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh và bảo vệ các bộ phận bên trong của máy. Do đó, khi bạn bật hoặc tắt máy ảnh, khẩu độ tạo ra tiếng ồn nhỏ khi mở hoặc đóng.
- Khi bạn bật hoặc tắt máy ảnh, máy sẽ tự động thực hiện làm sạch cảm biến. (Có thể nghe thấy âm thanh nhỏ.) Sau khi bật máy ảnh, màn hình LCD sẽ hiển thị biểu tượng [] trong khi làm sạch cảm biến. Biểu tượng [] có thể không hiển thị nếu bạn bật và tắt máy ảnh nhanh trong một khoảng thời gian ngắn.
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (28), nhấn nút [▶] hoặc xoay nút xoay chế độ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.

Tiết kiệm pin ở chế độ chụp

Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động. Trong khoảng hơn hai phút, máy ảnh tự tắt. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng đèn báo (phía sau) vẫn bật, nhấn nửa chừng nút chụp (📷28).

Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại

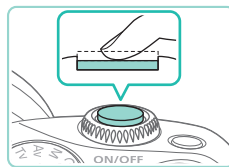
Máy ảnh tự động tắt sau khoảng năm phút không hoạt động.



- Bạn có thể tắt tự động tắt và điều chỉnh thời gian tắt hiển thị nếu muốn (📷139).
- Chức năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với các thiết bị khác qua Wi-Fi (📷115) hoặc kết nối với máy tính (📷158).

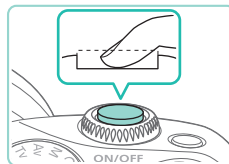
Nút chụp

Để đảm bảo lấy nét trên chủ thể dự kiến khi chụp, trước tiên nhấn nhẹ nửa chừng nút chụp để lấy nét, rồi nhấn hoàn toàn nút để chụp. Trong hướng dẫn sử dụng này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút *nửa chừng* hoặc *hoàn toàn*.



1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Ảnh sẽ được chụp.



- Chủ thể dự kiến có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

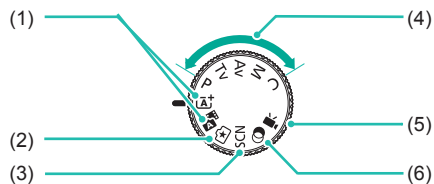
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ chụp

Sử dụng nút xoay chế độ để truy cập từng chế độ chụp.



- | | |
|---|--|
| (1) Chế độ tự động nhận cảnh thông minh/Chế độ bán tự động
Chụp tự động hoàn toàn với cài đặt do máy ảnh xác định (📖35, 📖37). | (4) Chế độ P, Tv, Av, M, C
Sử dụng cài đặt ưa thích để chụp các kiểu ảnh khác nhau (📖60, 📖82, 📖83, 📖84, 📖90). |
| (2) Chế độ hỗ trợ sáng tạo
Cho kết quả và hiệu ứng mong muốn nhanh chóng và dễ dàng. Bạn cũng có thể lưu và tải các cài đặt (📖48). | (5) Chế độ quay phim
Để quay phim (📖57, 📖86).
Bạn cũng có thể quay phim khi nút xoay chế độ không được đặt ở chế độ quay, đơn giản bằng cách nhấn nút quay phim. |
| (3) Chế độ cảnh đặc biệt
Chụp với cài đặt tối ưu cho các cảnh cụ thể (📖51). | (6) Chế độ bộ lọc sáng tạo
Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp (📖52). |

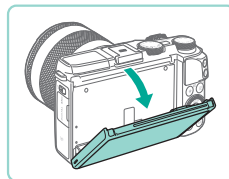


- Bạn có thể xoay nút xoay chế độ để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp.

Điều chỉnh góc của màn hình LCD

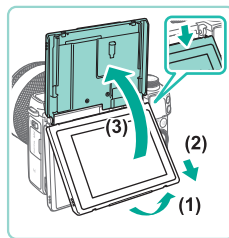
Bạn có thể điều chỉnh góc độ và hướng của màn hình cho phù hợp với cảnh hoặc cách chụp.

Gập màn hình xuống

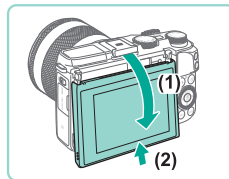


- Kéo đỉnh của màn hình xuống về phía bạn.
- Màn hình có thể gập xuống khoảng 45°.

Lật màn hình lên



- Kéo đáy của màn hình ra ngoài cho đến khi phát ra tiếng tách (1), trượt màn hình xuống (2), rồi xoay lên (3).
- Màn hình có thể lật lên khoảng 180°.
- Khi bạn muốn chụp từ phía trước của máy ảnh, xoay màn hình LCD lên để xem màn hình từ phía ống kính. Ảnh phản chiếu của cảnh sẽ hiển thị (ảnh được xoay 180° theo trục dọc).



- Khi hoàn tất, xoay màn hình xuống (1), rồi trượt lên đồng thời đẩy vào cho đến khi phát ra tiếng tách (2).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





- Đóng màn hình khi không sử dụng máy ảnh.
- Không cố gắng mở màn hình vượt quá góc được mô tả, vì làm vậy có thể gây hỏng màn hình.



- Truy cập menu (📖32) và đặt [Reverse Disp. (Hiển thị đảo ngược)] thành [Off (Tắt)] trên tab [📷1] để tắt chức năng ảnh phản chiếu.

Tùy chọn hiển thị thông tin chụp

Nhấn nút [INFO] để chuyển giữa hiển thị thông tin chụp, đường lưới và cân bằng.

Tùy chọn này có thể được xác định chi tiết hơn trên tab [📷1], trong [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] (📖87).



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖95).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

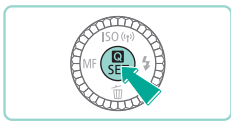
Chỉ mục



Sử dụng menu cài đặt nhanh

Bạn có thể định cấu hình các chức năng thường dùng trong menu **Q** (Cài đặt nhanh).

Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (📖178) hoặc chế độ xem lại (📖187).



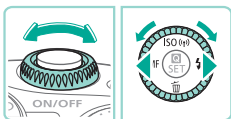
1 Truy cập menu **Q**.

- Nhấn nút **[Q]**.



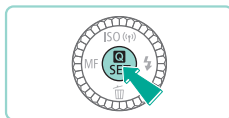
2 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút **[▲]**/**[▼]** để chọn mục menu (1).
- Tùy chọn có sẵn (2) sẽ hiển thị ở cuối màn hình.



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút **[◀]**/**[▶]** hoặc xoay các nút xoay **[🔍]**/**[🔧]** để chọn tùy chọn.
- Tùy chọn gắn biểu tượng **[INFO]** có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút **[INFO]**.



4 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút **[Q]**.
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút **[Q]** ở bước 1 sẽ hiển thị lại, hiển thị tùy chọn bạn đã định cấu hình.



- Để hủy mọi cài đặt vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục cài đặt mặc định của máy ảnh (📖144).
- Chọn **[↩]** trong menu và nhấn nút **[Q]** để đóng tùy chọn.

Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình cài đặt



- Chạm vào nút **[Q]** ở phía trên bên phải màn hình để mở menu cài đặt nhanh.
- Chạm vào tùy chọn menu trên màn hình để lựa chọn.
- Chạm vào biểu tượng **[↩]** trong một tùy chọn menu hoặc chạm vào tùy chọn hiện được chọn để quay lại màn hình trước đó.
- Bạn có thể chạm vào biểu tượng **[INFO]** để truy cập màn hình cho tùy chọn được gắn biểu tượng **[INFO]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

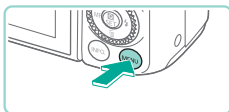
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng màn hình menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua màn hình menu như sau.

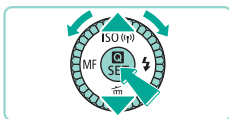
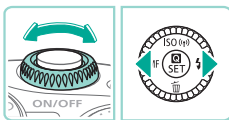
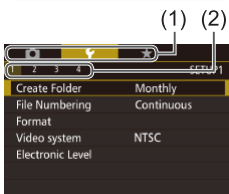


1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].

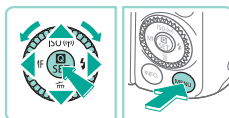
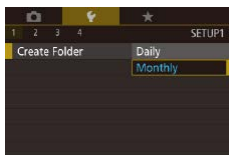
2 Chọn tab.

- Sử dụng các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tab.
- Có hai loại tab: Tab hệ thống (1) liên quan đến chụp [📷], xem lại [📺], cài đặt [⚙️] và các chức năng khác, và tab trang riêng (2) trong mỗi tab hệ thống. Hướng dẫn này tham chiếu đến cả hai loại tab cùng nhau dưới dạng văn bản (ví dụ: “tab [📷]”).



3 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục menu, rồi nhấn nút [SET].
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, đầu tiên nhấn nút [SET] để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục menu.
- Để quay trở lại màn hình trước, nhấn nút [MENU].



4 Chọn tùy chọn.

- Đối với tùy chọn có menu dọc có các lựa chọn khả dụng, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn lựa chọn.
- Đối với tùy chọn có menu ngang, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn.

5 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Khi hoàn tất, nhấn nút [SET] để quay trở lại lựa chọn tùy chọn.
- Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1.



- Để hủy mọi cài đặt vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục cài đặt mặc định của máy ảnh (📖144).
- Các mục menu sẵn có khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn (📖180 – 📖187).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

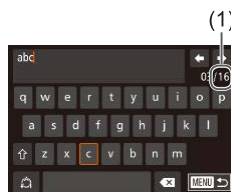


Thao tác với màn hình cảm ứng

- Để truy cập các tab, nhấn nút [MENU] để truy cập menu, chạm vào tab hệ thống, rồi chạm vào tab trang để chọn tab menu.
- Chạm vào cài đặt mong muốn để chọn, rồi chạm lại lần nữa.
- Khi kết thúc, chạm vào tùy chọn đó để quay lại màn hình menu.
- Để định cấu hình mục menu cho các tùy chọn không hiển thị, trước tiên chạm vào mục menu để truy cập màn hình cài đặt. Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào [MENU↩].
- Bạn cũng có thể chạm vào các khu vực nhập (chẳng hạn như ô kiểm soát hoặc khung văn bản) để chọn, và cũng có thể nhập ký tự bằng cách chạm vào bàn phím ảo.
- Các nút trên màn hình [INFO] và [MENU] có cùng chức năng như các nút [INFO] và [MENU].
- Để thoát menu, nhấn lại nút [MENU].

Bàn phím ảo

Sử dụng bàn phím ảo để nhập thông tin khi kết nối Wi-Fi (📖115). Lưu ý rằng độ dài và kiểu thông tin có thể nhập sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng sử dụng.



(1) Nhập ký tự

- Chạm vào ký tự để nhập.
- Lượng thông tin có thể nhập (1) sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng mà bạn đang sử dụng.

Di chuyển con trỏ

- Chạm vào [←][→].

Nhập dấu ngắt dòng

- Chạm vào biểu tượng [↵].

Chuyển chế độ nhập

- Chạm vào [↵] để chuyển giữa số và biểu tượng.
- Chạm vào [↵] để nhập chữ viết hoa.
- Chế độ nhập có sẵn khác nhau tùy thuộc vào chức năng mà bạn đang sử dụng.

Xóa ký tự

- Chạm vào [✕] để xóa ký tự trước đó.

Xác nhận nội dung nhập và trở lại màn hình trước đó

- Chạm vào biểu tượng [MENU↩].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⊙] để chọn ký tự và biểu tượng. Nhấn nút [⏏] để tạo mục nhập. Xoay nút xoay [☀️] để di chuyển con trỏ trực tiếp giữa các ký tự. Nhấn nút [MENU] để trở lại màn hình trước đó.

Hiện thị đèn báo

Đèn báo ở mặt sau máy ảnh (📖3) sáng lên hoặc nhấp nháy tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.

Màu sắc	Trạng thái đèn báo	Trạng thái máy ảnh
Xanh lá cây	Bật	Đã kết nối với máy tính (📖158) hoặc màn hình tắt (📖28, 📖138, 📖139)
	Nhấp nháy	Khởi động, ghi/đọc/truyền ảnh, chụp phơi sáng lâu (📖82, 📖84) hoặc kết nối/truyền qua Wi-Fi



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc máy ảnh. Điều này có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục



2

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

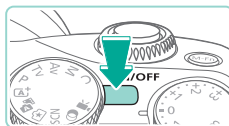
Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

Chụp với cài đặt do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn cài đặt tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

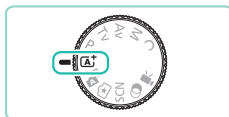
Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)

► Ảnh ► Phim



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.



2 Vào chế độ [A+].

- Đặt nút xoay chế độ thành [A+].
- Biểu tượng cảnh hiển thị ở góc trên bên trái màn hình (📖39).
- Các khung hiển thị quanh khuôn mặt và chủ thể đã được nhận diện, cho biết chúng đang được lấy nét.



3 Bỏ cục ảnh.

- Nếu ống kính hỗ trợ zoom, dùng ngón tay xoay vòng zoom trên ống kính để zoom.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

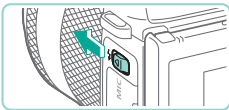
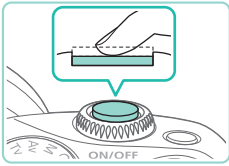


4 Chụp.

Chụp ảnh

1) Lấy nét.

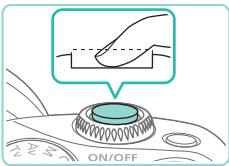
- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.



- Nếu [Fn] nhấp nháy trên màn hình, gạt công tắc [Fn] để nâng đèn flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.

2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp. Trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Ảnh được chụp sẽ hiển thị khoảng 2 giây trên màn hình.
- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh tiếp bằng cách nhấn lại nút chụp.



Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim bắt đầu và biểu tượng [● Rec (Quay)] hiển thị với thời gian đã quay.
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại ảnh nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3. Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

3) Kết thúc quay.

- Để ngừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

Chụp trong chế độ bán tự động

► Ảnh ► Phim

Chỉ cần chụp ảnh, bạn đã có thể làm đoạn phim ngắn về một ngày. Các clip 2 – 4 giây của mỗi cảnh được máy ảnh ghi lại trước mỗi lần chụp sẽ được kết hợp trong phim digest.



1 Vào chế độ [A/AF].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)” (📖35), rồi chọn [A/AF].

2 Bỏ cục ảnh.

- Thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)” (📖35) để bỏ cục ảnh và lấy nét.
- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.

3 Chụp.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)” (📖36) để chụp ảnh.
- Máy ảnh sẽ ghi lại cả ảnh và clip phim. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt trong phim digest.



- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ [A/AF], do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ [A/AF] hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.
- Âm thanh và rung do thao tác máy ảnh hoặc ống kính sẽ được ghi lại trong phim digest.



- Chất lượng của phim digest là [HD 29.97P] (ở NTSC) hoặc [HD 25.00P] (ở PAL). Điều này tùy thuộc vào cài đặt định dạng video của bạn (📖138).
- Âm thanh sẽ không phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.
- Trong các trường hợp sau, ngay cả khi phim digest được ghi trong chế độ [A/AF] ở cùng một ngày, thì vẫn được lưu thành tập tin riêng biệt.
 - Kích thước tập tin phim digest đạt khoảng 4 GB hoặc tổng thời gian ghi đạt khoảng 13 phút 20 giây.
 - Phim digest được cài đặt bảo vệ (📖102).
 - Giờ mùa hè (📖118), hệ thống video (📖138), cài đặt múi giờ (📖140) hoặc thông tin bản quyền (📖143) thay đổi.
 - Thư mục mới được tạo (📖136).
- Tiếng màn trập đã được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.
- Nếu bạn muốn ghi phim digest không ảnh, hãy điều chỉnh cài đặt trước khi quay. Chọn MENU (📖32) > tab [📷4] > [Digest Type (Loại Digest)] > [No Stills (Không có ảnh)] (📖32).
- Có thể chỉnh sửa các chương riêng lẻ (📖114).

Xem lại phim digest

Hiện thị ảnh đã chụp ở chế độ [A/AF] để xem phim digest được ghi cùng ngày hoặc chỉnh sửa ngày của phim digest sẽ xem (📖96).

Ảnh/Phim



- Nếu bật máy ảnh trong khi giữ nút [MENU], máy ảnh sẽ không phát ra âm thanh nữa. Để bật lại âm thanh, nhấn nút [MENU] và chọn [Beep (Bíp)] trên tab [📷3], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn [On (Bật)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu cam sẽ hiển thị cùng với biểu tượng [!]. Máy không chụp ảnh ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Khi không nhận diện được người hoặc chủ thể, khi chủ thể tối màu hoặc không có độ tương phản hay trong điều kiện cực kỳ sáng, thời gian lấy nét có thể sẽ lâu hơn hoặc không thể lấy nét chính xác.
- Biểu tượng [!] nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần "Hướng dẫn phạm vi flash tích hợp" (📖196).
- Khi nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể bật sáng để giảm mất độ và hỗ trợ lấy nét.
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét tùy thuộc vào ống kính được sử dụng.
- Khi bạn chụp thủ, biểu tượng [!] nhấp nháy xuất hiện biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.

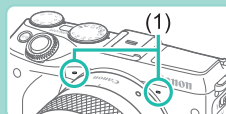


- Màn hình hiển thị ngay sau khi chụp và trước khi ảnh đã lưu hiển thị sẽ có hiện tượng mờ nét ảnh.
- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (📖47).

Phim



- Máy ảnh sẽ nóng lên khi quay phim liên tục trong thời gian dài. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.
- Tránh chạm tay vào micro (1) trong khi quay phim. Che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.



- Khi quay phim, tránh chạm vào điều khiển màn hình cảm ứng và các nút điều khiển máy ảnh khác ngoài nút quay phim. Âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại. Bạn nên sử dụng màn hình cảm ứng khi điều chỉnh các cài đặt trong lúc quay phim.
- Âm thanh thao tác ống kính và máy ảnh cũng được ghi lại. Bạn có thể giảm bớt hiện tượng này bằng cách sử dụng micro gắn ngoài (bán riêng) (📖156).
- Nếu sử dụng ống kính hỗ trợ IS động (📖78), khu vực hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to khi bắt đầu ghi phim để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, điều chỉnh cài đặt ổn định hình ảnh (📖78).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





- Âm thanh được ghi ở chế độ stereo.
- Máy ảnh tự động điều chỉnh lấy nét trong khi quay phim, điều này có thể khiến âm thanh hoạt động của ống kính được ghi lại. Sử dụng micro gắn ngoài (bán riêng) có thể giúp giảm bớt âm thanh của ống kính. Nếu bạn không muốn ghi âm, truy cập menu (📖32), chọn tab [📷5] và đặt [Sound recording (Ghi âm)] thành [Disable (Tắt)].
- Truy cập menu (📖32), chọn tab [📷5] và đặt [Movie Servo AF (Lấy nét Servo phim)] thành [Disable (Tắt)] để cố định lấy nét trong khi quay phim.
- Phim chiếm trên 4 GB dung lượng trong một lần quay sẽ được chia thành nhiều tập tin. Thời gian quay phim trên màn hình quay nhấp nháy trong khoảng 30 giây trước khi phim đạt đến kích cỡ 4 GB. Nếu bạn tiếp tục quay và vượt quá 4 GB, máy ảnh tự động tạo tập tin phim mới và nhấp nháy dừng. Tập tin phim được chia không thể tự động phát theo thứ tự. Bạn phải xem riêng từng phim.

Biểu tượng cảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Trong các chế độ [📷+] và [📷], cảnh chụp do máy ảnh xác định hiển thị thông qua biểu tượng và máy ảnh có thể tự động lựa chọn cài đặt tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể cũng như màu sắc tối ưu.

Nền	Khi chụp người		Màu nền của biểu tượng
	Người	Đang chuyển động	
Sáng			Xám
Sáng và ngược sáng			
Với bầu trời xanh			Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng			
Đèn spotlight		–	Xanh da trời đậm
Tối		–	
Tối, Sử dụng chân máy		–	

Nền	Khi chụp chủ thể khác			Màu nền của biểu tượng
	Chủ thể khác	Đang chuyển động	Ở phạm vi gần	
Sáng				Xám
Sáng và ngược sáng				
Với bầu trời xanh				Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng				
Hoàng hôn		–	–	Cam
Đèn spotlight		–		Xanh da trời đậm
Tối				
Tối, Sử dụng chân máy		–	–	

- Biểu tượng “Đang chuyển động” không hiển thị khi chụp hẹn giờ (📖40) bật, khi ở chế độ [📷] hoặc khi quay phim.
- Các biểu tượng “Khi chụp người” và “Đang chuyển động” không hiển thị khi ống kính được đặt thành MF hoặc bạn đang sử dụng ống kính không thể lấy nét tự động.



- Thử chụp ở chế độ [P] (📖60) nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Khung trên màn hình

► Ảnh ► Phim

Khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ được hiển thị.

- Khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được máy ảnh xác định là chủ thể chính. Khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này.
- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét. Khi cảnh được lấy nét, khung sẽ chuyển sang màu xanh lá cây.
- Ở chế độ [AF], Nếu bạn nhấn nửa chừng nút chụp trong khi chủ thể được xác định đang chuyển động, khung sẽ chuyển sang màu xanh da trời đồng thời lấy nét và độ sáng sẽ được cân chỉnh lại (lấy nét servo). Khi trở lại lấy nét, khung sẽ chuyển sang màu xanh lá cây.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu cam sẽ hiển thị cùng với biểu tượng [O].



- Thử chụp ở chế độ [P] (60) nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.



- Đặt [AF auto switch] (Tự động chuyển kiểu AF) thành [Disable] (Tắt) trên tab [4] để tắt lấy nét servo. Thao tác này sẽ tắt biểu tượng "Đang chuyển động" (39). [AF auto switch] (Tự động chuyển kiểu AF) được tự động đặt thành [Disable] (Tắt) nếu chụp hẹn giờ (40) được đặt thành bất cứ cài đặt nào ngoài [].



- Để chọn các chủ thể cần lấy nét, chạm vào chủ thể mong muốn trên màn hình. Khung [] hiển thị và máy ảnh vào chế độ chạm lấy nét tự động.

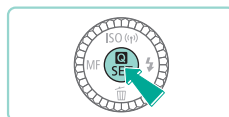
Tính năng thông thường, tiện dụng

► Ảnh ► Phim

Sử dụng chụp hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [], chọn [] trong menu, rồi chọn [] (31).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [] hiển thị.

2 Chụp.

- Đối với ảnh: nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: nhấn nút quay phim.

Trước khi sử dụng

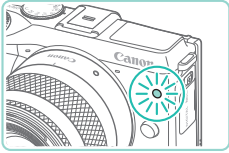
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



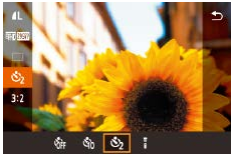


- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, chọn [C] ở bước 1.

Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

▶ Ảnh ▶ Phim

Tùy chọn này hoãn nhà màn trập cho đến khoảng hai giây sau khi bạn nhấn nút chụp. Máy ảnh rung trong lúc bạn nhấn nút chụp sẽ không ảnh hưởng đến ảnh.

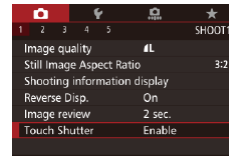
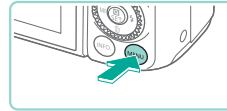


- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng chụp hẹn giờ” (40) rồi chọn [C].
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (40) để chụp.

Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)

▶ Ảnh ▶ Phim

Với tùy chọn này, thay vì nhấn nút chụp, bạn chỉ cần chạm vào màn hình và bỏ ngón tay ra để chụp. Máy ảnh sẽ tự động lấy nét chủ thể và điều chỉnh độ sáng ảnh.



1 Bật chức năng chạm để chụp.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Touch Shutter (Chạm để chụp)] trên tab [1], rồi chọn [Enable (Bật)] (32).

2 Chụp.

- Chạm vào chủ thể trên màn hình để chụp ảnh.
- Để hủy chạm để chụp, chọn [Disable (Tắt)] ở bước 1.



- Nếu không lấy được nét, khung lấy nét chuyển sang màu cam và máy không chụp ảnh.
- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chạm vào biểu tượng [C] để chuẩn bị cho ảnh tiếp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

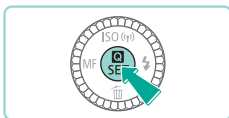
Chỉ mục



Chụp liên tục

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ [A+], giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Kiểu chụp, Hệ thống chụp hẹn giờ” (📖191).



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [📷], chọn [□] trong menu, rồi chọn [📷] (📖31).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [📷] hiển thị.

2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.



- Trong khi chụp liên tục, máy ảnh sẽ khóa lấy nét, phơi sáng và tông màu tại vị trí/mức xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (📖40).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, cài đặt máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Bạn có thể phải đợi một lúc mới có thể chụp lại sau khi chụp liên tục, tùy thuộc vào loại thẻ được sử dụng và số lượng ảnh được chụp.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Khi sử dụng Chạm để chụp (📖41), máy ảnh chụp liên tục khi bạn chạm vào màn hình. Lấy nét, phơi sáng và tông màu trong khi chụp liên tục sẽ không thay đổi sau khi được xác định trong lần chụp đầu tiên.
- Các ảnh hiển thị trên màn hình trong khi chụp liên tục khác với ảnh thực tế và có thể trông như bị mất nét. Ngoài ra, tùy thuộc vào ống kính sử dụng, ảnh hiển thị trên màn hình có thể có vệt tối hơn trong khi chụp liên tục. Tuy nhiên, ảnh được ghi với độ sáng chuẩn.



- Nếu số lượng ảnh có thể chụp liên tục (số ảnh chụp liên tục) là 1 – 9, số ảnh chụp liên tục còn lại hiển thị ở bên phải tổng số ảnh còn lại trên ria trên của màn hình (📖173). Thông tin này không hiển thị nếu bạn có thể chụp 10 ảnh liên tục trở lên.
- Số lượng ảnh liên tục bạn có thể chụp có thể giảm tùy thuộc vào cảnh chụp hoặc cài đặt máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục

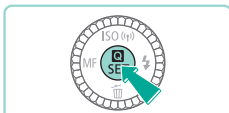


Tính năng tùy chỉnh ảnh

Thay đổi chất lượng ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn độ phân giải (kích cỡ) và chất lượng (tỷ lệ nén) của ảnh đã ghi theo kết hợp 8 kiểu. Bạn cũng có thể xác định có lưu ảnh RAW (📖43) hay không. Để tìm hiểu các hướng dẫn về số lượng ảnh có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi cài đặt chất lượng, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖195).



- Nhấn nút [Q], chọn biểu tượng [L] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖31).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [L].



- Biểu tượng [L] và [M] biểu thị các mức chất lượng ảnh khác nhau do tỷ lệ nén khác nhau tạo ra. Nếu sử dụng cùng độ phân giải, [L] sẽ cho ra chất lượng ảnh tốt hơn. [M] sẽ có kết quả là chất lượng ảnh hơi thấp hơn, nhưng sẽ cho phép bạn ghi được nhiều ảnh hơn. [S2] và [S3] có chất lượng ảnh [L].
- Không sử dụng được trong chế độ [📷].

Nếu chọn độ phân giải dựa trên cỡ giấy, sử dụng bảng hướng dẫn sau (khi sử dụng tỷ lệ cỡ ảnh 3:2).

L	A2 (16,5 x 23,4 in.)
M	A3 (11,7 x 16,5 in.)
S1	A4 (8,3 x 11,7 in.)
S2	3,5 x 5 in., 5 x 7 in., Bưu thiếp
S3	Để gửi email hoặc mục đích đơn giản

Lưu ảnh RAW

Máy ảnh này có thể ghi ảnh ở định dạng JPEG và RAW.

Ảnh JPEG	Ảnh được xử lý trong máy ảnh để có được chất lượng ảnh tối ưu và được nén để giảm kích thước tập tin. Tuy nhiên, quá trình nén không thể đảo ngược và không thể khôi phục ảnh về trạng thái ban đầu, chưa xử lý. Quá trình xử lý ảnh cũng có thể làm giảm phần nào chất lượng ảnh.
Ảnh RAW	Dữ liệu “thô” (chưa được xử lý), về cơ bản được ghi mà không giảm chất lượng ảnh do quá trình xử lý ảnh của máy ảnh. Bạn không thể sử dụng dữ liệu ở tình trạng này để xem trên máy tính hoặc in. Trước tiên, bạn phải sử dụng phần mềm (Digital Photo Professional) (📖157) để chuyển ảnh thành tập tin JPEG hoặc TIFF. Ảnh có thể được điều chỉnh với mức giảm chất lượng ảnh tối thiểu.

Trước khi sử dụng

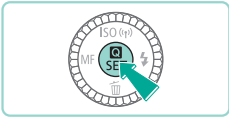
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





- Nhấn nút **[Q]**, rồi chọn **[L]** trong menu (📖31).
- Nếu bạn muốn chỉ lưu ảnh RAW, chọn **[RAW]**.
- Để lưu cả ảnh JPEG và RAW, chọn chất lượng ảnh mong muốn trên màn hình cài đặt, rồi nhấn nút **[INFO]** để thêm dấu **[✓]** vào **[RAW]**. Để quay lại phương pháp lưu ban đầu, xóa dấu **[✓]** khỏi **[RAW]**.

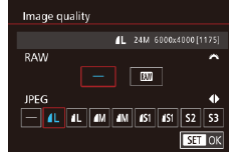


- Khi truyền ảnh RAW (hay ảnh RAW và JPEG được ghi cùng nhau) sang máy tính, luôn sử dụng phần mềm dành riêng "EOS Utility" (📖157).



- Để tìm hiểu chi tiết về độ phân giải và số lượng ảnh có thể lưu trữ trên thẻ, tham khảo phần "Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ" (📖195).
- Đuôi tập tin cho ảnh JPEG là .JPG và đuôi tập tin cho ảnh RAW là .CR2. Ảnh JPEG và RAW được ghi cùng nhau sẽ có cùng số ảnh trong tên tập tin.
- Tham khảo phần "Phần mềm" (📖157) để tìm hiểu thêm về phần mềm Digital Photo Professional và EOS Utility.

Sử dụng menu



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Image quality (Chất lượng ảnh)]** trên tab **[Q]**, rồi nhấn nút **[Q]** (📖32).
- Xoay nút xoay **[SUN]** để chọn **[RAW]** trong **[RAW]**. Thao tác này sẽ lưu tập tin RAW bên cạnh tập tin JPEG. Chọn **[-]** và máy ảnh sẽ chỉ lưu tập tin JPEG.
- Nhấn các nút **[◀]****[▶]** hoặc xoay nút xoay **[DISP]** để thay đổi **[JPEG]**, chọn độ phân giải lưu và tỷ lệ nén mong muốn. Chọn **[-]** và máy ảnh sẽ chỉ lưu tập tin RAW.
- Khi hoàn tất, nhấn nút **[Q]** để quay trở lại màn hình menu.



- Bạn không thể đặt cả cài đặt ảnh **[RAW]** và **[JPEG]** thành **[-]** cùng một lúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

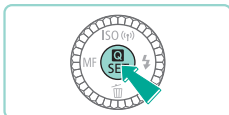
Chỉ mục



Thay đổi tỷ lệ cỡ ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tỷ lệ cỡ ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc) như sau.



- Nhấn nút [Q], chọn biểu tượng **[3:2]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖31).
- Khi cài đặt hoàn tất, tỷ lệ cỡ ảnh của màn hình sẽ được cập nhật.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[3:2]**.

16:9	Sử dụng để hiển thị trên TV màn hình rộng có độ nét cao hoặc những thiết bị hiển thị tương tự.
3:2	Tỷ lệ cỡ ảnh tương tự như phim 35mm, được sử dụng để in ảnh cỡ 5 x 7 in. hoặc bưu thiếp.
4:3	Sử dụng cỡ 3,5 x 5 in. hoặc cỡ sê-ri A để in ảnh.
1:1	Tỷ lệ cỡ ảnh vuông.



- Không sử dụng được trong chế độ [S&B].
- Cũng có thể xác định tỷ lệ cỡ ảnh trong menu (📖32) bằng cách chuyển đến tab [1] và chọn tùy chọn [Still Image Aspect Ratio (Tỷ lệ cỡ ảnh)].

Thay đổi chất lượng phim

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thiết lập chất lượng (cỡ ảnh và tốc độ khung hình) của phim. Tốc độ khung hình (số khung hình được ghi mỗi giây) được xác định theo cài đặt định dạng video của bạn (📖138). Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng phim, tham khảo phần “Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ” (📖195).



- Nhấn nút [Q], chọn biểu tượng [Movie rec. size (Kích thước ghi phim)] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖31).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Định dạng video được đặt thành [NTSC]

Chất lượng phim	Độ phân giải	Tốc độ khung hình	Chi tiết
[FHD] 29.97P	1920 x 1080	29,97 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD). [FHD] 29.97P cho phép quay phim với tỷ lệ khung hình phim điện ảnh
[FHD] 23.98P	1920 x 1080	23,98 hình/giây	
[HD] 59.94P	1280 x 720	59,94 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD)
[VGA] 29.97P	640 x 480	29,97 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Định dạng video được đặt thành [PAL]

Chất lượng phim	Độ phân giải	Tốc độ khung hình	Chi tiết
FHD 25.00P	1920 x 1080	25,00 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD)
HD 50.00P	1280 x 720	50,00 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD)
VGA 25.00P	640 x 480	25,00 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn

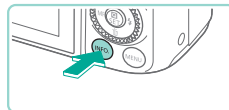


- VGA 29.97P) và VGA 25.00P) sẽ hiển thị các thanh màu đen ở bên trái và bên phải màn hình. FHD 29.97P), FHD 23.98P), HD 59.94P), FHD 25.00P) và HD 50.00P) sẽ hiển thị các thanh màu đen ở đầu và cuối màn hình. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Có thể thiết lập chất lượng phim trong menu (📖32) bằng cách chuyển đến tab 5] và chọn tùy chọn [Movie rec. size (Kích thước ghi phim)].

Sử dụng chức năng cân bằng điện tử trực tiếp

▶ Ảnh ▶ Phim

Cân bằng điện tử có thể hiển thị để giúp xác định, đảm bảo máy ảnh được cân bằng từ phía trước đến phía sau và từ bên trái sang bên phải.



(1) (2)

1 Hiện thị cân bằng điện tử.

- Nhấn nút [INFO] nhiều lần để hiển thị cân bằng điện tử.

2 Đỡ thẳng máy ảnh.

- (1) biểu thị hướng trước-sau và (2) biểu thị hướng trái-phải.
- Nếu máy ảnh bị nghiêng, di chuyển máy ảnh sao cho vạch màu đỏ chuyển thành màu xanh lá cây.



- Nếu cân bằng điện tử không hiển thị ở bước 1, truy cập menu (📖32) và kiểm tra cài đặt trong tùy chọn [Shooting information display (Hiện thị thông tin chụp)] trên tab 1] (📖87).
- Cân bằng điện tử sẽ không hiển thị ở chế độ hoặc trong suốt quá trình ghi phim.
- Nếu bạn giữ máy ảnh theo chiều dọc, cân bằng điện tử sẽ tự động cập nhật hướng để phù hợp với hướng của máy ảnh.
- Cân chỉnh cân bằng điện tử nếu chức năng đó không hiệu quả trong việc giúp bạn cân bằng máy ảnh (📖138).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Tùy chỉnh chức năng chụp trên tab [CAM] của màn hình menu như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng màn hình menu” (📖32).

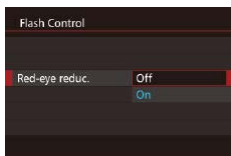
Tắt đèn giảm mắt đỏ

▶ Ảnh ▶ Phim

Đèn giảm mắt đỏ thường được bật khi chụp với flash trong điều kiện ánh sáng yếu, bạn có thể tắt đèn này.

1 Truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển Flash)].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Flash Control (Điều khiển Flash)] trên tab [CAM], rồi nhấn nút [OK] (📖32).

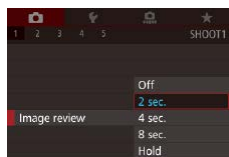


2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [Red-eye reduc. (Giảm mắt đỏ)], rồi chọn [Off (Tắt)] (📖32).
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [On (Bật)].

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp

▶ Ảnh ▶ Phim



- Nhấn nút [MENU], chọn [Image review (Xem lại ảnh)] trên tab [CAM], rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [2 sec. (2 giây)].

2 sec (2 giây), 4 sec (4 giây), 8 sec (8 giây)	Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Hold (Giữ)	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Off (Tắt)	Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.



- Bằng cách nhấn nút [INFO] khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

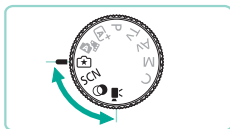
Chỉ mục



3

Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh



Chụp với cài đặt ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)

Ngay cả khi không biết nhiều về nhiếp ảnh, bạn vẫn có thể hoàn toàn tự chọn trong số các tùy chọn trên màn hình được ghi bằng tiếng Anh đơn giản để thay đổi độ sáng, làm mờ hậu cảnh và chụp ảnh. Bạn cũng có thể lưu các cài đặt ưa thích và dễ dàng tải lại sau. Các cài đặt thậm chí có thể được áp dụng từ ảnh chụp ở chế độ [S].

Khi hiển thị ảnh chụp ở chế độ [S], máy ảnh có thể cho bạn biết cài đặt chế độ [S] nào tương ứng với cài đặt máy ảnh nào, giúp dễ dàng tiếp cận các chế độ chụp tự động sáng tạo ([P], [Tv], [Av] hoặc [M]). Bạn có thể thay đổi các tùy chọn sau.

Nền	Tùy chọn này cho phép bạn xác định cách hiển thị hậu cảnh. Giá trị càng cao, hậu cảnh càng sắc nét. Giá trị càng thấp, hậu cảnh càng mờ.
Độ sáng	Tùy chọn này cho phép bạn điều chỉnh độ sáng ảnh. Giá trị càng cao, ảnh càng sáng.
Độ tương phản	Tùy chọn này cho phép bạn điều chỉnh độ tương phản. Giá trị càng cao, độ tương phản giữa màu sáng và màu tối càng mạnh.
Độ bão hòa	Tùy chọn này cho phép bạn xác định mức độ rực rỡ của màu. Giá trị càng cao, ảnh càng sắc sỡ; giá trị càng thấp, ảnh càng trở nên dịu và trầm.
Tông màu	Tùy chọn này cho phép bạn xác định tông màu. Giá trị càng cao thì màu càng ấm, trong khi đó giá trị càng thấp sẽ làm cho màu có vẻ lạnh hơn.
Đơn sắc	Bạn có thể chọn 5 tông màu trong Đơn sắc: [BW B/W (Đen trắng)], [S Sepia (Nâu đỏ)], [B Blue (Xanh da trời)], [P Purple (Tía)] và [G Green (Xanh lá cây)]. Đặt tùy chọn này thành [OFF] để chụp ảnh màu. Nếu tùy chọn này được đặt thành bất kỳ giá trị nào khác ngoài [OFF], [Saturation (Độ bão hòa)] và [Color tone (Tông màu)] sẽ không khả dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

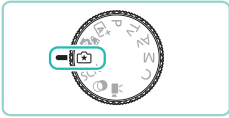
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

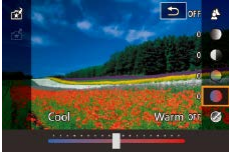
Chỉ mục





1 Vào chế độ [☆].

- Đặt nút xoay chế độ thành [☆].



2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [ⓘ], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn. Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [☀️] [🌑] để thay đổi tùy chọn (📖31).
- Khi đã thiết lập mọi thứ, nhấn nút [MENU] để trở về màn hình chụp.

3 Chụp.



- Khi chụp có flash, không thể thiết lập [Background (Hậu cảnh)].



- Điều chỉnh giá trị của tùy chọn với biểu tượng [☀️] hiển thị bên cạnh trong màn hình chụp bằng cách xoay nút xoay [🌀]. Nhấn các nút [▲][▼] để di chuyển biểu tượng [☀️] và chọn tùy chọn sẽ điều chỉnh.
- Các cài đặt của bạn được đặt lại khi tắt nguồn, tuy nhiên hãy đặt [Keep ☆] setting (Giữ cài đặt [☆]) trong [📖4] thành [Enable (Bật)] để lưu cài đặt của bạn ngay cả sau khi tắt máy ảnh.
- Chạm vào biểu tượng [Q] ở phía trên bên phải màn hình để hiển thị cài đặt. Bạn cũng có thể chạm vào các tùy chọn trong màn hình cài đặt để điều chỉnh chúng. Chạm vào [↶] để quay lại màn hình chụp.

Lưu/tải cài đặt

Bạn có thể lưu các cài đặt ưa thích và tải lại sau để sử dụng nhiều lần.

Lưu cài đặt



- Thực hiện theo các bước 1 và 2 trong phần “Chụp với cài đặt ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)” (📖48) để chọn [☆] và thiết lập các tùy chọn.
- Nhấn nút [ⓘ], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [☆], rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [🌑][☀️] để chọn vị trí lưu cài đặt.
- Có thể lưu tối đa sáu tập hợp cài đặt.
- Nếu chọn tập hợp đã lưu trước đó, [INFO Compare (So sánh)] sẽ hiển thị. Ở chế độ này, khi nhấn nút [INFO], các cài đặt đã lưu trước đó sẽ hiển thị trên màn hình, cho phép bạn so sánh chúng với các cài đặt mới.
- Nhấn nút [ⓘ]; màn hình xác nhận hiển thị. Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌑] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tài



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp với cài đặt ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)” (48) để chọn [★].
- Nhấn nút [M], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [★], rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [◂][◃] để chọn cài đặt sẽ tài.
- Nhấn nút [M] để áp dụng các cài đặt đã lưu.
- Chọn [-] và nhấn nút [M] để quay lại mà không áp dụng bất kỳ cài đặt nào.

Sử dụng cài đặt màn hình

Bạn có thể tải cài đặt từ ảnh được chụp ở chế độ [★] và sử dụng chúng để chụp ảnh của chính bạn.

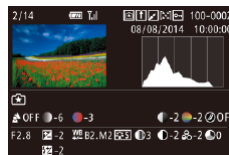


- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp với cài đặt ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)” (48) để chọn [★].
- Nhấn nút [D] để vào chế độ xem lại, rồi chọn hiển thị một ảnh được chụp ở chế độ [★].
- Nhấn nút [M], chọn [★] trong menu, rồi nhấn lại nút [M].
- Các cài đặt được áp dụng và máy ảnh vào chế độ chụp.



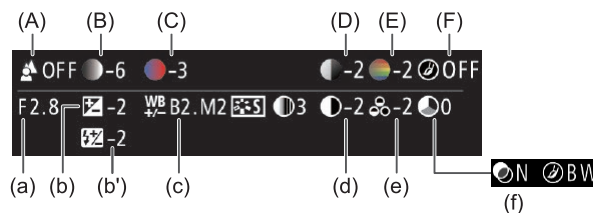
- Thông báo hiển thị nếu bạn cố gắng áp dụng cài đặt khi nút xoay chế độ được đặt thành bất kỳ chế độ nào ngoài [★]. Máy ảnh không trở lại chế độ chụp. Xoay nút xoay đến [★] để áp dụng cài đặt.
- Ảnh được chụp ở bất kỳ chế độ nào ngoài [★] sẽ không hiển thị ở chế độ [★].

Xem lại ảnh



- Khi hiển thị ảnh được chụp ở chế độ [★], nhấn nút [INFO] để hiển thị màn hình được minh họa ở bên trái, cho phép bạn xem các cài đặt được sử dụng khi chụp ảnh.

Cài đặt chế độ [★] và vùng sáng tạo



Cài đặt chế độ [★]	Cài đặt Tự động sáng tạo
(A) Hậu cảnh	(a) Giá trị khẩu độ (83)
(B) Độ sáng	(b) Bù trừ phơi sáng (61) Thời gian đánh sáng flash là (b') Bù trừ phơi sáng flash (76)
(C) Tông màu	(c) Hiệu chỉnh cân bằng trắng (65)
(D) Độ tương phản	(d) Độ tương phản kiểu ảnh (68)
(E) Độ bão hòa	(e) Độ bão hòa kiểu ảnh (68)
(F) Đơn sắc	(f) Bộ lọc và hiệu ứng tông màu kiểu ảnh (68)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh chụp thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình cài đặt để có ảnh tối ưu.



1 Vào chế độ [SCN].

- Đặt nút xoay chế độ thành [SCN].



2 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút [OK], chọn [SCN] trong menu, rồi chọn chế độ chụp (s. 31).

3 Chụp.



Chụp chân dung (Chân dung)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.



Chụp phong cảnh (Phong cảnh)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Bạn có thể chụp phong cảnh mở rộng với lấy nét cận cảnh hoặc lấy nét xa, cho phép bạn chụp bầu trời rực rỡ và cảnh thiên nhiên.



Chụp hoa và chủ thể nhỏ (Cận cảnh)

▶ Ảnh ▶ Phim

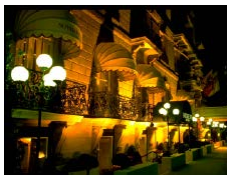
- Chụp cận cảnh hoa và chủ thể khác khiến chúng trông có vẻ lớn trong ảnh của bạn.
- Để khiến những vật nhỏ có vẻ lớn hơn, sử dụng ống kính macro (bán riêng).
- Kiểm tra ống kính được lắp để biết khoảng cách lấy nét tối thiểu từ chủ thể của ống kính. Khoảng cách lấy nét tối thiểu của ống kính được đo từ dấu [∞] (mặt phẳng tiêu cự) trên phía đầu của máy ảnh đến chủ thể.



Chụp chủ thể chuyển động (Thể thao)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Khi sử dụng ống kính có chữ "STM" trong tên, máy ảnh duy trì lấy nét trong khi chụp liên tục. Với các ống kính khác, lấy nét được khóa tại vị trí được xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.



Chụp cảnh đêm không sử dụng chân máy (Chụp đêm cầm tay)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp ảnh cảnh đêm hoặc chân dung đẹp với hậu cảnh là cảnh đêm, mà không cần giữ cố định máy ảnh (ví dụ như bằng chân máy).
- Ảnh đơn được tạo bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp, làm giảm rung máy và nhiễu ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Các chủ thể trong chế độ [P] xuất hiện lớn hơn so với các chế độ khác.
- Trong các chế độ [S] và [P], ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO (📖62) tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Do máy ảnh sẽ chụp liên tục trong chế độ [P], vui lòng giữ vững máy trong khi chụp.
- Trong chế độ [P], hiện tượng nhòe ảnh quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.



- Khi bạn sử dụng chân máy cho cảnh đêm, chụp ở chế độ [A+] thay vì chế độ [P] sẽ cho kết quả tốt hơn (📖35).

Chụp ảnh đồ ăn sống động (Đồ ăn)

▶ Ảnh ▶ Phim

Tất cả các món ăn đều trông tươi sáng và đầy màu sắc.

1 Chọn [P].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖51) và chọn [P].



2 Thay đổi tông màu.

- Xoay nút xoay [🌈] để thay đổi tông màu.

3 Chụp.



- Chế độ này có thể tạo ra các tông màu không phù hợp cho chủ thể là người.
- Nếu bạn sử dụng flash, cài đặt Tông màu sẽ chuyển thành tiêu chuẩn.

Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp.



1 Vào chế độ [Q].

- Đặt nút xoay chế độ thành [Q].

2 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút [📷], chọn [HDR] trong menu, rồi chọn chế độ chụp (📖31).



3 Chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải tương phản động cao)

▶ Ảnh ▶ Phim

Mỗi lần chụp sẽ có ba ảnh được chụp liên tục với các mức độ sáng khác nhau, sau đó máy ảnh sẽ kết hợp các khu vực ảnh có độ sáng tối ưu để tạo một ảnh đơn. Chế độ này có thể làm giảm thiểu vùng bị lóa và mất nét ảnh tại những vùng tối thường xảy ra khi chụp ảnh có độ tương phản cao.

1 Chọn [HDR].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖52) và chọn [HDR].



2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại.



- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.



- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gấn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖78).
- Mọi di chuyển của chủ thể đều sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.

Thêm các hiệu ứng nghệ thuật



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖52) và chọn [HDR].
- Xoay nút xoay [🌞] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

Natural (Tự nhiên)	Ảnh tự nhiên và gần gũi với thiên nhiên.
Art Standard (Tiêu chuẩn nghệ thuật)	Ảnh như tranh vẽ với tông màu tương phản dịu hơn.
Art Vivid (Rực rỡ nghệ thuật)	Ảnh như tranh minh họa rực rỡ.
Art Bold (In đậm nghệ thuật)	Ảnh như tranh sơn dầu với rìa đậm.
Art Embossed (Chạm nổi nghệ thuật)	Ảnh như ảnh cũ với rìa đậm và khung cảnh tối.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

► Ảnh ► Phim

Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖52) và chọn [📷].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🌞] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp ảnh như tranh sơn dầu (Hiệu ứng in đậm nghệ thuật)

► Ảnh ► Phim

Nhấn mạnh hình dạng ba chiều của chủ thể cho hiệu ứng như tranh sơn dầu.

1 Chọn [🎨].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖52) và chọn [🎨].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🌞] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Chụp ảnh như tranh màu nước (Hiệu ứng tranh màu nước)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chụp ảnh với hiệu ứng như tranh màu nước sáng, dịu.

1 Chọn [🎨].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖52) và chọn [🎨].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🌞] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

► Ảnh ► Phim

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh ngoài khu vực bạn chọn.

Bạn cũng có thể làm phim có cảnh giống như trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖52) và chọn [📷].
- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.



2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút [▲].
- Nhấn nút [INFO] để thay đổi cỡ khung, rồi nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để di chuyển khung.

3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Xoay nút xoay [🌞] để chọn tốc độ.

4 Quay trở về màn hình chụp rời chụp.

- Nhấn nút [📷] để quay trở về màn hình chụp rời chụp.

Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)

Tốc độ	Thời gian xem lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶] ở bước 2. Để di chuyển khung, nhấn lại các nút [◀][▶]. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc khi thay đổi hướng của khung.
- Chất lượng phim tùy thuộc vào định dạng video (📖138) và tỷ lệ cỡ ảnh (📖45).
- Nếu hệ thống video được đặt thành [NTSC], chất lượng là [FHD 29.97P] cho tỷ lệ cỡ ảnh [16:9] và [FVGA 29.97P] cho tỷ lệ cỡ ảnh [4:3].
- Nếu hệ thống video được đặt thành [PAL], chất lượng là [FHD 25.00P] cho tỷ lệ cỡ ảnh [16:9] và [FVGA 25.00P] cho tỷ lệ cỡ ảnh [4:3].



- Bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để di chuyển khung.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

► Ảnh ► Phim

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖52) và chọn [📷].



2 Chọn tông màu.

- Xoay nút xoay [🌞] để chọn tông màu.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Standard (Tiêu chuẩn)	Ảnh giống như ảnh từ máy đồ chơi.
Warm (Ấm)	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Standard (Tiêu chuẩn)].
Cool (Mát)	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Standard (Tiêu chuẩn)].



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp với hiệu ứng nét mềm

► Ảnh ► Phim

Chức năng này làm ảnh trông như được chụp bằng máy ảnh có bộ lọc nét mềm. Bạn có thể điều chỉnh mức độ hiệu ứng như mong muốn.

1 Chọn [👤].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖52) và chọn [👤].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🌞] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ở chế độ đơn sắc (Đen trắng hạt)

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chụp ảnh với cảm giác đơn sắc thô.

1 Chọn [M].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖52) và chọn [M].

2 Chọn mức hiệu ứng.

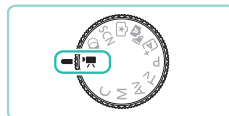
- Xoay nút xoay [☀️] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



Quay phim ở chế độ phim

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Vào chế độ [M].

- Đặt nút xoay chế độ thành [M].
- Hiển thị các thanh màu đen ở rìa trên và dưới màn hình. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Nhấn nút [M], chọn [M] trong menu, rồi chọn [M] (📖31).

2 Định cấu hình cài đặt phù hợp với phim (📖176).

3 Quay.

- Nhấn nút quay phim.
- Để ngừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.



- Nếu sử dụng ống kính hỗ trợ IS động (📖78), việc chọn chế độ [M] sẽ điều chỉnh phạm vi hiển thị trên màn hình làm cho chế độ lớn hơn.



- Chạm vào nút [AF] trước hoặc trong khi chụp để hiển thị biểu tượng [MF] và sử dụng vị trí lấy nét cố định.
- Chạm vào biểu tượng [SERVO AF] trên màn hình trước hoặc trong khi chụp để chuyển giữa vị trí lấy nét tự động và cố định khi chụp. ([○] trên góc trên bên trái của biểu tượng [SERVO AF] chuyển sang màu xanh lá cây khi sử dụng điều chỉnh vị trí lấy nét tự động.) Biểu tượng này không hiển thị khi [Movie Servo AF (Lấy nét Servo phim)] (📖39) được đặt thành [Disable (Tắt)] trên tab [5] trong menu này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

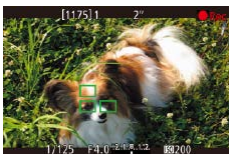
Chỉ mục



Chụp ảnh trong khi quay phim

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh trong khi quay phim như sau.



1 Trong khi quay phim, lấy nét một chủ thể.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để điều chỉnh lại lấy nét và phơi sáng. (Mây ảnh sẽ không phát ra tiếng bíp.)
- Quá trình ghi phim vẫn tiếp tục.

2 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Ảnh chụp sẽ được ghi.



- Không thể chụp ảnh trong khi quay phim khi thẻ nhớ có tốc độ ghi chậm hoặc bộ nhớ đệm không đủ trống.
- Tiếng màn trập sẽ nghe thấy trong phim.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu cam sẽ hiển thị cùng với biểu tượng [!]. Máy không chụp ảnh ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Đèn flash sẽ không đánh sáng.
- Quá trình ghi phim có thể dừng lại nếu ảnh chụp làm đầy bộ nhớ.



- Trong menu [32], đặt [AF w/ shutter button during] (Lấy nét tự động bằng nút chụp trong khi) trên tab [5] thành [Disable (Tắt)] để tắt lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp khi quay phim.
- Ở các chế độ [29.97P], [23.98P], [59.94P], [25.00P] và [50.00P] (tỷ lệ cỡ ảnh 16:9), ảnh sẽ được lưu ở tỷ lệ cỡ ảnh [16:9].
- Ở các chế độ [29.97P] và [25.00P] (tỷ lệ cỡ ảnh 4:3), ảnh sẽ được lưu ở tỷ lệ cỡ ảnh [4:3].

Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh

► Ảnh ► Phim

Trước hoặc trong khi quay, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc thay đổi theo các mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -3 đến +3.



- Nhấn nút [✳] để khóa phơi sáng. Để mở khóa phơi sáng, nhấn lại nút [✳].
- Xoay nút xoay bù trừ phơi sáng để điều chỉnh độ sáng khi xem màn hình.



- Bạn cũng có thể khóa hoặc mở khóa phơi sáng bằng cách chạm vào biểu tượng [✳] trên màn hình.
- Trong khi quay, chạm vào thanh bù phơi sáng ở cuối màn hình, rồi chạm vào các nút [◀] [▶] để thay đổi phơi sáng.
- Phơi sáng được điều chỉnh bằng cách sử dụng màn hình cảm ứng để thay đổi hiệu chỉnh phơi sáng sẽ không có cùng các cài đặt hiệu chỉnh phơi sáng như khi sử dụng nút xoay bù trừ phơi sáng. Nhấn vào màn hình để xác nhận phơi sáng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Cài đặt âm thanh

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh âm lượng được ghi

Ở chế độ [Auto (Tự động)], mặc dù máy ảnh tự động điều chỉnh mức ghi (âm lượng), bạn có thể đặt mức ghi âm bằng tay để phù hợp với cảnh chụp.

1 Truy cập màn hình [Sound recording (Ghi âm)].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Sound recording (Ghi âm)] trên tab [5], rồi nhấn nút [32].

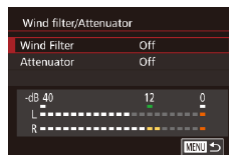


2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [Sound recording (Ghi âm)] và nhấn nút [32]. Trên màn hình tiếp theo, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [32] để chọn [Manual (Chính tay)], rồi nhấn nút [32].
- Nhấn nút [▼] để chọn [Rec. level (Mức ghi âm)]. Nhấn nút [32]. Trên màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [32] để xác định mức, rồi nhấn nút [32].
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Auto (Tự động)].

Tắt lọc gió

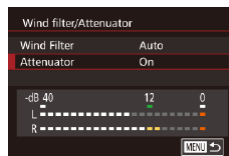
Tiếng ồn gây ra bởi gió mạnh có thể được giảm thiểu. Tuy nhiên, sử dụng tùy chọn này khi không có gió sẽ khiến âm thanh được ghi không tự nhiên. Bạn có thể tắt lọc gió trong các trường hợp này.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Điều chỉnh âm lượng được ghi” (32) để hiển thị màn hình [Sound recording (Ghi âm)].
- Chọn [Wind filter/Attenuator (Lọc gió/Bộ tiêu âm)] và nhấn nút [32].
- Chọn [Wind Filter (Lọc gió)], rồi chọn [Off (Tắt)].

Sử dụng bộ tiêu âm

Bộ tiêu âm có thể giúp giảm âm thanh rít trong môi trường ồn. Tuy nhiên, tùy chọn này giảm âm lượng ghi cho cảnh được quay trong môi trường yên tĩnh hơn.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Điều chỉnh âm lượng được ghi” (32) để hiển thị màn hình [Sound recording (Ghi âm)].
- Chọn [Wind filter/Attenuator (Lọc gió/Bộ tiêu âm)] và nhấn nút [32].
- Chọn [Attenuator (Bộ tiêu âm)], rồi chọn [On (Bật)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

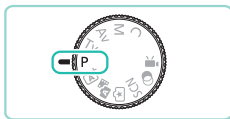
Chỉ mục



4

Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh khi đặt nút xoay chế độ thành **[P]**.
- **[P]**: Phơi sáng tự động P; AE: Tự động phơi sáng
- Đối với các chế độ khác ngoài chế độ **[P]**, trước khi sử dụng bất kỳ chức năng nào được giới thiệu trong chương, đảm bảo chức năng này có thể sử dụng ở chế độ đó (📖176).

Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều cài đặt chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



1 Vào chế độ **[P]**.

- Đặt nút xoay chế độ thành **[P]**.

2 Tùy chỉnh cài đặt như mong muốn (📖61 – 📖81), rồi chụp.



- Cũng có thể quay phim ở chế độ **[P]** bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số cài đặt trong menu (📖31, 📖32) có thể được tự động điều chỉnh để ghi phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh chức năng chụp từ một màn hình

Màn hình Điều khiển nhanh THÔNG TIN cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh các tùy chọn bằng cách sử dụng một màn hình chức năng.



1 Truy cập màn hình Điều khiển nhanh THÔNG TIN.

- Nhấn nút **[INFO]** nhiều lần để hiển thị màn hình Điều khiển nhanh THÔNG TIN.

2 Chọn chức năng cần điều chỉnh.

- Nhấn các nút **[▲]****[▼]****[◀]****[▶]** để chọn chức năng và hiển thị mô tả.
- Bạn cũng có thể xoay các nút xoay **[☀]****[🌀]** để truy cập chức năng.



- Các chức năng có thể điều chỉnh khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp.



- Một số chức năng mở ra màn hình tùy chọn khác khi bạn chọn chúng và nhấn nút **[INFO]**. Tùy chọn gắn biểu tượng **[INFO]** trên màn hình thứ hai có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút **[INFO]**. Nhấn nút **[INFO]** để trở lại màn hình Điều khiển nhanh THÔNG TIN.



- Chạm vào chức năng trong màn hình Điều khiển nhanh THÔNG TIN, rồi chạm lại để chuyển đến màn hình điều chỉnh cho chức năng. Chạm vào **[↶]** để quay lại màn hình trước đó.
- Chạm vào **[☒]** ở phía trên bên phải mô tả chức năng để đóng hiển thị mô tả.

Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

▶ Ảnh ▶ Phim

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -3 đến +3.

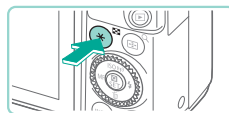


- Khi bạn xem màn hình, xoay nút xoay bù trừ phơi sáng để điều chỉnh độ sáng.

Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa phơi sáng)

▶ Ảnh ▶ Phim

Trước khi chụp, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc chỉ định lấy nét và phơi sáng riêng.



1 Khóa phơi sáng.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi nhấn nút **[*]**.
- Biểu tượng **[*]** hiển thị và phơi sáng bị khóa.
- Nhấn lại nút **[*]** để hủy và xóa biểu tượng **[*]**.

2 Bỏ cục ảnh và chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- AE: Auto Exposure (Tự động phơi sáng)
- Sau khi khóa phơi sáng, có thể điều chỉnh giá trị kết hợp khẩu độ và tốc độ màn trập bằng cách xoay nút xoay [32] (Chuyển đổi chương trình).

Thay đổi phương pháp đo sáng

▶ Ảnh ▶ Phim

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút [M], chọn biểu tượng [☉] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (31).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng chuẩn để phù hợp với điều kiện chụp.
Đo sáng một phần	Hiệu quả khi hậu cảnh sáng hơn nhiều so với chủ thể đo ngược sáng, v.v... Chỉ đo sáng trong phạm vi khung hình tròn (Khung đo sáng điểm) hiển thị ở trung tâm màn hình.
Điểm	Để đo sáng điểm cụ thể của chủ thể hoặc cảnh. Chỉ đo sáng trong phạm vi khung hình tròn (Khung đo sáng điểm) hiển thị ở trung tâm màn hình.
Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.



- Ở chế độ [☉], phơi sáng bị khóa khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp. Ở các chế độ [☉] [☉] [☉], phơi sáng không bị khóa khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và không được xác định cho đến khi bạn chụp ảnh.
- Cũng có thể điều chỉnh phương pháp đo sáng bằng cách chọn [Metering mode (Chế độ đo sáng)] trên tab [3] của menu (32).

Thay đổi tốc độ ISO

▶ Ảnh ▶ Phim



- Nhấn nút [▲], xoay nút xoay [32] để chọn tốc độ ISO, rồi nhấn nút [M].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

AUTO	Tự động điều chỉnh tốc độ ISO để phù hợp với chế độ chụp và các điều kiện chụp.
100, 125, 160, 200	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
250, 320, 400, 500, 640, 800	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
1000, 1250, 1600, 2000, 2500, 3200, 4000, 5000, 6400, 8000, 10000, 12800	Để chụp cảnh đêm hoặc trong phòng tối.

Độ nhạy chụp tăng khi tốc độ ISO tăng. Tốc độ càng thấp, độ nhạy càng thấp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiễu khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, đồng thời làm tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.
- Cũng có thể điều chỉnh tốc độ ISO bằng cách chuyển đến [ISO speed (Tốc độ ISO)] trên tab [CAMERA] của menu [INFO/32] và chọn [ISO speed (Tốc độ ISO)].
- Nếu bạn muốn chọn tốc độ lên tới [H] (tương đương ISO 25600), truy cập menu [INFO/32], chọn [C.Fn I:Exposure (C.Fn I:Phơi sáng)] từ tab [CAMERA] và đặt [ISO expansion (Mở rộng ISO)] thành [1:On (Bật)] [INFO/88].

Điều chỉnh thiết lập ISO tự động

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chọn tốc độ ISO tối đa được sử dụng khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)].

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], chọn [ISO speed (Tốc độ ISO)] trên tab [CAMERA], rồi nhấn nút [INFO/32].

2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [ISO Auto (ISO tự động)], rồi chọn tùy chọn [INFO/32].



Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)

▶ Ảnh ▶ Phim

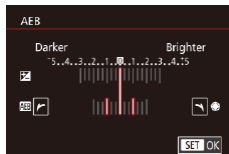
Ba ảnh liên tiếp được chụp ở các mức phơi sáng khác nhau (phơi sáng chuẩn, thiếu sáng, rồi dư sáng) trong mỗi lần chụp. Bạn có thể điều chỉnh lượng thiếu sáng và dư sáng (so với phơi sáng chuẩn) từ -2 đến +2 điểm dừng theo các mức tăng 1/3 điểm dừng.

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], chọn [AEB] trên tab [CAMERA], rồi nhấn nút [INFO/32].

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút [◀▶] hoặc nút xoay [DISP] để điều chỉnh giá trị.
- Để hủy chức năng AEB, thực hiện theo các bước 1 – 2 để đặt giá trị hiệu chỉnh AEB thành 0.



- Không thể sử dụng AEB khi flash được đặt thành [OFF], Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu [INFO/80] hoặc khi chụp liên tục hoặc chụp phơi sáng bulb hoạt động.



- Nếu bù trừ phơi sáng đã được sử dụng [INFO/61], giá trị được chỉ định cho chức năng đó được coi là mức phơi sáng chuẩn cho chức năng này. Ở bước 2, bạn có thể xoay nút xoay bù trừ phơi sáng trên màn hình để điều chỉnh hiệu chỉnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)

► Ảnh ► Phim

Nếu ảnh bị tối hoặc độ tương phản thấp, độ sáng và độ tương phản có thể được hiệu chỉnh tự động.



- Nhấn nút , chọn biểu tượng trong menu và chọn tùy chọn mong muốn 31).



- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, nhiều hạt có thể tăng.
- Khi hiệu ứng của Tự động tối ưu hóa ánh sáng quá mạnh và ảnh trở nên sáng quá mức, thiết lập cài đặt thành [Low (Thấp)] hoặc [Disable (Tắt)].
- Nếu thiết lập cài đặt khác ngoài [Disable (Tắt)] và bạn sử dụng bù trừ phơi sáng hoặc bù trừ phơi sáng flash để làm tối phơi sáng, ảnh có thể vẫn sáng hoặc hiệu ứng của bù trừ phơi sáng dựa trên AEB có thể bị giảm. Nếu muốn phơi sáng tối hơn, đặt chức năng này thành [Disable (Tắt)].

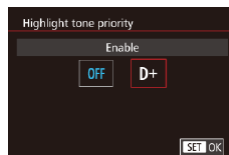


- Bạn cũng có thể thiết lập Tự động tối ưu hóa ánh sáng với tùy chọn [Auto Lighting Optimizer (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)] trên tab 3 của menu 32).

Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên tông màu sáng)

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh có thể cải thiện độ chuyển màu trên phổ độ sáng cao để giảm màu trắng bị mất chi tiết trên chủ thể.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Highlight tone priority (Ưu tiên tông màu sáng)] trên tab 3 và chọn [D+] 32).



- Việc thiết lập cài đặt này thành [D+] khiến tốc độ ISO dưới 160 không thể sử dụng. Tự động tối ưu hóa ánh sáng cũng sẽ được đặt thành [Disable (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Màu ảnh

Điều chỉnh cân bằng trắng

► Ảnh ► Phim

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút **[WB]**, chọn biểu tượng **[AWB]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖31).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

[AWB] Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
Bóng râm	Để chụp trong bóng râm.
Mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
Ánh đèn dây tóc	Đèn tròn
Ánh đèn huỳnh quang trắng	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng.
Đèn flash	Để chụp có flash.
Tùy chỉnh	Để đặt cân bằng trắng tùy chỉnh bằng tay.

Cân bằng trắng tùy chỉnh

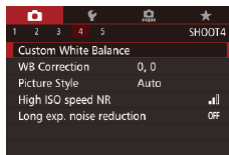
Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Cài đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.

1 Chụp vật màu trắng.

- Ngắm máy ảnh hướng vào một tờ giấy trắng, v.v... sao cho giấy chiếm hết toàn màn hình LCD.
- Lấy nét tay và chụp (📖74).

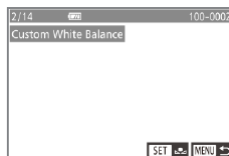
2 Chọn [Custom White Balance (Cân bằng trắng tùy chỉnh)].

- Trên tab **[4]**, chọn [Custom White Balance (Cân bằng trắng tùy chỉnh)], rồi nhấn nút **[WB]**.
- Màn hình chọn cân bằng trắng tùy chỉnh sẽ xuất hiện.



3 Tải dữ liệu màu trắng.

- Chọn ảnh đã chụp được ở bước 1, rồi nhấn **[WB]**.
- Trên màn hình xác nhận, nhấn các nút **[Left]** hoặc xoay nút xoay **[Dial]** để chọn **[OK]**, rồi nhấn nút **[WB]**.
- Nhấn nút **[MENU]** để đóng menu.



4 Chọn **[WB]**.

- Thực hiện theo các bước trong phần "Điều chỉnh cân bằng trắng" (📖65) để chọn **[WB]**.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Nếu phơi sáng thu được ở bước 1 quá sáng hoặc quá tối, có thể không đạt được cân bằng trắng chính xác.
- Thông báo sẽ xuất hiện nếu bạn sử dụng ảnh ở bước 3 không phù hợp để tải dữ liệu màu trắng. Chọn [Cancel (Hủy)] để chọn một ảnh khác. Chọn [OK] và ảnh đã chọn sẽ được sử dụng để tải dữ liệu màu trắng, mặc dù việc này có thể không tạo ra cân bằng trắng phù hợp.
- Nếu bạn thấy thông báo [Unselectable image. (Ảnh không thể chọn.)] ở bước 3, chọn [OK] để đóng thông báo và chọn một ảnh khác.
- Nếu bạn thấy thông báo [Set WB to “☑” (Đặt WB thành “☑”)] ở bước 3, nhấn nút [☑] để quay trở lại màn hình menu, rồi chọn [☑].



- Thay vì vật màu trắng, biểu đồ màu xám hoặc thẻ phản chiếu màu xám 18% (bán sẵn trên thị trường) có thể tạo cân bằng trắng chính xác hơn.
- Cài đặt cân bằng trắng hiện tại không ảnh hưởng đến việc chụp ảnh ở bước 1.

Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay. Điều chỉnh này có thể khớp với hiệu ứng khi sử dụng kính lọc chuyển đổi nhiệt độ hoặc kính lọc chỉnh sắc có bán trên thị trường.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Điều chỉnh cân bằng trắng” (📖65) để chọn tùy chọn cân bằng trắng.
- Xoay nút xoay [☀️] để điều chỉnh mức hiệu chỉnh cho B và A.



- Khi bạn đã thiết lập giá trị hiệu chỉnh, giá trị này sẽ được lưu giữ ngay cả sau khi thay đổi giá trị cân bằng trắng ở bước 1.



- B: xanh da trời; A: hổ phách; M: đỏ tía; G: xanh lá cây
- Một mức hiệu chỉnh xanh da trời/hổ phách tương đương với 5 mired trên kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu. (Mired: Đơn vị nhiệt độ màu đại diện cho mật độ kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu)
- Điều này cũng có thể được điều chỉnh bằng cách chuyển đến menu [☑32] và chọn [WB Correction (Hiệu chỉnh WB)] trên tab [📷4].



- Bạn cũng có thể chọn mức hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thang đo ở bước 1 hoặc khung ở bước 2.
- Bạn cũng có thể chạm vào biểu tượng [INFO] ở bước 1 để truy cập màn hình ở bước 2.

2 Định cấu hình cài đặt nâng cao.

- Để định cấu hình cài đặt nâng cao hơn, nhấn nút [INFO] và điều chỉnh mức hiệu chỉnh bằng cách xoay các nút xoay [☀️][🌑].
- Để đặt lại mức hiệu chỉnh, nhấn nút [☑].
- Nhấn nút [☑] để hoàn tất cài đặt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng sắc thái ưa thích (Kiểu ảnh)

► Ảnh ► Phim

Kiểu ảnh cho phép bạn sử dụng các sắc thái màu sắc ưa thích trong các điều kiện ánh sáng và chủ thể xác định. Có 7 kiểu trong Kiểu ảnh có thể sử dụng và tất cả hoàn toàn có thể điều chỉnh.



- Nhấn nút (📷), chọn biểu tượng trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖31).

Tự động	Tông màu sẽ được điều chỉnh tự động để phù hợp với cảnh. Màu sắc sẽ trông rực rỡ, đặc biệt đối với bầu trời xanh, cây cỏ và hoàng hôn trong các cảnh thiên nhiên, ngoài trời và cảnh mặt trời lặn.
Tiêu chuẩn	Ảnh trông rực rỡ, sắc nét và sinh động. Phù hợp với hầu hết các cảnh.
Chân dung	Cho tông màu da mịn màng. Ảnh trông dịu hơn. Phù hợp cho chụp chân dung cận cảnh. Thay đổi [Color tone (Tông màu)] để điều chỉnh tông màu da (📖68).
Phong cảnh	Cho màu xanh da trời và xanh lá cây rực rỡ, giúp ảnh trở nên vô cùng sắc nét và sinh động. Hiệu quả khi chụp phong cảnh ấn tượng.
Trung tính	Dùng cho ảnh được xử lý bởi máy tính sau này. Tông màu tự nhiên và trông dịu hơn.
Chân thực	Dùng cho ảnh được xử lý bởi máy tính sau này. Khi chụp chủ thể ở nhiệt độ màu là 5200K, màu sắc được điều chỉnh với thiết bị đo màu để phù hợp với màu sắc của chủ thể. Các màu rực rỡ được giảm bớt để trông dịu hơn.
Đơn sắc	Tạo ảnh đen trắng.



Người dùng xác định

Bạn có thể thêm kiểu cơ bản như [Portrait (Chân dung)] hoặc [Landscape (Phong cảnh)], tập tin kiểu ảnh, v.v... và điều chỉnh như mong muốn (📖67).



- Nếu không có kiểu ảnh nào được thêm vào (📖1), (📖2) hoặc (📖3), những cài đặt này sẽ giống như cài đặt mặc định [Auto (Tự động)].
- Điều này cũng có thể được điều chỉnh bằng cách truy cập menu (📖32) và chọn [Picture Style (Kiểu ảnh)] trên tab (📷4).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu







- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục




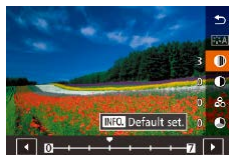
Điều chỉnh kiểu ảnh

Các cài đặt sau có thể điều chỉnh cho mỗi kiểu ảnh.

 Độ sắc nét	Điều chỉnh độ sắc nét của chủ thể. Giá trị càng thấp hiệu ứng càng dịu (mờ hơn); giá trị càng cao tạo ra kết quả càng sắc nét.
 Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản. Giá trị càng thấp tạo ra độ tương phản càng yếu; giá trị càng cao tạo ra độ tương phản càng mạnh.
 Độ bão hòa* ¹	Điều chỉnh độ bão hòa màu trong ảnh. Giá trị càng thấp tạo ra màu sắc càng nồng; giá trị càng cao tạo ra màu sắc càng sâu.
 Tổng màu* ¹	Điều chỉnh tông màu da. Giá trị càng thấp tạo ra sắc thái càng đỏ; giá trị càng cao tạo ra màu vàng hơn.
 Hiệu ứng bộ lọc* ²	Nhấn mạnh đám mây màu trắng trong ảnh đơn sắc hoặc màu xanh của cây. N: Ảnh đen trắng thông thường không có hiệu ứng bộ lọc. Ye: Bầu trời xanh trông tự nhiên hơn và đám mây trắng trông sinh động hơn. Or: Bầu trời xanh trông có vẻ hơi tối hơn. Mặt trời lặn trông có vẻ sáng chói hơn. R: Bầu trời xanh trông có vẻ hơi tối. Lá rơi trông sinh động và sáng hơn. G: Tổng màu da và môi sẽ có vẻ trầm hơn. Lá cây màu xanh trông sinh động và sáng hơn.
 Tổng màu* ²	Bạn có thể chọn các màu đơn sắc sau: [N:None (Không)], [S:Sepia (Nâu đỏ)], [B:Blue (Xanh da trời)], [P:Purple (Tía)] hoặc [G:Green (Xanh lá cây)].

*¹ Không sử dụng được trong chế độ .

*² Chỉ sử dụng được trong chế độ .





- Việc tăng [Contrast (Độ tương phản)] sẽ làm cho [Filter effect (Hiệu ứng bộ lọc)] rõ ràng hơn.

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Thực hiện theo các bước trong “Sử dụng sắc thái ưa thích (Kiểu ảnh)” (📖67) để chọn kiểu ảnh bạn muốn.
- Nhấn nút [INFO].

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục; rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay  để chọn tùy chọn.
- Nhấn nút [INFO] để hủy mọi thay đổi.
- Khi hoàn tất, nhấn nút .

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

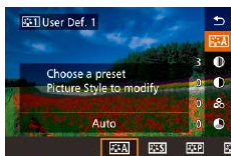
10 Phụ lục

Chỉ mục



Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh

Bạn có thể điều chỉnh các kiểu cơ bản như [P] và [S] theo ý thích và lưu để dùng sau. Bạn có thể lưu nhiều kiểu ảnh với các cài đặt khác nhau cho các thông số như độ sắc nét và độ tương phản.



1 Chọn kiểu ảnh sẽ lưu.

- Thực hiện theo các bước trong “Sử dụng sắc thái ưa thích (Kiểu ảnh)” (167) để chọn [P1], [P2] hoặc [P3].

2 Chọn kiểu ảnh cơ sở.

- Nhấn nút [INFO].
- Nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay các nút xoay [Up] [Down] để chọn kiểu ảnh sẽ dùng làm cơ sở.

3 Điều chỉnh kiểu.

- Nhấn các nút [Up] [Down] để chọn mục cần điều chỉnh; rồi nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay các nút xoay [Up] [Down] để điều chỉnh mục.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [OK].



- Ở bước 2, bạn cũng có thể chọn kiểu được thêm vào máy ảnh bằng phần mềm EOS Utility (157).

Phạm vi chụp và lấy nét

Thay đổi phương pháp lấy nét

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi phương pháp lấy nét (lấy nét tự động) để sử dụng khi cần cho cảnh và chủ thể của bạn.



- Nhấn nút [OK], chọn biểu tượng [AF] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (32).



- Khi chủ thể màu đen hoặc không có độ tương phản, trong điều kiện cực kỳ sáng hoặc với một số ống kính EF và EF-S, thời gian lấy nét sẽ lâu hơn hoặc không thể lấy nét chính xác. Để biết thêm thông tin về ống kính, tham khảo trang web của Canon.



- Điều này cũng có thể được điều chỉnh bằng cách chuyển đến menu (32) và chọn [AF method (Phương pháp AF)] trên tab [2].

Lấy nét 1 điểm

- Lấy nét bằng một khung. Có thể lấy nét chính xác.
- Nhấn nửa chừng nút chụp. Khi cảnh được lấy nét, khung sẽ chuyển sang màu xanh lá cây.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục





- Bạn có thể thay đổi vị trí của khung (📖71). Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc mà không thay đổi vị trí khung, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn giữ nửa chừng nút chụp. Trong khi vẫn tiếp tục nhấn giữ nửa chừng nút chụp, bạn có thể bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).
- Thực hiện theo các bước 2 – 4 trong phần “Chụp ở chế độ lấy nét tay” (📖74) để phóng to vị trí của khung lấy nét. Chức năng chạm để chụp không hoạt động khi sử dụng thao tác này.

⚡+Theo dõi

- Sau khi bạn hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt người được máy ảnh xác định là chủ thể chính. Bạn cũng có thể tự chọn chủ thể (📖71).
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Nhấn nửa chừng nút chụp. Khung sẽ chuyển sang màu xanh lá cây khi lấy được nét.
- Nếu không tìm thấy khuôn mặt nào, sau khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu xanh lá cây sẽ hiển thị quanh khu vực được lấy nét.



- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chệch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu cam sẽ hiển thị cùng với biểu tượng (🚫).
- Khung màu xám hiển thị trên các khuôn mặt được nhận diện ở rìa màn hình. Máy không thể lấy nét những khuôn mặt này bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.



- Số lượng khung tối đa hiển thị tùy thuộc vào tỷ lệ cỡ ảnh được chọn (📖45).
 - [3:2] [4:3] [16:9]: 49 khung
 - [1:1]: 35 khung

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục



Chọn chủ thể cần lấy nét (Chạm lấy nét)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chụp sau khi máy ảnh lấy nét chủ thể đã chọn, khuôn mặt người hoặc vị trí hiển thị trên màn hình.



1 Chọn chủ thể, khuôn mặt người hoặc vị trí để lấy nét.

- Chạm vào chủ thể hoặc người trên màn hình.
- Khi chế độ khung lấy nét được đặt thành [AF □], khung lấy nét sẽ hiển thị tại vị trí bạn chạm vào.
- Khi chế độ khung lấy nét được đặt thành [AF □], [□] sẽ hiển thị khi chủ thể được nhận diện (tự động lấy nét sẽ tiếp tục ngay cả khi chủ thể di chuyển). Để hủy Chạm lấy nét, chạm vào biểu tượng [↵].



2 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi máy ảnh lấy nét, khung [□] màu xanh lá cây sẽ hiển thị.
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.



- Nếu bạn muốn máy ảnh không chụp khi chạm vào màn hình, đảm bảo tắt chế độ [Touch Shutter (Chạm để chụp)]. Truy cập menu [32], thiết lập [Touch Shutter (Chạm để chụp)] trên tab [1], rồi chọn [Disable (Tắt)].
- Việc theo dõi không thể thực hiện khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi không có đủ độ tương phản giữa chủ thể và hậu cảnh.

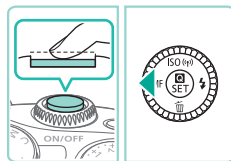


- Bạn có thể nhấn nút [□] để chọn khuôn mặt của người hoặc di chuyển khung lấy nét.
 - Khi chế độ khung lấy nét được đặt thành [AF □], sau khi nhấn nút [□], nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để di chuyển khung, rồi nhấn nút [□] để trở về màn hình chụp. Nhấn giữ nút [□] trong ít nhất hai giây để đặt lại khung về trung tâm màn hình chụp hoặc màn hình điều chỉnh khung.
 - Khi chế độ khung lấy nét được đặt thành [AF □], sau khi nhấn nút [□], [Face Select: On (Chọn khuôn mặt: Bật)] sẽ hiển thị và khung [□] xuất hiện trên khuôn mặt được xác định là chủ thể chính. Để chuyển khung [□] sang khuôn mặt khác được nhận diện, nhấn giữ nút [□]. Khi bạn đi qua tất cả các khuôn mặt được nhận diện, [Face Select: Off (Chọn khuôn mặt: Tắt)] sẽ hiển thị và khung sẽ biến mất.

Chụp với khóa nét

► Ảnh ► Phim

Có thể khóa lấy nét. Sau khi bạn khóa lấy nét, vị trí lấy nét sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi nút chụp.



1 Khóa lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút [□].
- Lấy nét được khóa, và biểu tượng [MF] sẽ hiển thị.
- Để mở khóa lấy nét, nhấn nút chụp và nhấn lại nút [□]. Trong trường hợp này, biểu tượng [MF] sẽ thôi hiển thị.

2 Bỏ cục ảnh và chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với lấy nét Servo

► Ảnh ► Phim

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [ONE SHOT (MỘT ẢNH)], rồi chọn [SERVO] trên menu (📖32).



2 Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét. Khung lấy nét màu xanh lá cây sẽ hiển thị.
- Khi bố cục ảnh thay đổi hoặc chủ thể di chuyển, khung lấy nét chuyển sang màu xanh da trời và điều chỉnh lấy nét. Khi lấy được nét, khung lấy nét sẽ chuyển trở lại thành màu xanh lá cây.



- Máy ảnh không thể chụp ảnh trong khi đang lấy nét, ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp. Tiếp tục nhấn giữ nút chụp trong khi đổi theo chủ thể chụp.
- Nếu không lấy được nét, khung lấy nét sẽ chuyển thành màu cam.
- Không thể chụp với chức năng khóa nét.
- Nếu đặt hẹn giờ (📖40) thành bất cứ tùy chọn nào trừ [OFF], cài đặt sẽ được đặt thành [ONE SHOT (MỘT ẢNH)].



- Khi đặt thành [SERVO AF (LẤY NÉT SERVO)], máy ảnh lấy nét trên khung ở trung tâm màn hình nếu không thể nhận diện khuôn mặt khi nhấn nửa chừng nút chụp, ngay cả khi bật [L+Tracking (L+Theo dõi)] (📖70).
- Khi bật lấy nét servo, phơi sáng không khóa khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và không được xác định cho đến lúc bạn chụp ảnh, bất kể cài đặt chế độ đo sáng hiện tại của bạn (📖62).
- Nếu bạn lắp ống kính có chữ "STM" trong tên, bật lấy nét servo cho chụp liên tục (📖42) với điều chỉnh lấy nét không đổi. Việc sử dụng tính năng này sẽ giảm tốc độ chụp liên tục. Nếu bạn thao tác zoom trong khi chụp liên tục, lấy nét có thể bị mất.
- Với các ống kính khác, lấy nét sẽ bị khóa trong cho khung thứ hai và các khung sau đó trong khi chụp liên tục, dẫn đến chụp liên tục chậm hơn.
- Tùy thuộc vào ống kính được sử dụng, khoảng cách đến chủ thể và tốc độ của chủ thể, máy ảnh có thể không lấy được nét chính xác.
- Điều này cũng có thể được điều chỉnh bằng cách truy cập menu (📖32) và chọn [AF operation (Thao tác AF)] trên tab [Q2].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

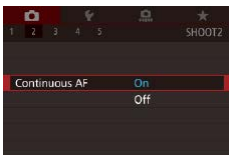
Chỉ mục



Thay đổi cài đặt lấy nét

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi thao tác mặc định này bằng cách cài đặt máy lấy nét sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Continuous AF (Lấy nét liên tục)] trên tab [CAMERA], rồi chọn [On (Bật)] (📖32).

On (Bật)	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Off (Tắt)	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét. Tuy nhiên, thời gian lấy nét trên chủ thể có thể lâu hơn bình thường.

Tinh chỉnh lấy nét

► Ảnh ► Phim

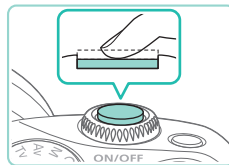
Nếu lắp ống kính EF-M, bạn có thể sử dụng vòng lấy nét của ống kính để tinh chỉnh lấy nét sau khi lấy nét tự động hoàn tất.

1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], chọn [AF+MF] trên tab [CAMERA], rồi chọn [On (Bật)] (📖32).

2 Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để tự động lấy nét và giữ nút nhấn nửa chừng.



3 Tinh chỉnh lấy nét.

- Xoay vòng lấy nét của ống kính để điều chỉnh lấy nét.
- [MF] sẽ nhấp nháy trên màn hình.
- Bỏ ngón tay của bạn ra khỏi nút chụp để hủy.

4 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.



- Không thể dùng với lấy nét servo (📖72).
- Tính năng này không thể sử dụng khi lắp ống kính không phải EF-M.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

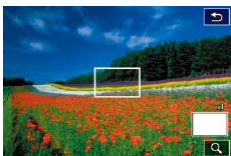
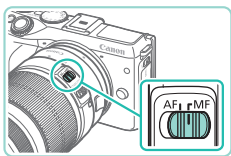
Chỉ mục



Chụp ở chế độ lấy nét tay

► Ảnh ► Phim

Khi không thể lấy nét ở chế độ lấy nét tự động, sử dụng lấy nét tay. Phóng to hiển thị trên màn hình sẽ giúp dễ lấy nét hơn.



1 Chọn [MF].

- Nhấn nút [◀] nếu máy ảnh có lắp ống kính EF-M.
- Nếu không lắp ống kính EF-M, đặt công tắc ống kính thành [MF], rồi bật lại máy ảnh.
- [MF] sẽ hiển thị.

2 Hiển thị khung phóng to.

- Nhấn nút [Z+].
- Khung phóng to sẽ xuất hiện ở trung tâm màn hình. Bạn sẽ thấy tỷ lệ phóng to và khu vực hiện được phóng to ở dưới cùng bên phải màn hình.

3 Chọn khu vực cần phóng to.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để di chuyển khung và chọn khu vực cần phóng to.
- Nhấn giữ nút [Z+] trong ít nhất hai giây để đặt lại khung về trung tâm màn hình.

4 Sử dụng hiển thị phóng to.

- Nhấn nút [Z+] hoặc xoay các nút xoay [Z-][Z+] để chuyển phóng to tổng thể giữa 1x (không phóng to), 5x hoặc 10x.

5 Lấy nét.

- Khi nhìn vào hiển thị phóng to, xoay vòng lấy nét của ống kính để lấy nét.

6 Chụp.



- Nếu [Continuous AF (Lấy nét liên tục)] được đặt thành [Off (Tắt)], bạn không cần tắt máy ảnh khi chuyển sang [MF] khi sử dụng ống kính không phải EF-M.

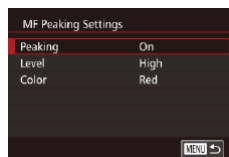


- Bạn có thể kéo khung ở bước 3 để di chuyển hiển thị được phóng to.
- Bạn cũng có thể chạm vào [Q] ở dưới cùng bên phải để thay đổi mức phóng to hoặc kéo màn hình để thay đổi vị trí hiển thị được phóng to.

Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)

► Ảnh ► Phim

Viền của các chữ thể được lấy nét hiển thị có màu giúp việc lấy nét tay dễ dàng hơn. Bạn có thể điều chỉnh màu sắc và độ nhạy (mức) phát hiện viền nếu cần.



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], chọn [MF Peaking Settings (Thiết lập báo nét khi lấy nét tay)] trên tab [Q2], rồi đặt [Peaking (Báo nét)] thành [On (Bật)] (📖32).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖32).



- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Đèn flash

Thay đổi chế độ flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Hướng dẫn phạm vi flash tích hợp” (📖 196).

1 Nâng đèn flash.

- Di chuyển công tắc <math>\lt;img alt="flash icon" data-bbox="315 365 335 385"/>>

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [▶], nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn chế độ flash, rồi nhấn nút [🔍].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Không thể truy cập màn hình cài đặt bằng cách nhấn nút [▶] khi hạ đèn flash xuống. Di chuyển công tắc [🔍] để mở flash, rồi định cấu hình cài đặt.
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét. Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét tùy thuộc vào ống kính được sử dụng.



- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc tốc độ ISO trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Vì lý do này, khi chụp với flash, tốc độ màn trập hoặc tốc độ ISO hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp có thể không khớp với cài đặt chụp thực tế.
- Bạn cũng có thể định cấu hình giá trị này bằng cách truy cập menu (📖 32), chọn tab [📷] và chọn [Flash firing (Đánh sáng flash)] trong tùy chọn [Flash Control (Điều khiển Flash)].

Tự động

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

Bật

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

Đồng bộ chậm

Đánh sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.



- Ở chế độ [🔍], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖 78).
- Ở chế độ [🔍], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

Tắt

Đề chụp không có flash.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

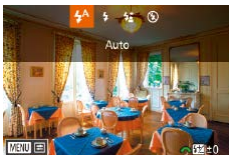
Chỉ mục



Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Cũng như bù trừ phơi sáng thông thường (📖61), bạn có thể điều chỉnh phơi sáng flash trong phạm vi -2 đến +2 điểm dừng, với mức tăng 1/3 điểm dừng.



- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay nút xoay [🔧] để chọn mức bù trừ phơi sáng, rồi nhấn nút [📖].
- Mức hiệu chỉnh bạn đã chỉ định được hiển thị.



- Bạn có thể định cấu hình bù trừ phơi sáng flash bằng cách truy cập MENU (📖32) và chọn tab [📷3] > [Flash Control (Điều khiển Flash)] > [Built-in flash settings (Cài đặt flash tích hợp)] > [exp. comp. (bù trừ phơi sáng 📷)].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển Flash)] (📖32) như sau.
 - Nhấn giữ nút [▶] trong ít nhất một giây.
 - Khi đèn flash mở, nhấn nút [▶] và ngay lập tức nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển Flash)] (📖32) bằng cách nhấn nút [▶] và chạm vào biểu tượng [MENU].

Chụp với khóa phơi sáng flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Tương tự như khóa phơi sáng (📖61), bạn có thể khóa phơi sáng cho ảnh dùng flash.

1 Nâng đèn flash và đặt flash thành [📷] (📖75).

2 Khóa phơi sáng flash.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi nhấn nút [✖].
- Đèn flash đánh sáng và khi biểu tượng [📷*] hiển thị, mức công suất flash được lưu lại.
- Nhấn lại nút [✖] để hủy và xóa biểu tượng [📷*].

3 Bố cục ảnh và chụp.



- FE: Flash Exposure (Phơi sáng flash)
- Khi đang khóa phơi sáng flash, vòng tròn ở trung tâm màn hình hiển thị phạm vi đo sáng hiện tại.
- Nếu không thu được phơi sáng chuẩn ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng ở bước 2, biểu tượng [📷*] sẽ nhấp nháy. Thực hiện theo bước 2 khi chủ thể nằm trong phạm vi flash.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

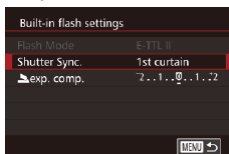
Chỉ mục



Thay đổi thời điểm đánh flash

► Ảnh ► Phim

Thay đổi thời điểm đánh flash và nhả màn trập như sau.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Flash Control (Điều khiển Flash)] trên tab **[Q3]**, rồi chọn [Built-in flash settings (Cài đặt flash tích hợp)].
- Chọn [Shutter Sync. (Đồng bộ màn trập)], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖32).

1st curtain (Màn trập 1)	Đèn flash đánh sáng ngay sau khi màn trập mở.
2nd curtain (Màn trập 2)	Đèn flash đánh sáng ngay trước khi màn trập đóng.

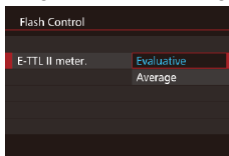


- Nếu tốc độ màn trập được đặt thành 1/100 trở lên, flash đánh sáng trên [1st curtain (Màn trập 1)], ngay cả khi chọn [2nd curtain (Màn trập 2)].

Thay đổi chế độ đo sáng flash

► Ảnh ► Phim

Khi chụp có flash, [Evaluative (Toàn khung)] được sử dụng cho phơi sáng flash chuẩn. Phương pháp đo sáng này có thể thay đổi thành chế độ đo sáng flash trung bình trên toàn bộ khu vực flash, chẳng hạn như khi sử dụng flash được đo sáng ngoài.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Flash Control (Điều khiển Flash)] trên tab **[Q3]**, chọn [E-TTL II meter. (Đo sáng E-TTL II)], rồi chọn [Average (Trung bình)].



- Khi sử dụng [Average (Trung bình)], điều chỉnh bù trừ đo sáng flash cho cảnh sẽ chụp.

Đặt lại thiết lập flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể đặt lại [Built-in flash settings (Cài đặt flash tích hợp)] về mặc định.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Flash Control (Điều khiển Flash)] trên tab **[Q3]** và chọn [Clear settings (Xóa cài đặt)].
- Chọn [Clear built-in flash set. (Xóa cài đặt flash tích hợp)] và nhấn nút **[Q5]**. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút **[←]**/**[→]** hoặc xoay nút xoay **[Q6]** để chọn [OK], rồi nhấn nút **[Q5]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục

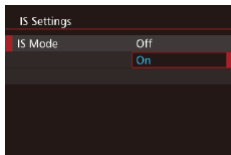


Cài đặt khác

Thay đổi cài đặt chống rung

▶ Ảnh ▶ Phim

Nếu bạn có ống kính EF-M có chức năng ổn định hình ảnh, hệ thống ổn định hình ảnh có thể được điều chỉnh trong menu.



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], chọn [IS Settings (Chỉnh IS)] trên tab [CAMERA], rồi nhấn nút [INFO] (32).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [IS Mode (Chống rung)], rồi chọn tùy chọn mong muốn (32).

On (Bật)	Nếu sử dụng ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp, máy ảnh sẽ làm cân bằng chuyển động của máy và rung tay để ổn định hình ảnh khi chụp.
Off (Tắt)	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.



- Nếu hệ thống ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gấn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, đặt [IS mode (Chống rung)] thành [Off (Tắt)].
- [IS Mode (Chống rung)] không hiển thị khi lắp ống kính không phải EF-M. Hãy sử dụng công tắc ổn định hình ảnh trên ống kính (22).
- Không sử dụng hệ thống ổn định hình ảnh cho phơi sáng bulb. Làm như vậy có thể dẫn đến hệ thống ổn định hình ảnh hoạt động không chính xác.

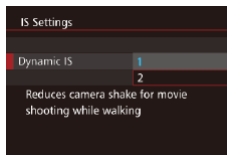


- Các ống kính tích hợp chức năng ổn định hình ảnh sẽ có chữ "IS" trong tên. IS là viết tắt của Image Stabilizer (Ổn định hình ảnh).

Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay

▶ Ảnh ▶ Phim

Thông thường, khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, bạn có thể chọn không giảm rung máy.



- Thực hiện theo các bước trong phần "Thay đổi cài đặt chống rung" (78) để truy cập màn hình [IS Settings (Chỉnh IS)].
- Chọn [Dynamic IS (IS động)], rồi chọn [2] (32).



- [Dynamic IS (IS động)] chỉ hiển thị khi sử dụng ống kính hỗ trợ hệ thống ổn định hình ảnh động.



- Bạn cũng có thể đặt [IS Mode (Chống rung)] thành [Off (Tắt)], để chủ thể được ghi với kích cỡ không đổi như trước khi quay.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi/sắc sai của ống kính

► Ảnh ► Phim

Các đặc điểm đặc thù của ống kính có thể gây mờ nét ảnh hoặc trôi màu quanh viền của chủ thể. Những hiện tượng này có thể hiệu chỉnh được. Máy ảnh đi kèm với dữ liệu hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi/sắc sai dùng cho khoảng 35 ống kính. Sử dụng phần mềm EOS Utility để xem các cài đặt ống kính có thể sử dụng; nếu máy ảnh của bạn không có dữ liệu cho ống kính, bạn có thể thêm dữ liệu vào máy ảnh. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng EOS Utility (📖157).

* Không cần thêm dữ liệu cho ống kính EF-M.

1 Chọn [Lens aberration correction (Hiệu chỉnh quang sai của ống kính)].

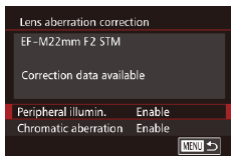
- Nhấn nút [MENU] và chọn [Lens aberration correction (Hiệu chỉnh quang sai của ống kính)] trên tab [📷2] và chọn tùy chọn (📖32).

2 Kiểm tra xem dữ liệu hiệu chỉnh có sẵn không.

- Xác nhận [Correction data available (Dữ liệu hiệu chỉnh có sẵn)] hiển thị cho ống kính được lắp.

3 Chọn cài đặt mong muốn.

- Chọn tùy chọn mong muốn và nhấn nút [🔍] để thiết lập (📖31).



- Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi và hiệu chỉnh sắc sai không thể áp dụng cho ảnh JPEG đã chụp.
- Khi sử dụng ống kính không phải của Canon, bạn nên thiết lập hiệu chỉnh thành [Disable (Tắt)], ngay cả khi [Correction data available (Dữ liệu hiệu chỉnh có sẵn)] hiển thị.
- Bạn có thể hiệu chỉnh ảnh RAW bằng phần mềm Digital Photo Professional (📖157).
- Việc đặt [Peripheral illumin. (Ánh sáng vùng ngoại vi)] thành [Enable (Bật)] có thể gây nhiễu ở vùng ngoại vi ảnh, tùy thuộc vào điều kiện chụp.
- Không thể xem các hiệu ứng của hiệu chỉnh sắc sai trên ảnh RAW bằng máy ảnh. Sử dụng phần mềm Digital Photo Professional (📖157) để xem hiệu chỉnh thay thế.



- Các cài đặt của bạn sẽ được lưu giữ ngay cả sau khi thay đổi ống kính, nhưng hiệu chỉnh sẽ không được thực hiện nếu không thêm dữ liệu hiệu chỉnh cho ống kính mới. Nếu [Correction data not available (Dữ liệu hiệu chỉnh không có sẵn)] hiển thị ở bước 2, sử dụng phần mềm EOS Utility (📖157) để thêm dữ liệu hiệu chỉnh của ống kính vào máy ảnh.
- Nếu không thể thấy hiệu ứng của hiệu chỉnh, phóng to ảnh và kiểm tra lại.
- Hiệu chỉnh cũng áp dụng khi lắp ống nối hoặc bộ chuyển đổi kích thước thực.
- Nếu ống kính không có thông tin khoảng cách, lượng hiệu chỉnh sẽ thấp hơn.
- Lượng hiệu chỉnh áp dụng với [Peripheral illumin. (Ánh sáng vùng ngoại vi)] sẽ hơi thấp hơn so với lượng hiệu chỉnh tối đa có thể được thiết lập bằng phần mềm Digital Photo Professional.
- Tốc độ ISO càng cao, giá trị hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi sẽ càng thấp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

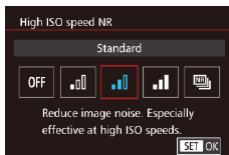
Chỉ mục



Thay đổi mức giảm nhiễu

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn trong số 3 mức giảm nhiễu: [Standard (Tiêu chuẩn)], [High (Cao)], [Low (Thấp)]. Chức năng này đặc biệt hiệu quả khi chụp ở tốc độ ISO cao.



- Nhấn nút [MENU], chọn [High ISO speed NR (Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao)] trên tab [4], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖 32).

Sử dụng chức năng ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu

Máy ảnh có thể tự động chụp bốn ảnh trong một lần chụp và kết hợp ảnh để có được giảm nhiễu chất lượng cao, tốt hơn lựa chọn [High (Cao)] cho [High ISO speed NR (Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao)].

1 Chọn [4].

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi mức giảm nhiễu” để chọn [4].

2 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Máy ảnh sẽ chụp bốn ảnh và kết hợp lại, vì vậy hãy giữ vững tay khi chụp.



- Kết quả không mong muốn có thể xảy ra nếu có xê dịch đáng kể trong ảnh do rung máy. Bạn nên giữ vững máy bằng chân máy hoặc các biện pháp khác.
- Nếu bạn chụp chủ thể chuyển động, chuyển động của chủ thể có thể để lại dư ảnh hoặc khu vực xung quanh chủ thể có thể bị tối.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, nhiễu hạt có thể xuất hiện ở vùng ngoại vi ảnh.
- Tính năng này không thể sử dụng với AEB, [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)], trong khi chụp ảnh RAW hoặc chụp phơi sáng bulb. Nếu bất kỳ tính năng nào trong số này được sử dụng, [Multi Shot Noise Reduction (Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu)] sẽ không khả dụng.
- Không sử dụng được chức năng chụp có flash.
- Thời gian ghi ảnh vào thẻ sẽ lâu hơn so với chụp bình thường. Bạn không thể chụp ảnh khác cho đến khi hoàn tất xử lý.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

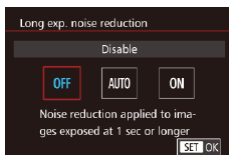
Chỉ mục



Giảm nhiễu hạt ở tốc độ màn trập chậm

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh có thể giảm nhiễu xuất hiện trong khi phơi sáng lâu ở tốc độ màn trập là 1 giây trở xuống.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] trên tab **[4]**, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖32).

OFF (Tắt)	Không thực hiện giảm nhiễu trong khi phơi sáng lâu.
AUTO (Tự động)	Thực hiện giảm nhiễu khi phát hiện nhiễu hạt do phơi sáng lâu ở tốc độ màn trập là 1 giây trở xuống.
ON (Bật)	Luôn thực hiện giảm nhiễu ở tốc độ màn trập là 1 giây trở xuống.



- Bạn cần chờ giây lát để máy xử lý giảm nhiễu ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp lại.
- Chụp ảnh ở tốc độ ISO1600 trở lên với tùy chọn này được đặt thành [ON (BẬT)] có thể dẫn đến ảnh bị nhiễu hạt nhiều hơn so với đặt tùy chọn này thành [OFF (TẮT)] hoặc [AUTO (TỰ ĐỘNG)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

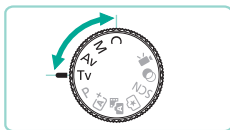
Chỉ mục



5

Chế độ Tv, Av, M và C

Chụp ảnh thông minh hơn, tinh tế hơn và tùy chỉnh máy ảnh cho kiểu chụp của bạn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh được thiết lập ở chế độ tương ứng.

Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập tốc độ màn trập trước khi chụp theo quy trình bên dưới. Máy ảnh tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ phù hợp với tốc độ màn trập. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Màn trập” (📖191).



1 Vào chế độ [Tv].

- Đặt nút xoay chế độ thành [Tv].

2 Thiết lập tốc độ màn trập.

- Xoay nút xoay [☀️] để thiết lập tốc độ màn trập.



- Nếu [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] được đặt thành [ON (BẬT)] hoặc [AUTO (TỰ ĐỘNG)] và chụp với tốc độ màn trập là 1 giây trở xuống, có thể phải chờ trước khi chụp ảnh tiếp theo do quá trình xử lý giảm nhiễu sau khi chụp.
- Khi sử dụng chân máy và chụp ở tốc độ màn trập chậm, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖78).
- Tốc độ màn trập tối đa với đèn flash được thiết lập là 1/200 giây. Nếu bạn chỉ định tốc độ nhanh hơn, máy ảnh sẽ tự động thiết lập lại tốc độ thành 1/200 giây trước khi chụp.
- Hiện thị giá trị khẩu độ màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết cài đặt lệch so với phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyên an toàn (📖88).



- [Tv]: Giá trị thời gian

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập giá trị khẩu độ ưa thích trước khi chụp như sau. Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập phù hợp với giá trị khẩu độ.

Giá trị khẩu độ được phép khác nhau tùy thuộc vào ống kính.



1 Vào chế độ [Av].

- Đặt nút xoay chế độ thành [Av].

2 Thiết lập giá trị khẩu độ.

- Xoay nút xoay [☀️] để thiết lập giá trị khẩu độ.



- Hiện thị tốc độ màn trập màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết cài đặt lệch so với phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyển an toàn (📖88).
- Tốc độ màn trập tối đa có flash là 1/200 giây. Khi chụp có flash, máy ảnh có thể tự động thay đổi giá trị khẩu độ được xác định để đảm bảo tốc độ màn trập không nhanh hơn 1/200 giây.



- [Av]: Giá trị khẩu độ (kích cỡ độ mở quyết định bởi lá khẩu ống kính)

Xem trước độ sâu trường ảnh

Khẩu độ mở khi không chụp với máy ảnh. Kích cỡ độ mở chỉ thay đổi khi ảnh được chụp. Do đó, độ sâu trường ảnh có thể trông hẹp hơn (nông hơn) khi xem trên màn hình. Thêm [📖] (Xem trước độ sâu trường ảnh) cho các nút (📖89) và nhấn nút được gán để xem trước độ sâu trường ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])

► Ảnh ► Phim

Thực hiện theo hướng dẫn bên dưới trước khi chụp để thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để đạt phơi sáng mong muốn.

Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Màn trập” (📖 191). Giá trị khẩu độ được phép sẽ khác nhau tùy thuộc vào ống kính.

1 Vào chế độ [M].

- Đặt nút xoay chế độ thành [M].

2 Định cấu hình cài đặt.

- Xoay nút xoay [🔆] để thiết lập tốc độ màn trập (1).
- Nhấn nút [▲] để chọn giá trị khẩu độ (2) hoặc tốc độ ISO (3) và xoay nút xoay [🔆] để chỉ định giá trị.
- Nếu khóa tốc độ ISO, kim đo sáng (5) dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn (4). Nếu chênh lệch so với mức phơi sáng chuẩn vượt quá hai điểm dừng, thang đo mức phơi sáng chuyển thành [◀] hoặc [▶].
- Nếu tốc độ ISO được đặt thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)], việc nhấn nửa chừng nút chụp sẽ khóa tốc độ ISO và thay đổi độ sáng màn hình. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ đã xác định, tốc độ ISO sẽ hiển thị bằng màu cam.



(1) (2) (3)
(4) (5)



- Sau khi thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ, mức phơi sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Khi khóa tốc độ ISO, độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [🔆].
- Nếu tốc độ ISO được đặt thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)], cài đặt tốc độ ISO thay đổi để phù hợp với tốc độ màn trập và khẩu độ để có được phơi sáng chuẩn. Do đó, bạn có thể không có được hiệu ứng phơi sáng mong muốn.
- Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖 64) có thể thay đổi độ sáng của ảnh. Nhấn nút [INFO.] trên màn hình cài đặt Tự động tối ưu hóa ánh sáng và thêm [✓] cho tùy chọn [Disable during man expo (Tắt trong khi phơi sáng chỉnh tay)] để giữ Tự động tối ưu hóa ánh sáng ở chế độ [M] cố định thành [Disable (Tắt)].



- [M]: Chỉnh tay
- Việc tính toán mức phơi sáng chuẩn dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định (📖 62).
- Bạn có thể tùy chỉnh thao tác máy ảnh để điều chỉnh tốc độ màn trập bằng cách xoay nút xoay [🔆] và điều chỉnh giá trị khẩu độ bằng cách xoay nút xoay [🔆] (📖 89).
- Các thao tác sau có thể thực hiện khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)].
 - Sử dụng nút xoay bù trừ phơi sáng để điều chỉnh phơi sáng.
 - Nhấn nút [✳] để khóa tốc độ ISO và điều chỉnh độ sáng màn hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Phơi sáng lâu (Bulb)

Phơi sáng bulb giữ màn trập mở chừng nào bạn còn nhấn nút chụp xuống.

1 Bật chụp phơi sáng bulb.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])” (📖84) và đặt tốc độ màn trập thành [BULB].

2 Chụp.

- Phơi sáng kéo dài chừng nào còn nhấn nút chụp. Thời gian đã phơi sáng sẽ hiển thị trên màn hình LCD trong khi phơi sáng.



- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖78).
- Do phơi sáng bulb tạo ra nhiều nhiễu hơn bình thường, ảnh có thể trông nhiễu hạt. Có một cách để giảm nhiễu trong phơi sáng lâu khi [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] được đặt thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)] hoặc [ON (BẬT)] (📖80).



- Bạn cũng có thể sử dụng bộ điều khiển từ xa (bán riêng) cho phơi sáng bulb (📖151).



- Nếu [Touch Shutter (Chạm để chụp)] được đặt thành [Enable (Bật)], việc chạm vào màn hình sẽ bắt đầu phơi sáng. Chạm lại vào màn hình để kết thúc phơi sáng. Cần thận không làm rung máy ảnh trong khi chạm vào màn hình.

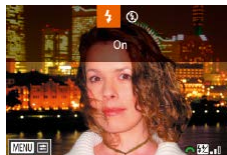
Điều chỉnh công suất flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chọn ba mức flash trong các chế độ [Tv], [Av] và [M].

1 Đặt chế độ flash thành [Manual flash (Flash chỉnh tay)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Flash Control (Điều khiển Flash)] trên tab [📷3]. Chọn [Built-in flash settings (Cài đặt flash tích hợp)] và đặt [Flash Mode (Chế độ Flash)] thành [Manual flash (Flash chỉnh tay)] (📖32).



2 Định cấu hình cài đặt.

- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay vòng [🔆] để chọn mức flash, rồi nhấn nút [🔆].
- Khi quy trình cài đặt hoàn tất, mức công suất flash hiển thị.
[🔆.] : Tối thiểu, [🔆.⏏] : Trung bình, [🔆.📶] : Tối đa



- Bạn cũng có thể định cấu hình mức flash bằng cách truy cập menu (📖32), chọn tab [📷3], chọn [Built-in flash settings (Cài đặt flash tích hợp)] trong tùy chọn [Flash Control (Điều khiển Flash)] và chọn [🔆 flash output (công suất flash 🔆)].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển Flash)] (📖32) như sau.
 - Nhấn giữ nút [▶] trong ít nhất một giây.
 - Khi đèn flash mở, nhấn nút [▶] và ngay lập tức nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển Flash)] (📖32) bằng cách nhấn nút [▶] và chạm vào biểu tượng [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể

► Ảnh ► Phim

Thực hiện theo các bước sau để thiết lập tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO mong muốn. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Màn trập” (📖 191). Giá trị khẩu độ được phép khác nhau tùy thuộc vào ống kính.

1 Vào chế độ [P].

- Đặt nút xoay chế độ thành [P].
- Nhấn nút [Q], chọn [P] trong menu, rồi chọn [P] (📖 31).



2 Định cấu hình cài đặt.

- Xoay nút xoay [🔧] để thiết lập tốc độ màn trập.
- Để thiết lập giá trị khẩu độ và tốc độ ISO, nhấn [▲], chọn tùy chọn mong muốn, rồi xoay nút xoay [🔧] để điều chỉnh cài đặt.



- Bạn có thể thấy ảnh nhấp nháy trong khi chụp dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, tùy thuộc vào tốc độ màn trập.
- Với giá trị khẩu độ lớn, thời gian lấy nét có thể sẽ lâu hơn hoặc không thể lấy nét chính xác.



- Nếu khóa tốc độ ISO, kim đo sáng dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn. Nếu chênh lệch so với mức phơi sáng chuẩn vượt quá hai điểm dừng, thang đo mức phơi sáng chuyển thành [◀] hoặc [▶].
- Nếu tốc độ ISO được đặt thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)], bạn có thể nhấn nửa chừng nút chụp để xem tốc độ ISO hiện tại. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ đã xác định, kim đo sáng di chuyển biểu thị độ lệch, khi độ lệch so với phơi sáng chuẩn đạt hai điểm dừng, kim đo sáng chuyển đến [◀] hoặc [▶].
- Tốc độ ISO được phép sẽ khác nhau tùy thuộc vào chất lượng ảnh. ISO 100 – ISO 3200 với [P] [29.97P], [P] [23.98P] hoặc [P] [25.00P], ISO 100 – ISO 6400 với [P] [59.94P], [P] [50.00P], [P] [29.97P] hoặc [P] [25.00P].



- Chạm vào tùy chọn ở cuối màn hình, rồi chạm vào [◀][▶] để điều chỉnh cài đặt.
- Chạm vào biểu tượng [AF] để khóa vị trí lấy nét. Biểu tượng [MF] sẽ hiển thị trên màn hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



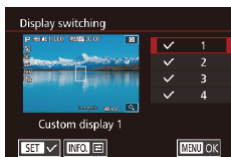
Tùy chỉnh điều khiển và hiển thị

Tùy chỉnh thông tin hiển thị

Bạn có thể xác định màn hình nào hiển thị khi nhấn nút [INFO] trên màn hình chụp. Bạn cũng có thể tùy chỉnh dữ liệu hiển thị bằng các màn hình.

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Chọn tab [1], chọn [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)], rồi chọn [Display switching (Chuyển hiển thị)] và nhấn nút [INFO] (31).



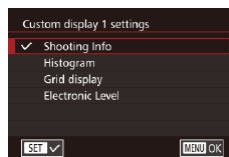
2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [DISP] để chọn màn hình bạn muốn hiển thị, rồi nhấn nút [INFO] để xóa dấu [✓]. Nhấn lại nút [INFO] để thêm dấu [✓].
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Sử dụng mẫu hiển thị ở bên trái màn hình để xem hiệu ứng bạn chọn ở bước 2 trông như thế nào.
- Bạn không thể xóa tất cả dấu [✓] hoặc chỉ thêm một dấu [✓] vào [INFO. Quick Control (Điều khiển nhanh THÔNG TIN)]

Tùy chỉnh dữ liệu hiển thị



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tùy chỉnh thông tin hiển thị” (87) để chọn [Custom display 1 (Hiển thị tùy chỉnh 1)] hoặc [Custom display 2 (Hiển thị tùy chỉnh 2)], rồi nhấn nút [INFO].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [DISP] để chọn thông tin sẽ hiển thị, rồi nhấn nút [INFO] để thêm dấu [✓].
- Nhấn nút [MENU] để quay trở về màn hình [Display switching (Chuyển hiển thị)] và kiểm tra hiển thị kết quả.



- Chuyển đến [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] trên tab [1] và chọn [Grid display (Hiển thị khung lưới)] để thay đổi khung lưới nhỏ hơn.
- Chuyển đến [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] trên tab [1] và chọn [Histogram (Biểu đồ)] để thay đổi biểu đồ hiển thị từ biểu đồ độ sáng sang biểu đồ RGB.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

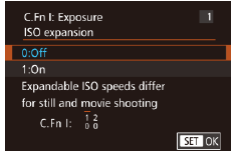
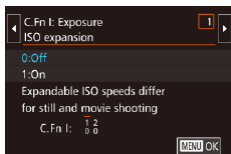
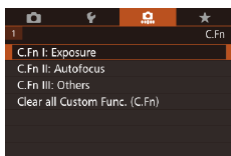
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập các chức năng máy ảnh nâng cao

Tab của menu (32) cho phép bạn tùy chỉnh các chức năng khác nhau của máy ảnh để phù hợp với các tùy chọn chụp ảnh. Bạn có thể thêm các chức năng thường dùng cho nút xoay trước, nút xoay điều khiển và các nút khác.



1 Chọn loại chức năng.

- Nhấn nút **[MENU]** và chọn tab (32).
- Nhấn các nút **[▲]****[▼]** hoặc xoay nút xoay để chọn loại chức năng (Phơi sáng, AF, Khác), rồi nhấn nút .

2 Chọn chức năng mong muốn.

- Nếu bạn đã chọn Phơi sáng hoặc Khác, nhấn các nút **[◀]****[▶]** hoặc xoay các nút xoay để chọn chức năng, rồi nhấn nút .

3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút **[▲]****[▼]** hoặc xoay nút xoay để chọn tùy chọn.
- Nhấn nút để trở lại màn hình menu.

Loại chức năng	Chức năng	Mô tả
Exposure (Phơi sáng)	ISO expansion (Mở rộng ISO)	Khi đặt thành [1:On (Bật)], có thể chọn tốc độ ISO [H]. Trong chế độ tương đương ISO 25600, [H] tương đương với ISO 6400 (29.97P), (23.98P) hoặc (25.00P) hoặc ISO 12800 (59.94P), (50.00P) (29.97P) hoặc (25.00P).
	Safety shift (Chuyển an toàn)	Khi đặt thành [1:On (Bật)], nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ đã xác định trong chế độ [Tv] hoặc [Av] , máy ảnh tự động thay đổi tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để có được phơi sáng gần với phơi sáng chuẩn hơn.
Autofocus (Lấy nét tự động)	AF-assist beam (LED) firing (Đánh sáng tia giúp lấy nét (đèn LED))	Khi đặt thành [1:Disable (Tắt)], tia giúp lấy nét sẽ không đánh sáng.
Others (Khác)	Custom Controls (Điều khiển tùy chỉnh)	Thêm các chức năng thường dùng cho nút xoay trước, nút xoay điều khiển và các nút khác (89).
	Release shutter w/o lens (Nhả màn trập khi không có ống kính)	Khi đặt thành [1:Enable (Bật)], bạn có thể nhấn hoàn toàn nút chụp hoặc nhấn nút quay phim để ghi ảnh, ngay cả khi không lắp ống kính vào máy ảnh.
	Retract lens on power off (Thu ống kính khi tắt máy nguồn)	Xác định xem có tự động thu ống kính khi tắt máy ảnh không.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Chọn [Clear All Custom Func. (C.Fn)] (Xóa tất cả chức năng tùy chỉnh (C.Fn)) ở bước 1 và nhấn nút để xóa tất cả các chức năng đã thay đổi trên tab 1 và khôi phục về mặc định.
- Ngay cả khi [ISO expansion (Mở rộng ISO)] được đặt thành [1:On (Bật)], không thể chọn [H] nếu [Highlight tone priority (Ưu tiên tông màu sáng)] được đặt thành [D+] (64).
- Chuyển an toàn sẽ tắt khi đèn flash đánh sáng.
- Tia giúp lấy nét là ánh sáng từ đèn (phía trước) bật khi nhấn nửa chừng nút chụp ở khu vực tối để giúp lấy nét.
- Các ống kính sau hỗ trợ [Retract lens on power off (Thu ống kính khi tắt nguồn)].
 - EF 40mm f/2.8 STM
 - EF-S 24mm f/2.8 STM

Gán chức năng cho nút và nút xoay

Bạn có thể thay đổi chức năng của nút chụp / nút hoặc nút xoay / , cũng như thêm các chức năng thường dùng dùng cho các nút [] () và nút quay phim.

1 Truy cập màn hình gán chức năng.

- Thực hiện theo bước 1 – 2 trong phần “Thiết lập các chức năng máy ảnh nâng cao” (88) và chọn [Custom Controls (Điều khiển tùy chỉnh)] từ [Other (Khác)].



2 Gán chức năng cho điều khiển.

- Nhấn các nút [] [] [] hoặc xoay các nút xoay [] để chọn nút xoay hoặc nút sẽ gán chức năng, rồi nhấn nút .
- Nếu thay đổi chức năng của nút chụp / nút hoặc nút xoay / , nhấn các nút [] hoặc xoay nút xoay để chọn chức năng.

- Nếu thêm chức năng cho nút , [] (nút) hoặc nút quay phim, nhấn các nút [] [] [] hoặc xoay các nút xoay [] để chọn chức năng.
- Nhấn nút để trở lại màn hình menu trước đó.

Nút chụp / nút	Đặt thành [AE/AF, no AE lock (AE/AF, không khóa phơi sáng)] và bạn có thể nhấn nút để lấy nét. Trong trường hợp này, khóa phơi sáng không được áp dụng khi nhấn nút . Khi sử dụng chạm để chụp, máy ảnh chụp ảnh mà không lấy nét.
Nút xoay /	Đặt thành [Av/Tv], bạn có thể sử dụng nút xoay để điều chỉnh giá trị khẩu độ và sử dụng nút xoay để điều chỉnh tốc độ màn trập ở chế độ .
Nút	Nhấn nút này sẽ kích hoạt thao tác đã gán.
(nút)	
Nút quay phim	

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





- Để khôi phục nút [M-Fn], nút [▼]([📷]) và nút quay phim về mặc định, chọn [MFn], [📷] và [📷] tương ứng.
- Nếu bạn không muốn thêm chức năng cho nút [M-Fn], nút [▼]([📷]) và nút quay phim, chọn [MFn], [📷] và [📷] tương ứng.
- Các biểu tượng có nhãn [📷] trên màn hình gắn nút [M-Fn], nút [▼]([📷]) và nút quay phim cho biết chức năng đó không thể sử dụng trong chế độ chụp hiện tại hoặc trong các điều kiện chức năng hiện tại.
- Gán [📷] cho một nút và mỗi lần nhấn nút, máy ảnh sẽ chuyển giữa lưu hoặc không lưu ảnh RAW đồng thời.
- Gán [📷] cho một nút và máy ảnh sẽ sử dụng giá trị khẩu độ đã xác định khi nhấn nút, cho phép bạn xem trước độ sâu trường ảnh.
 - Nhấn một nút trừ nút nguồn
 - Xoay nút xoay bù trừ phơi sáng, nút xoay chế độ hoặc các nút xoay [📷]([📷])
 - Thay đổi hướng dọc/ngang của máy ảnh
 - Mở hoặc đóng đèn flash
 - Mở màn hình LCD và xoay ngược hẳn lên trên, hoặc đóng màn hình LCD khi đang ở vị trí xoay ngược hẳn lên trên.

Lưu cài đặt chụp (Chế độ [C])

▶ Ảnh ▶ Phim

Lưu các chế độ chụp thường dùng và cài đặt chức năng bạn đã định cấu hình để sử dụng lại. Để truy cập cài đặt đã lưu sau này, chỉ cần xoay nút xoay chế độ đến [C]. Ngay cả các cài đặt thường bị xóa khi bạn chuyển chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh (chẳng hạn như cài đặt chụp hẹn giờ) cũng được lưu giữ theo cách này.

Cài đặt có thể lưu

- Chế độ chụp ([P], [Tv], [Av] và [M])
- Các mục được thiết lập trong các chế độ [P], [Tv], [Av] và [M] (📖61 – 📖84)
- Thiết lập menu chụp
- Thiết lập danh mục riêng (📖91)

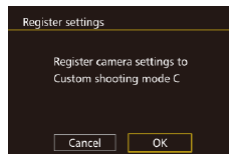
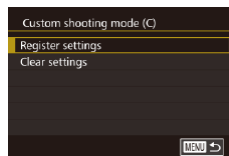
1 Vào chế độ chụp có cài đặt bạn muốn lưu và thay đổi cài đặt như mong muốn.

2 Truy cập màn hình Đăng ký cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Custom shooting mode (C)] (Chế độ chụp tùy chỉnh (C)) trên tab [📷], rồi nhấn nút [📷].

3 Đăng ký.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [📷] để chọn [Register settings] (Đăng ký cài đặt), rồi nhấn nút [📷].
- Màn hình xác nhận xuất hiện. Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [📷] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





- Để chỉnh sửa cài đặt đã lưu (trừ khi ở chế độ chụp), chọn [C], thay đổi cài đặt, rồi lặp lại các bước 2 – 3. Các chi tiết cài đặt này không được áp dụng trong các chế độ chụp khác.

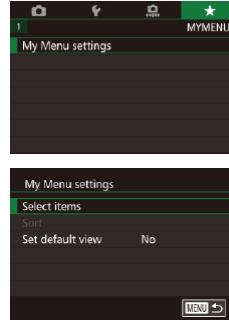


- Để đặt lại các cài đặt đã lưu về mặc định, chọn [Clear settings (Xóa cài đặt)] ở bước 2, nhấn nút [Ⓜ], rồi chọn [OK] và nhấn nút [Ⓜ].

Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể lưu tối đa sáu mục menu chụp thường dùng trên tab [★1]. Bằng cách tùy chỉnh tab [★1], bạn có thể truy cập các mục này nhanh chóng từ một màn hình.



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], chọn [My Menu settings (Thiết lập danh mục riêng)] trên tab [★1], rồi nhấn nút [Ⓜ] (Ⓜ32).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [Ⓜ] để chọn [Chọn mục], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [Ⓜ] để chọn mục menu sẽ lưu (tối đa sáu mục), rồi nhấn nút [Ⓜ] để lưu.
- Biểu tượng [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy lưu, nhấn nút [Ⓜ]. Biểu tượng [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

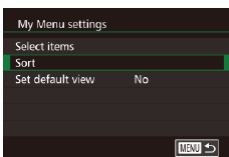
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





3 Sắp xếp lại mục menu, nếu cần.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Sort (Sắp xếp)], rồi nhấn nút [👉].
- Chọn mục menu để di chuyển (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [👉].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để thay đổi vị trí, rồi nhấn nút [👉].
- Nhấn nút **MENU**.



- Bạn cũng có thể chỉ định các mục bị làm mờ ở bước 2, nhưng các mục này không thể sử dụng trong một số chế độ chụp.



- Để truy cập ngay lập tức Danh mục riêng bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ chụp, chọn [Set default view (Thiết lập xem mặc định)] để chọn [Yes (Có)].



- Trên màn hình [Select item (Chọn mục)] để lưu hoặc xóa mục, bạn cũng có thể chạm vào các mục để chọn.
- Trên màn hình [Sort (Sắp xếp)], bạn cũng có thể kéo các mục để thay đổi thứ tự hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



6

Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại.

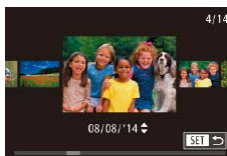
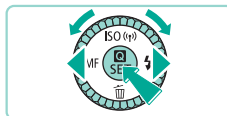


- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

Xem

▶ Ảnh ▶ Phim

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.

2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀] hoặc xoay nút xoay [⦿] ngược chiều kim đồng hồ. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] theo chiều kim đồng hồ.
- Nhấn và giữ các nút [◀][▶] để duyệt nhanh ảnh.

- Để truy cập màn hình này (chế độ hiển thị cuộn), xoay nhanh nút xoay [⦿]. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⏪].
- Để duyệt ảnh được sắp xếp theo ngày chụp, nhấn các nút [▲][▼] trong chế độ hiển thị cuộn.
- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem phim.

- Để bắt đầu xem lại, nhấn nút [Ⓜ], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [Ⓜ].



(1)

4 Điều chỉnh âm lượng.

- Nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
- Ngay cả khi thang đo âm lượng không hiển thị (1), bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

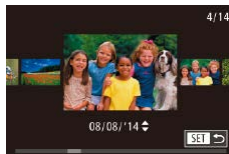
5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút [Ⓜ].
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] hiển thị.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để tắt Hiển thị cuộn, chọn MENU (📖32), > tab [▶3] > [Scroll Display (Hiển thị cuộn)] > [Off (Tắt)].
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (📖32), > tab [▶3], > [Resume (Tiếp tục lại)] > [Last shot (Ảnh cuối cùng)].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (📖32) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [▶3] > [Transition Effect (Hiệu ứng chuyển)].

Thao tác với màn hình cảm ứng



- Để xem ảnh sau, kéo từ phải sang trái ngang màn hình. Để xem ảnh trước, kéo từ trái sang phải.

- Để truy cập chế độ hiển thị cuộn, kéo nhanh sang trái hoặc sang phải nhiều lần.
- Bạn cũng có thể chọn ảnh trong chế độ hiển thị cuộn bằng cách kéo sang trái hoặc sang phải.
- Chạm vào ảnh ở giữa sẽ trở về hiển thị từng ảnh.
- Để duyệt ảnh được nhóm theo ngày chụp trong chế độ hiển thị cuộn, kéo lên hoặc xuống.
- Để bắt đầu xem lại phim, chạm vào biểu tượng [Ⓜ] ở bước 3 trong phần “Xem” (📖94).
- Để điều chỉnh âm lượng trong khi xem lại phim, kéo nhanh lên hoặc xuống qua màn hình.

Trước khi sử dụng

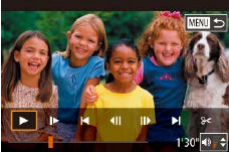
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





- Để dừng xem lại phim, chạm vào màn hình. Màn hình hiển thị và máy ảnh đã sẵn sàng để thực hiện thao tác tiếp theo.
 - Chạm vào biểu tượng để hiển thị thanh âm lượng, rồi chạm vào để điều chỉnh âm lượng.
 - Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải.
 - Để tiếp tục xem lại, chạm vào biểu tượng .
 - Chạm vào biểu tượng để quay trở lại màn hình ở bước 2 trong phần “Xem” (📖93).

Chuyển chế độ hiển thị

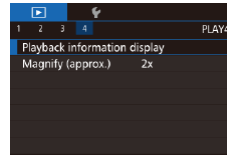
Nhấn nút **[INFO]** trong chế độ xem lại để chuyển giữa không hiển thị thông tin, hiển thị thông tin 1 (thông tin cơ bản) và hiển thị thông tin 2 (chi tiết).



- Không thể chuyển chế độ hiển thị khi máy ảnh đang kết nối với các thiết bị khác ngoại trừ máy in qua Wi-Fi.

Xác định dữ liệu chụp hiển thị

Bạn có thể thiết lập các màn hình để hiển thị thông tin bạn muốn. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị trên mỗi màn hình, tham khảo phần “Xem lại” (📖174).



- Sử dụng mẫu hiển thị ở bên trái màn hình để xem hiệu ứng bạn chọn ở bước 2 trông như thế nào.
- Đặt dấu lên [Info display 2 (Hiển thị thông tin 2)] để hiển thị thông tin cài đặt từ chế độ . Khi nhấn nút **[INFO]**, bạn sẽ thấy cài đặt , trước [Info Display 2 (Hiển thị thông tin 2)].

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Chọn [Playback information display (Hiển thị thông tin xem lại)] trên tab và nhấn nút .

2 Chọn thông tin để hiển thị.

- Nhấn các nút hoặc xoay nút xoay để chọn thông tin bạn muốn hiển thị, rồi nhấn nút để thêm dấu .
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút **[MENU]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



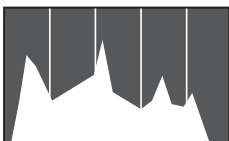
Cảnh báo phơi sáng quá lâu (đối với khu vực sáng trong ảnh)

▶ Ảnh ▶ Phim

Trong hiển thị thông tin 2 đến 6, các khu vực sáng trong ảnh do phơi sáng quá lâu sẽ nhấp nháy trên màn hình (📖95).

Biểu đồ độ sáng

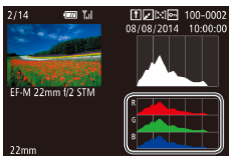
▶ Ảnh ▶ Phim



- Biểu đồ được hiển thị ở trên cùng của hiển thị thông tin 2-6 là biểu đồ thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra phơi sáng.

Biểu đồ RGB

▶ Ảnh ▶ Phim



- Hiển thị thông tin 3 hiển thị biểu đồ RGB thể hiện phân phối sắc thái của màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời trong ảnh. Trục ngang thể hiện độ sáng R, G hoặc B và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở mức độ tương ứng. Khi xem biểu đồ sắc độ này, bạn có thể kiểm tra đặc tính màu ảnh.

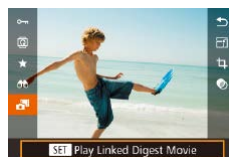


- Chọn hiển thị thông tin 2 – 6 từ màn hình [Playback information display (Hiển thị thông tin xem lại)] trên tab [▶4], nhấn nút [INFO], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [RGB], rồi nhấn nút [ⓘ]. Sau đó, biểu đồ độ sáng sẽ được hiển thị ở cuối hiển thị thông tin 3.
- Bạn cũng có thể truy cập biểu đồ trong khi chụp (📖173).

Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)

▶ Ảnh ▶ Phim

Xem phim digest được ghi tự động trong chế độ [SET] (📖37) vào ngày chụp ảnh như sau.



1 Chọn một ảnh.

- Ảnh chụp ở chế độ [SET] sẽ được gắn biểu tượng [SET] [📷].
- Chọn ảnh gắn với biểu tượng [SET] [📷] và nhấn nút [ⓘ].

2 Xem phim.

- Nhấn nút [ⓘ], rồi chọn [SET] trong menu (📖31).
- Phim được ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được xem lại từ đầu.



- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, biểu tượng [SET] [📷] sẽ thôi hiển thị (📖95).



- Bạn cũng có thể xem phim digest bằng cách chạm vào biểu tượng [SET] [📷] trên màn hình ở bước 1 và chạm vào [SET] trên màn hình ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

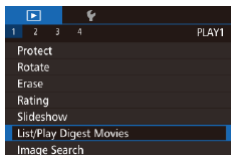
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Xem theo ngày

Có thể xem phim digest theo ngày.



1 Chọn phim.

- Nhấn nút [MENU], chọn [List/Play Digest Movies (Liệt kê/xem phim digest)] trên tab [▶ 1], rồi chọn ngày (📅32).

2 Xem phim.

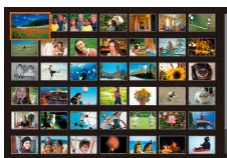
- Nhấn nút [📅] để bắt đầu xem lại.

Duyệt và lọc ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Hiện thị ảnh trong bảng kê.

- Nhấn nút [📄] để hiển thị ảnh trong bảng kê. Nhấn lại nút này để tăng số lượng ảnh được hiển thị.
- Để hiển thị ít ảnh hơn, nhấn nút [Q]. Với mỗi lần nhấn sẽ có ít ảnh được hiển thị hơn.

2 Chọn một ảnh.

- Xoay nút xoay [🌀] để cuộn ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút [📅] để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.



- Để tắt hiệu ứng hiển thị 3D (hiển thị khi bạn giữ các nút [▲][▼] hoặc xoay nhanh nút xoay [🌀]), chọn MENU (📄32) > tab [▶ 3] > [Index Effect (Hiệu ứng danh mục)] > [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chi mục



Thao tác với màn hình cảm ứng



- Kẹp hai ngón tay lại để chuyển từ hiển thị từng ảnh sang hiển thị bằng kẻ.
- Để xem nhiều ảnh thu nhỏ hơn, kẹp lại lần nữa.
- Kéo lên hoặc xuống trên màn hình để cuộn giữa các ảnh hiển thị.
- Để xem ít ảnh thu nhỏ hơn, mở rộng ngón tay sang hai bên.
- Chạm vào ảnh để chọn và chạm lại để xem dưới dạng hiển thị từng ảnh.

Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

► Ảnh ► Phim

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa (📖102) hoặc xóa (📖105) tất cả ảnh này một lần.

★ Xếp hạng	Hiển thị ảnh có xếp hạng cụ thể (📖108).
📅 Ngày chụp	Hiển thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
👤 Người	Hiển thị ảnh với khuôn mặt được nhận diện.
🎥 Ảnh/Phim	Hiển thị ảnh, phim hoặc phim được quay trong chế độ [📷] (📖37).



1 Chọn điều kiện đầu tiên để hiển thị hoặc xác định vị trí ảnh.

- Nhấn nút [📷], chọn [📷] trong menu, nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn điều kiện.
- Nếu bạn chọn [📷], nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để hiển thị ảnh được lọc. Để thực hiện một thao tác cho tất cả các ảnh, nhấn nút [📷] và chuyển sang bước 3.

2 Chọn điều kiện thứ hai và xem ảnh được tìm thấy.

- Nếu bạn đã chọn [★], [📅] hoặc [👤] cho điều kiện đầu tiên, nhấn các nút [◀][▶] để chọn điều kiện thứ hai, rồi xoay nút xoay [🌀] để xem ảnh được tìm thấy.
- Để chuyển sang hiển thị ảnh được lọc, nhấn nút [📷] và chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

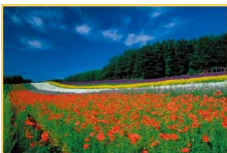
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn được hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem những ảnh này, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀].
- Để thoát hiển thị ảnh được lọc, nhấn nút [🏠], chọn [🔍] từ menu, rồi nhấn nút [🏠].



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.



- Để hiển thị hoặc ẩn thông tin khác, nhấn nút [INFO] ở bước 2.
- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 3) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (📖97), "Phóng to ảnh" (📖100) và "Xem trình chiếu" (📖101). Bạn cũng có thể áp dụng các thao tác với ảnh cho tất cả ảnh được tìm thấy, bằng cách chọn [Protect All Images in Search (Bảo vệ Tất cả ảnh ở Tìm kiếm)] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖102), "Xóa nhiều ảnh một lúc" (📖105), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖163) hoặc [Select All Images in Search (Chọn tất cả ảnh Tìm kiếm)] trong phần "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖165).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (📖109 – 📖112), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không hiển thị nữa.
- Nhấn nút [MENU] và chọn [Image Search (Tìm ảnh)] trên tab [▶] 1 đối với cùng một chức năng.



- Bạn cũng có thể chọn điều kiện bằng cách chạm vào màn hình ở bước 1 và 2.

Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh

	Hiện thị ảnh có xếp loại được xác định (📖108).
	Chuyển tới ảnh đầu tiên trong mỗi nhóm ảnh được chụp trong cùng ngày.
	Nhảy 10 ảnh một lần.
	Nhảy 100 ảnh một lần.



1 Chọn điều kiện.

- Chọn điều kiện (hoặc cách nhảy ảnh) trong chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách xoay nút xoay [🌞] rồi nhấn các nút [▲][▼].

2 Xem các ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định hoặc chuyển ảnh theo số lượng đã chỉ định.

- Xoay nút xoay [🌞] để chỉ xem ảnh phù hợp với điều kiện hoặc nhảy ảnh theo số lượng ảnh cụ thể về phía trước hoặc phía sau.



- Biểu tượng [🏠], [🔍], [📖], [📖], [📖] và [📖] hiển thị khi có ảnh cho mỗi xếp hạng tương ứng. Biểu tượng [🌞] và [🏠] hiển thị bất cứ khi nào có ảnh được xếp hạng.
- [🌞] cho phép chuyển tới màn hình ưa thích với tất cả thứ hạng được hiển thị.
- Căn cứ vào cách chuyển ảnh đã chọn trong hiển thị từng ảnh, xoay nút xoay [🌞] khi duyệt ảnh trong hiển thị danh mục, xoay ảnh sẽ chuyển tới ảnh trước hoặc ảnh kế tiếp. Tuy nhiên, nếu bạn chọn [🔍] hoặc [📖], cách chuyển ảnh sẽ chuyển thành [🏠].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Thao tác với màn hình cảm ứng



- Bạn cũng có thể chuyển tới ảnh trước hoặc ảnh kế tiếp theo cách chuyển ảnh đã chọn ở bước 1 trong phần “Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh” (📖99) bằng cách dùng hai ngón tay kéo sang trái hoặc sang phải.

Tùy chọn xem ảnh

Phóng to ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim



(1)

1 Phóng to ảnh.

- Nhấn nút [Q] sẽ phóng to ảnh. Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách tiếp tục nhấn nút thu phóng.
- Để dễ nhận biết, vị trí ước chừng của khu vực được hiển thị (1).
- Để thu nhỏ, nhấn nút [📐]. Bạn có thể quay lại chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.

2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

- Để di chuyển vị trí hiển thị, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶]. Nhấn [🔄] để chuyển sang khu vực khung lấy nét được sử dụng khi chụp.
- Để chuyển qua các ảnh khi zoom, xoay nút xoay [🔍].



- Bạn có thể quay trở lại chế độ hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút [MENU].
- Chuyển sang [Magnify (approx.) (Hệ số phóng to (ước chừng))]] trên tab [📐4] của menu để xác định hệ số phóng to đã sử dụng khi nhấn nút [Q] trong hiển thị từng ảnh. Nếu đặt thành [Reuse last magnification (Sử dụng lại hệ số phóng to lần trước)], màn hình sẽ được phóng to lên mức trước khi nhấn nút [MENU] ở ảnh phóng to trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục



Thao tác với màn hình cảm ứng



- Mở rộng hai ngón tay (kéo ra) để phóng to.
- Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách lặp lại thao tác này.
- Để di chuyển vị trí hiển thị, kéo ngang màn hình.

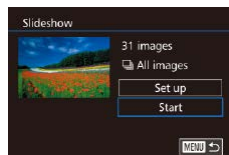


- Kẹp hai ngón tay lại để thu nhỏ.
- Chạm vào biểu tượng [MENU] để khôi phục hiển thị từng ảnh.

Xem trình chiếu

▶ Ảnh ▶ Phim

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới.



- Nhấn nút [MENU] rồi chọn [Slideshow (Trình chiếu)] trên tab [1] (32).
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn [Start (Khởi động)], rồi nhấn nút [⏪].
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Loading image (Đang tải ảnh)] hiển thị.
- Nhấn nút [MENU] để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (328) tắt trong khi trình chiếu.



- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút [⏪].
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿]. Để xem nhanh hoặc tua nhanh, nhấn giữ các nút [◀][▶].
- Chọn [Set up (Thiết lập)] và nhấn nút [⏪] để thiết lập lại trình chiếu, thay đổi chuyển tiếp giữa các ảnh và điều chỉnh thời lượng hiển thị mỗi ảnh (32).



- Bạn cũng có thể dừng trình chiếu bằng cách chạm vào màn hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Chống xóa ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Bảo vệ các ảnh quan trọng khỏi bị vô tình xóa (📖105).



- Nhấn nút [📖], chọn [🔒] từ menu, rồi sử dụng các nút [◀] [▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [🔒]. Thao tác này sẽ hiển thị biểu tượng [🔒].
- Nhấn lại nút [OFF] để xóa biểu tượng [🔒] và bỏ bảo vệ ảnh.

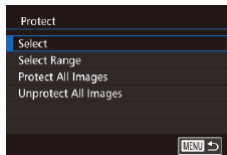
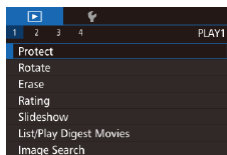


- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (📖137).



- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

Sử dụng menu



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Protect (Chống xóa)] trên tab [▶] 1 (📖32).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn tùy chỉnh mong muốn (📖32).
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Chọn ảnh riêng lẻ

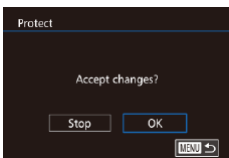
1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖 102), chọn [Select (Chọn)] và nhấn nút [🔍].



2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [🔍]. Biểu tượng [🔍] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [🔍]. Biểu tượng [🔍] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].



- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.

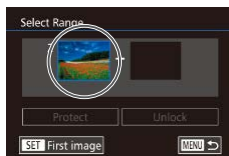


- Bạn cũng có thể chọn hoặc xóa ảnh bằng cách chạm vào màn hình ở bước 2, đồng thời có thể chạm để truy cập màn hình xác nhận [MENU].
- Bạn cũng có thể chống xóa ảnh bằng cách chạm vào [OK] trên màn hình ở bước 3.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖 102), chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)] và nhấn nút [🔍].



2 Chọn ảnh đầu tiên.

- Nhấn nút [🔍].



- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [🔍].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

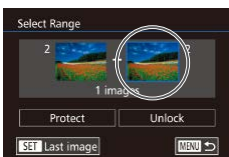
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



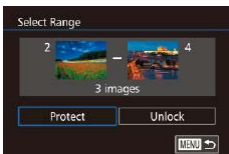


3 Chọn ảnh cuối.

- Nhấn nút [▶] để chọn [Last image (Ảnh cuối)], rồi nhấn nút [⊙].



- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⊙] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⊙].
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.



4 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Protect (Chống xóa)], rồi nhấn nút [⊙].



- Bạn cũng có thể chọn ảnh đầu tiên hoặc ảnh cuối bằng cách xoay nút xoay [⊙] khi màn hình trên cùng trong bước 2 và bước 3 hiển thị.
- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Unlock (Mở khóa)] ở bước 4.

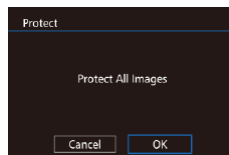


- Bạn cũng có thể hiển thị màn hình để chọn ảnh đầu hoặc ảnh cuối bằng cách chạm vào ảnh trên màn hình trên cùng ở bước 2 hoặc bước 3.
- Bạn cũng có thể chống xóa ảnh bằng cách chạm vào [Protect (Chống xóa)] trên màn hình ở bước 4.

Chống xóa tất cả ảnh một lần

1 Chọn [Protect All Images (Bảo vệ Tất cả ảnh)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (102), chọn [Protect All Images (Bảo vệ Tất cả ảnh)] và nhấn nút [⊙].



2 Chống xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⊙] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊙].

Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần

Bạn có thể hủy chế độ chống xóa tất cả ảnh một lần.

Để hủy chống xóa, chọn [Unprotect All Images (Bỏ bảo vệ Tất cả ảnh)] ở bước 1 của phần “Chống xóa tất cả ảnh một lần”, rồi hoàn tất bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa ảnh được cài đặt chống xóa (📖102).

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.



2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼].
- Sau khi thông báo [Erase? (Xóa?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Erase (Xóa)], rồi nhấn nút [📄].
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Cancel (Hủy)], rồi nhấn nút [📄].



- Nhấn nút [▼] khi hiển thị ảnh bằng cả tập tin RAW và JPEG để chọn giữa [Erase RAW (Xóa RAW)], [Erase JPEG (Xóa JPEG)] hoặc [Erase RAW + JPEG (Xóa RAW + JPEG)]. Chọn tùy chọn ưa thích để xóa các tập tin.

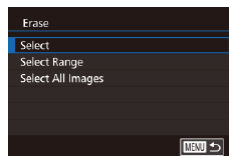
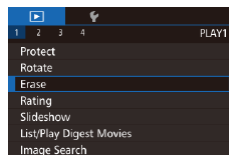


- Bạn cũng có thể chạm vào [Erase (Xóa)] trên màn hình ở bước 2 để xóa ảnh hiện tại.

Xóa nhiều ảnh một lúc

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa ảnh được cài đặt chống xóa (📖102).

Chọn phương pháp lựa chọn



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Erase (Xóa)] trên tab [▶1] (📖32).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn phương pháp lựa chọn, rồi nhấn nút [📄].
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Chọn ảnh riêng lẻ



1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Chọn phương pháp lựa chọn" (📖105), chọn [Select (Chọn)] rồi nhấn nút [📄].

2 Chọn một ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần "Chọn ảnh riêng lẻ" (📖103), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [📄]. Biểu tượng [✓] sẽ thôi hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

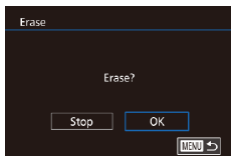
Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⏪] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏩].



- Nếu bạn chọn ảnh với cả tập tin RAW và JPEG, cả hai sẽ bị xóa.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)].

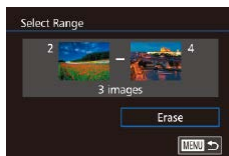
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖105), chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)] rồi nhấn nút [⏩].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖103) để chỉ định ảnh.

3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Erase (Xóa)], rồi nhấn nút [⏩].



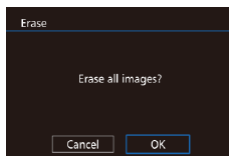
Chỉ định tất cả ảnh một lần

1 Chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖105), chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)] rồi nhấn nút [⏩].

2 Xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⏪] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏩].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

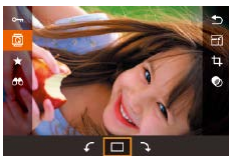
Chỉ mục



Xoay ảnh

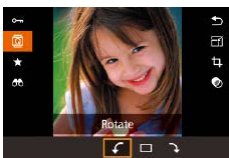
▶ Ảnh ▶ Phim

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



1 Chọn [🔄].

- Nhấn nút [🔄], rồi chọn [🔄] trong menu (📖31).



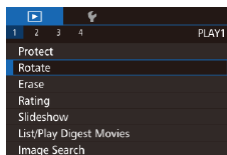
2 Xoay ảnh.

- Nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [↶] hoặc [↷] và xoay ảnh 90° theo hướng được chỉ định. Nhấn nút [👉] để xác nhận xoay.



- Không thể thực hiện xoay khi [Auto Rotate (Xoay tự động)] được đặt thành [Off (Tắt)] (📖108).

Sử dụng menu



1 Chọn [Rotate (Xoay ảnh)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Rotate (Xoay ảnh)] trên tab [🎬] 1 (📖32).

2 Xoay ảnh.

- Nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.
- Nhấn nút [🌀] để xoay ảnh 90° theo chiều kim đồng hồ. Nhấn lại nút này để xoay ảnh 90° ngược chiều kim đồng hồ và nhấn nút này lần thứ ba để khôi phục hình ảnh về bình thường.
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Trên màn hình ở bước 2, bạn cũng có thể chạm vào biểu tượng [SET] để xoay ảnh hoặc chạm vào biểu tượng [MENU] để quay trở lại màn hình menu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

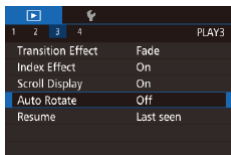
10 Phụ lục

Chi mục



Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Auto Rotate (Xoay tự động)]** trên tab **[▶3]**, rồi chọn **[Off (Tắt)]** (📖32).



- Không thể xoay ảnh (📖107) khi bạn đặt **[Auto rotate (Xoay tự động)]** thành **[Off (Tắt)]**. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.

Áp dụng xếp hạng

▶ Ảnh ▶ Phim

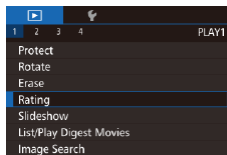
Bạn có thể sắp xếp ảnh bằng cách xếp hạng ảnh (cấp độ). Các cấp độ này bao gồm **[OFF]**, **[★]**, **[★★]**, **[★★★]**, **[★★★★]** và **[★★★★★]**. Bằng cách chọn thứ hạng, bạn có thể hạn chế các thao tác sau cho tất cả ảnh có cùng hạng.

- “Xem” (📖93), “Xem trình chiếu” (📖101), “Chống xóa ảnh” (📖102), “Xóa ảnh” (📖105), “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” (📖163), “Thêm ảnh vào sách ảnh” (📖165)



- Nhấn nút **[📖]**, chọn **[★]** trong menu, rồi gán thứ hạng (📖31).
- Để xóa thứ hạng, lặp lại quy trình này nhưng chọn **[OFF]**, rồi nhấn nút **[📖]**.

Sử dụng menu



1 Chọn **[Rating (Xếp hạng)]**.

- Nhấn nút **[MENU]** và chọn **[Rating (Xếp hạng)]** trên tab **[▶1]** (📖32).

2 Chọn ảnh và xếp hạng.

- Nhấn các nút **[◀][▶]** hoặc xoay nút xoay **[📖]** để chọn ảnh, rồi nhấn các nút **[▲][▼]** để chọn thứ hạng.

Trước khi sử dụng

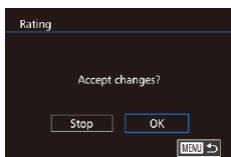
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





3 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🌀].



- Ảnh sẽ không được xếp hạng nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.



- Ở bước 2, bạn cũng có thể xếp hạng ảnh bằng cách chạm vào các nút [▲][▼].

Chỉnh sửa ảnh



- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖109 – 📖112) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.

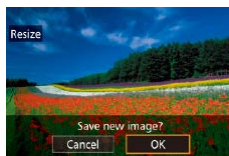


- Khi [SET] hiển thị trên màn hình, bạn có thể chạm vào [SET] thay vì nhấn nút [🌀] nếu muốn.
- Khi [MENU] hiển thị trên màn hình, bạn có thể chạm vào [MENU] thay vì nhấn nút [MENU] nếu muốn.

Thay đổi cỡ ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải thấp hơn.



1 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn nút [🌀], chọn [📏] trong menu và chọn cỡ (📖31).
- Nhấn nút [🌀].

2 Lưu ảnh mới.

- Sau khi thông báo [Save new image? (Lưu ảnh mới?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🌀].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

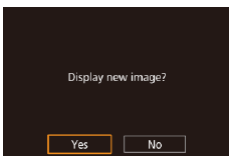
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem lại ảnh mới.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [Ok], rồi nhấn nút [📷].
- Ảnh đã lưu hiển thị.

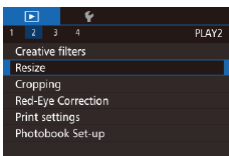


- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở cài đặt độ phân giải [S3] (📖43).
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.



- Ở bước 1, chọn [OFF] để dừng thay đổi cỡ ảnh.
- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.

Sử dụng menu



1 Chọn [Resize (Thay đổi cỡ ảnh)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Resize (Thay đổi cỡ ảnh)] trên tab [▶2] (📖32).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📷].

3 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn kích cỡ, rồi nhấn nút [📷].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖109).
- Nhấn nút [MENU], rồi thực hiện theo bước 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖109).



Cắt ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [📷], chọn [▶] trong menu, rồi nhấn nút [📷] (📖31).



2 Đặt cỡ khung cắt ảnh, vị trí và tỷ lệ cỡ ảnh.

- Nhấn nút [Q] hoặc [📐] để thay đổi cỡ khung.
- Sử dụng các nút [▲][▼][◀][▶] để di chuyển khung.
- Để thay đổi hướng của khung, xoay nút xoay [🔍] để chọn [📐] và nhấn nút [📷].
- Để thay đổi tỷ lệ cỡ ảnh của khung, xoay nút xoay [🔍] để chọn [📐]. Tỷ lệ cỡ ảnh sẽ chuyển giữa ([3:2][16:9][4:3][1:1]) với mỗi lần nhấn nút [📷].



3 Kiểm tra ảnh đã cắt.

- Xoay nút xoay [🔍] để chọn [📷].
- Nhấn [📷] để chuyển đổi màn hình giữa ảnh đã cắt và hiển thị khung cắt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Xoay nút xoay [●] để chọn [L], rồi nhấn nút [●].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (109).



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở độ phân giải [S3].
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Bạn không thể cắt ảnh đã từng bị cắt.
- Bạn không thể áp dụng bộ lọc sáng tạo hoặc thay đổi cỡ của ảnh đã cắt.



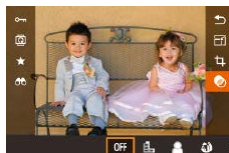
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Ở bước 3, khi ảnh đã cắt hiển thị, bạn vẫn có thể thay đổi vị trí cắt, cỡ và tỷ lệ cỡ ảnh.
- Bước 2 cũng có thể được thực hiện bằng cách nhấn nút [MENU], chọn [Cropping (Cắt ảnh)] trên tab [2], nhấn nút [●], chọn ảnh và nhấn lại [●].



- Ở bước 2, bạn có thể di chuyển khung bằng cách kéo khung xung quanh màn hình. Kẹp hoặc mở rộng ngón tay (101) để thay đổi cỡ khung.
- Ở bước 2, bạn cũng có thể chạm vào [L], [R], [INFO] hoặc [L] trên màn hình.

Áp dụng hiệu ứng bộ lọc

Bạn có thể áp dụng các hiệu ứng của các chế độ chụp sau cho ảnh và lưu thành ảnh mới: [L], [S], [S3], [V], [V], [C], [C] và [A].



1 Chọn loại hiệu ứng.

- Nhấn nút [●], chọn [●] trong menu và chọn loại hiệu ứng (31).
- Nhấn nút [●].

2 Định cấu hình các chi tiết.

- Đối với chế độ [L], nhấn các nút [L][R] hoặc xoay nút xoay [●] để điều chỉnh độ tương phản.
- Đối với chế độ [S], nhấn các nút [L][R] hoặc xoay nút xoay [●] để điều chỉnh làm mờ ảnh.
- Đối với chế độ [S3] hoặc [V], nhấn các nút [L][R] hoặc xoay nút xoay [●] để điều chỉnh cường độ của hiệu ứng.
- Đối với chế độ [V], nhấn các nút [L][R] hoặc xoay nút xoay [●] để điều chỉnh cường độ của màu sắc.
- Đối với chế độ [C], nhấn các nút [L][R] hoặc xoay nút xoay [●] để điều chỉnh tông màu.
- Đối với [A], nhấn nút [INFO] để thay đổi cỡ khung và nhấn các nút [▲][▼] để di chuyển khung.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



3 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn nút [Ⓜ].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖109).



- Để chuyển hướng khung sang hướng dọc trong chế độ [📷], nhấn các nút [◀][▶] ở bước 2. Để di chuyển khung, nhấn lại các nút [◀][▶]. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Cũng có thể thực hiện việc này bằng cách nhấn nút [MENU], chọn [Creative filters (Bộ lọc sáng tạo)] trên tab [▶]1, chọn ảnh và nhấn nút [Ⓜ].
- Ở bước 1, chọn [OFF] để không áp dụng hiệu ứng trên ảnh.

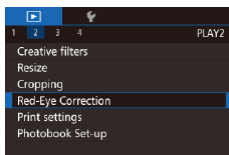


- Ở bước 2, bạn cũng có thể chạm và kéo thanh ngang ở phía dưới màn hình để chỉnh sửa ảnh. Bạn cũng có thể di chuyển khung bằng cách chạm hoặc kéo trên màn hình ở chế độ [📷].

Hiệu chỉnh mắt đỏ

▶ Ảnh ▶ Phim

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị mắt đỏ. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [Red-Eye Correction (Hiệu chỉnh mắt đỏ)].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Red-Eye Correction (Hiệu chỉnh mắt đỏ)] trên tab [▶]2 (📖32).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.

3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút [Ⓜ].
- Mắt đỏ mà máy ảnh phát hiện được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (📖100).

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [New File (Tập tin mới)], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Nhấn nút [MENU], rồi thực hiện theo bước 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖109).



- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi chồng ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Overwrite (Ghi chồng lên)] ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi chồng lên ảnh được cài đặt chống xóa.
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW theo cách này.
- Hiệu chỉnh mắt đỏ có thể áp dụng cho ảnh JPEG được lưu với ảnh RAW, nhưng không thể ghi chồng ảnh gốc.



- Bạn có thể lưu ảnh bằng cách chạm vào [New File (Tập tin mới)] hoặc [Overwrite (Ghi chồng lên)] trên màn hình ở bước 4.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

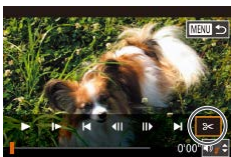
Chỉ mục



Chỉnh sửa phim

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể cắt những đoạn phim không cần thiết ở phần đầu và phần cuối phim (ngại trừ phim digest, 147).



1 Chọn [X].

- Thực hiện theo các bước 1 – 5 trong phần “Xem” (193), chọn [X] và nhấn nút [OK].
- Bằng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.

(1)

2 Chỉ định phần để cắt.

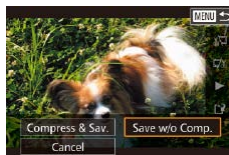
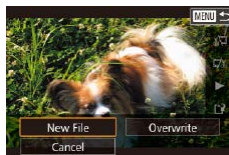
- (1) là bằng điều khiển chỉnh sửa phim, (2) là thanh chỉnh sửa.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [X] hoặc [Y].
- Để xem phần bạn có thể cắt (đánh dấu bằng [X] trên màn hình), nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK] để di chuyển [X]. Cắt đoạn đầu phim (từ [X]) bằng cách chọn [X] và cắt đoạn cuối phim bằng cách chọn [Y].
- Nếu bạn di chuyển [X] tới một vị trí khác dấu [X], phần trước dấu [X] gần nhất ở bên trái sẽ bị cắt với [X], trong khi phần phía sau dấu [X] gần nhất ở bên phải sẽ bị cắt với [Y].



(2)

3 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn nút [OK]. Phim đã chỉnh sửa được phát.
- Để chỉnh sửa lại phim, lặp lại bước 2.



- Để ghi chồng phim sau khi cắt lên phim ban đầu, chọn [Overwrite (Ghi chồng lên)] ở bước 4. Trong trường hợp này, phim gốc sẽ bị xóa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Overwrite (Ghi chồng lên)].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, bạn nên dùng pin được sạc đầy hoặc bộ điều hợp AC (bán riêng) với bộ nối nguồn DC (bán riêng, 147).

- Để hủy chỉnh sửa, nhấn nút [MENU], chọn [OK] (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK]), rồi nhấn lại nút [OK].

4 Lưu phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [X], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [New File (Tập tin mới)], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn [Save w/o Comp. (Lưu không nén)], rồi nhấn nút [OK].
- Phim được lưu thành tập tin mới.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

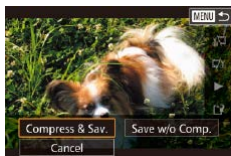
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Giảm kích thước tập tin

Bạn có thể giảm kích thước tập tin phim bằng cách nén phim như sau.



- Trên màn hình bước 2 trong phần “Chỉnh sửa phim”, chọn [F5]. Chọn [New File (Tập tin mới)], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn [Compress & Sav. (Nén và lưu)], rồi nhấn nút [OK].

Chất lượng ảnh sau khi nén như sau.

Trước khi nén	Sau khi nén
FHD 29.97P	FHD 29.97P
FHD 23.98P	FHD 23.98P
FHD 59.94P	FHD 29.97P
FHD 25.00P	FHD 25.00P
FHD 50.00P	FHD 25.00P

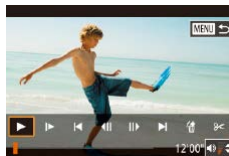


- Không thể nén phim [FHD 29.97P] và [FHD 25.00P].
- Không thể lưu phim đã chỉnh sửa dưới định dạng nén khi chọn [Overwrite (Ghi chồng lên)].

Chỉnh sửa phim digest

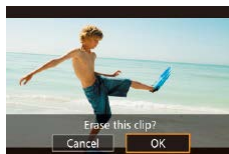
▶ Ảnh ▶ Phim

Có thể xóa các chương riêng lẻ (các clip) [37] được ghi ở chế độ [F5], nếu cần. Do không thể khôi phục được các clip đã xóa, hãy cẩn thận khi xóa.



1 Chọn clip để xóa.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)” (96) để xem phim được tạo ở chế độ [F5], rồi nhấn nút [OK] để truy cập vào bảng điều khiển phim.
- Nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [Left] hoặc [Right], rồi nhấn nút [OK].



2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Clip đã chọn được xem lại nhiều lần.

3 Xác nhận xóa.

- Nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Clip được xóa và đoạn phim ngắn sẽ được ghi chồng.



- Biểu tượng [OK] không hiển thị nếu bạn chọn clip khi kết nối máy ảnh với máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục



7

Chức năng Wi-Fi

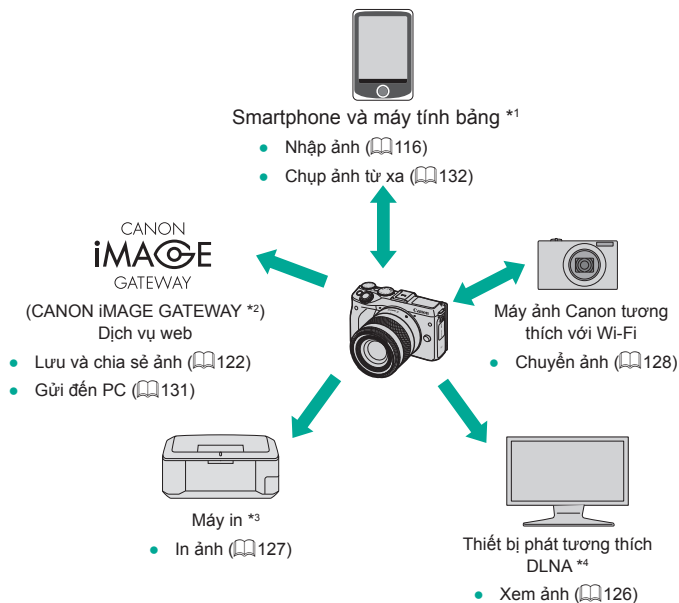
Gửi ảnh qua Wi-Fi từ máy ảnh đến các thiết bị tương thích và sử dụng máy ảnh với dịch vụ web



- Trước khi sử dụng chức năng Wi-Fi, đảm bảo đọc kỹ phần “Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)” (199).

Tính năng Wi-Fi khả dụng

Bạn có thể gửi, nhận ảnh và điều khiển máy ảnh từ xa bằng cách kết nối với các thiết bị hoặc dịch vụ khác qua Wi-Fi.



*1 Để thuận tiện, trong hướng dẫn sử dụng này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là “smartphone”.

*2 CANON iMAGE GATEWAY là dịch vụ ảnh trực tuyến của Canon.

*3 Máy in này phải hỗ trợ PictBridge (hỗ trợ DPS over IP), cho phép in ảnh trực tiếp qua Wi-Fi.

*4 DLNA là tên viết tắt của Digital Living Network Alliance (Liên minh kết nối đời sống số).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Nhập ảnh vào smartphone

Nhập ảnh từ máy ảnh vào smartphone theo hai cách dưới đây.

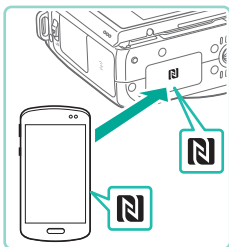
- Kết nối qua NFC (📖116) Đơn giản chạm máy ảnh vào smartphone Android tương thích NFC (phiên bản hệ điều hành 4.0 hoặc mới hơn) để kết nối.
- Kết nối qua menu Wi-Fi (📖117)

Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC

Sử dụng chức năng NFC của smartphone Android (phiên bản hệ điều hành 4.0 hoặc mới hơn) để tiến hành đơn giản cài đặt EOS Remote và kết nối đến máy ảnh.

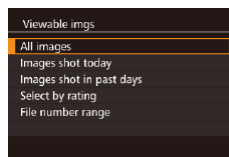
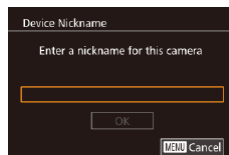
- Nếu máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp khi chạm vào thiết bị, bạn có thể chọn và truyền ảnh từ máy ảnh sang smartphone. Khi thiết bị được kết nối, bạn cũng có thể chụp từ xa (📖132). Các thiết bị đã kết nối gần đây được liệt kê trong menu Wi-Fi và có thể kết nối lại dễ dàng.
- Nếu máy ảnh đang ở chế độ xem lại khi chạm vào thiết bị, ảnh sẽ xuất hiện dưới dạng hiển thị bằng kê. Bạn có thể chọn và gửi ảnh trên màn hình chọn ảnh.

Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy



1 Cài đặt EOS Remote.

- Kích hoạt NFC trên smartphone và chạm smartphone vào Dấu N (N) của máy ảnh để tự động khởi động Google Play trên smartphone. Khi trang tải EOS Remote hiển thị, hãy tải và cài đặt ứng dụng.



2 Thiết lập kết nối.

- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt EOS Remote vào Dấu N của máy ảnh.
- Máy ảnh sẽ tự khởi động.
- Khi màn hình [Device Nickname (Tên thiết bị)] hiển thị, nhấn nút [OK]. Sử dụng bàn phím (📖33) để nhập tên, rồi nhấn nút [MENU] để trở lại màn hình [Device Nickname (Tên thiết bị)].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- EOS Remote khởi động trên smartphone và tự động kết nối với máy ảnh.

3 Điều chỉnh cài đặt riêng.

- Khi màn hình này hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [All images (Tất cả ảnh)], rồi nhấn nút [OK].
- Màn hình này sẽ đóng trong khoảng một phút sau khi thiết lập kết nối với smartphone.

4 Nhập ảnh.

- Sử dụng smartphone để nhập ảnh từ máy ảnh vào smartphone.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



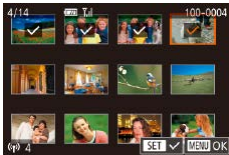


- Khi sử dụng NFC, lưu ý những điểm sau.
 - Tránh va đập mạnh giữa máy ảnh và smartphone. Làm vậy có thể gây hỏng thiết bị.
 - Các thiết bị có thể không nhận diện được nhau ngay lập tức tùy thuộc vào smartphone. Trong trường hợp này, thử để thiết bị gần nhau ở vị trí khác đôi chút. Nếu lỗi kết nối, giữ các thiết bị chạm vào nhau cho đến khi màn hình máy ảnh thay đổi.
 - Không đặt các vật khác vào giữa máy ảnh và smartphone. Lưu ý rằng nắp máy ảnh hoặc smartphone hay các phụ kiện tương tự có thể gây cản trở kết nối.
- Chọn [All images (Tất cả ảnh)] trong bước 3 khi chụp từ xa.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối khi chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 3. Chọn tùy chọn khác trong bước 3 để giới hạn những ảnh của máy ảnh có thể xem từ smartphone (📖134). Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi cài đặt riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (📖134).
- Khi nút xoay chế độ được đặt thành [📷], bạn không thể kết nối với smartphone.



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn nhập tên bắt đầu với biểu tượng hoặc dấu cách. Nhấn nút [🔍] và nhập tên khác.

Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại



- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Chạm smartphone đã cài đặt EOS Remote (📖118) vào Dấu N (N) của máy ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh cần gửi, rồi nhấn nút [🔍]. Biểu tượng [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [🔍]. Biểu tượng [✓] sẽ không hiển thị nữa.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.

- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [🔍].
- Ảnh sẽ được gửi đi.
- Để ngắt kết nối, bỏ dấu [✓] khỏi tất cả các ảnh, nhấn nút [MENU], rồi nhấn [◀][▶] để chọn [OK].



- Nếu có thông báo trên máy ảnh hoặc smartphone yêu cầu nhập tên trong khi kết nối, thực hiện theo bước 2 trong phần “Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy” (📖116) để nhập tên.
- Máy ảnh sẽ không lưu giữ thông tin smartphone được kết nối qua NFC trong chế độ xem lại.

Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone

Trước khi kết nối với máy ảnh, bạn phải cài đặt ứng dụng riêng miễn phí “EOS Remote” trên smartphone. Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.

Thực hiện theo các bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖119).

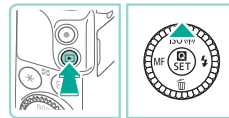


1 Cài đặt ứng dụng riêng.

- Đối với các smartphone Android, tải xuống và cài đặt EOS Remote từ Google Play.
- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm EOS Remote trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.

2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [▲].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

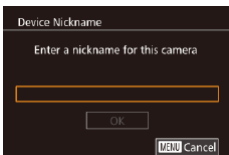
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

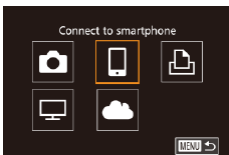
10 Phụ lục

Chỉ mục



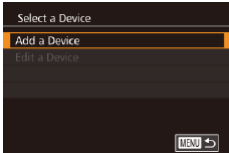


- Khi màn hình [Device Nickname (Tên thiết bị)] hiển thị, nhấn nút [OK]. Sử dụng bàn phím (33) để nhập tên, rồi nhấn nút [MENU] để trở lại màn hình [Device Nickname (Tên thiết bị)].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].



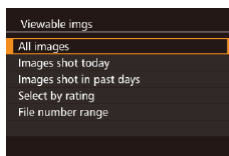
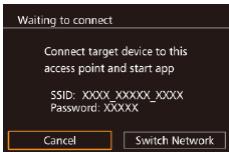
3 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].



4 Chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)], rồi nhấn nút [OK].
- SSID của máy ảnh và mật khẩu sẽ hiển thị.



5 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Trong trường mật mã, nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh.

6 Khởi động EOS Remote.

- Khởi động EOS Remote trên smartphone.

7 Chọn máy ảnh.

- Màn hình xuất hiện trên smartphone cho phép bạn chọn máy ảnh để kết nối. Chọn máy ảnh để bắt đầu ghép đôi.

8 Điều chỉnh cài đặt riêng.

- Khi màn hình này hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [All images (Tất cả ảnh)], rồi nhấn nút [OK].
- Màn hình này sẽ đóng trong khoảng một phút sau khi thiết lập kết nối tới smartphone.

9 Nhập ảnh.

- Sử dụng smartphone để nhập ảnh từ máy ảnh vào smartphone.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Chọn [All images (Tất cả ảnh)] trong bước 8 khi chụp từ xa.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối khi chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 8. Chọn tùy chọn khác trong bước 8 để giới hạn những ảnh của máy ảnh có thể xem từ smartphone (134). Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi cài đặt riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (134).
- Khi nút xoay chế độ được đặt thành [📷], bạn không thể kết nối với smartphone.



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn nhập tên bắt đầu với biểu tượng hoặc dấu cách. Nhấn nút [🔍] và nhập tên khác.
- Để kết nối không cần nhập mật mã trong bước 5, truy cập menu (32), chọn tab [🔒] và đặt [Password (Mật mã)] thành [Off (Tắt)] trong [Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)]. [Password (Mật mã)] không còn hiển thị trong màn hình hiển thị SSID nữa (bước 4).
- Nếu bạn đã kết nối với thiết bị trước đó, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [🔍]. Để thêm một thiết bị mới, chạm vào [🔍] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình cài đặt.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (32) > tab [🔒] > [Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)] > [Target History (Nhật ký đích)] > [Off (Tắt)].

Sử dụng điểm truy cập khác

Bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập hiển thị khi kết nối máy ảnh với smartphone qua menu Wi-Fi.

Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.

Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập

Xác nhận rằng bộ định tuyến Wi-Fi hoặc trạm cơ sở phù hợp với các chuẩn Wi-Fi trong “Wi-Fi” (194). Các phương pháp kết nối thay đổi tùy theo điểm truy cập có hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS, 120) hay không (121). Với điểm truy cập không tương thích WPS, kiểm tra thông tin sau.

- Tên mạng (SSID/ESSID)
SSID hoặc ESSID của điểm truy cập được sử dụng. Còn được gọi là “tên điểm truy cập” hoặc “tên mạng”.
- Xác thực mạng / mã hóa dữ liệu (phương pháp mã hóa / chế độ mã hóa)
Phương pháp mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây. Kiểm tra cài đặt bảo mật được sử dụng: WPA2-PSK (AES), WPA2-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA-PSK (TKIP), WEP (Xác thực hệ thống mở), hoặc không bảo mật.
- Mật mã (khóa mã hóa / khóa mạng)
Khóa được sử dụng khi mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây. còn được gọi là “khóa mã hóa” hoặc “khóa mạng”.
- Danh mục khóa (khóa truyền)
Khóa được đặt khi sử dụng phương pháp WEP để xác thực mạng / mã hóa dữ liệu. Sử dụng “1” làm cài đặt.



- Nếu yêu cầu sử dụng tài khoản quản trị viên hệ thống để điều chỉnh cài đặt mạng, liên hệ với quản trị viên hệ thống để biết chi tiết.
- Những cài đặt này rất quan trọng cho việc bảo mật mạng. Cần đặc biệt thận trọng khi thay đổi những cài đặt này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





- Để tìm hiểu về tương thích WPS và cách kiểm tra cài đặt, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Bộ định tuyến là thiết bị tạo cấu trúc mạng (LAN) để kết nối nhiều máy tính. Bộ định tuyến có trang bị chức năng Wi-Fi gọi là "bộ định tuyến Wi-Fi".
- Tất cả bộ định tuyến Wi-Fi và trạm cơ sở trong hướng dẫn này được gọi là "điểm truy cập".
- Nếu bạn sử dụng chức năng lọc địa chỉ MAC trên mạng Wi-Fi, đảm bảo đã thêm địa chỉ MAC của máy ảnh vào điểm truy cập. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh trong menu (📖 32). Chọn tab [🔍] và chọn [Check MAC Address (Kiểm tra địa chỉ MAC)] trong [Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)].

Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS

WPS giúp hoàn tất cài đặt kết nối các thiết bị qua mạng Wi-Fi một cách dễ dàng. Bạn có thể sử dụng phương pháp PBC hoặc phương pháp PIN để cài đặt thiết bị được hỗ trợ WPS.



1 Kết nối smartphone với điểm truy cập.

2 Chuẩn bị kết nối.

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần "Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone" (📖 117) để truy cập màn hình [Waiting to connect (Đang chờ kết nối)].

3 Chọn [Switch Network (Đổi mạng)].

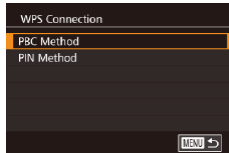
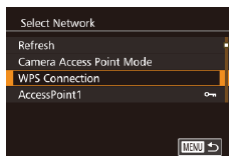
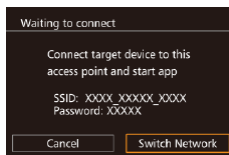
- Nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [Switch Network (Đổi mạng)], rồi nhấn nút [🔍].
- Danh sách các điểm truy cập được xác định sẽ hiển thị.

4 Chọn [WPS Connection (Kết nối WPS)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [WPS Connection (Kết nối WPS)], rồi nhấn nút [🔍].

5 Chọn [PBC Method (Phương pháp PBC)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [PBC Method (Phương pháp PBC)], rồi nhấn nút [🔍].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

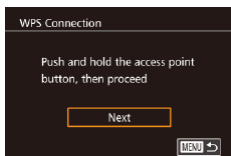
Chỉ mục





6 Thiết lập kết nối.

- Trên điểm truy cập, nhấn giữ nút kết nối WPS trong vài giây.
- Nhấn nút [WPS] trên máy ảnh để chuyển đến bước tiếp theo.



7 Nhập ảnh.

- Thực hiện theo các bước 6 – 9 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (117) để chọn smartphone, điều chỉnh cài đặt riêng, rồi nhập ảnh.



- Nếu bạn chọn [Phương pháp PIN] trong bước 5, mã PIN sẽ hiển thị trên màn hình. Đảm bảo đặt mã này cho điểm truy cập. Chọn thiết bị trên màn hình [Select a Device (Chọn 1 thiết bị)]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.

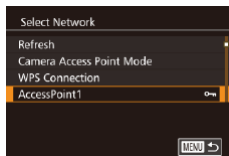
Kết nối điểm truy cập trong danh sách

1 Xem điểm truy cập đã liệt kê.

- Xem danh sách mạng (điểm truy cập) như mô tả trong bước 1 – 3 của phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (120).

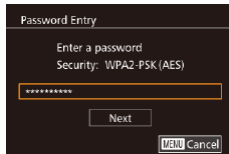
2 Chọn điểm truy cập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [WPS] để chọn mạng (điểm truy cập), rồi nhấn nút [WPS].



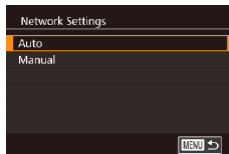
3 Nhập mật mã điểm truy cập.

- Nhấn nút [WPS] để truy cập bàn phím, rồi nhập mật mã (33).
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [WPS] để chọn [Next (Tiếp)], rồi nhấn nút [WPS].



4 Chọn [Auto (Tự động)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [WPS] để chọn [Auto (Tự động)], rồi nhấn nút [WPS].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



5 Nhập ảnh.

- Thực hiện theo các bước 6 – 9 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖117) để chọn smartphone để kết nối và để định cấu hình cài đặt riêng, rồi nhập ảnh.



- Để xác định mật mã điểm truy cập, kiểm tra điểm truy cập đó hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng.
- Máy ảnh hiển thị tối đa 16 điểm truy cập. Nếu không phát hiện điểm truy cập nào ngay cả khi đã chọn [Refresh (Làm mới)] ở bước 2 để cập nhật danh sách, chọn [Manual Settings (Thiết lập bằng tay)] ở bước 2 để hoàn tất cài đặt điểm truy cập bằng tay. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình và nhập SSID, cài đặt bảo mật và mật mã.
- Khi kết nối với điểm truy cập trước đây, mật mã ở bước 3 sẽ hiển thị “*”. Để sử dụng cùng một mật mã, chọn [Next (Tiếp)] (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]) và nhấn nút [🔑].

Điểm truy cập đã sử dụng

Để tự động kết nối lại với điểm truy cập trước đó, thực hiện theo bước 4 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖117).

- Để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, chọn [Switch Network (Đổi mạng)] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi chọn [Camera Access Point Mode (Chế độ điểm truy cập máy ảnh)].
- Để sử dụng điểm truy cập khác, chọn [Switch Network (Đổi mạng)] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo bước 4 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖120) hoặc bước 2 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖121).

Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký

Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web mà bạn muốn sử dụng vào máy ảnh.

- Để hoàn tất cài đặt cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với mạng internet.
- Kiểm tra trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu trình duyệt (Microsoft Internet Explorer, v.v...), bao gồm thông tin về cài đặt và phiên bản.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Nếu muốn sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY

Sau khi liên kết máy ảnh với CANON IMAGE GATEWAY, thiết lập CANON IMAGE GATEWAY là dịch vụ web đích trên máy ảnh.



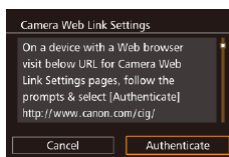
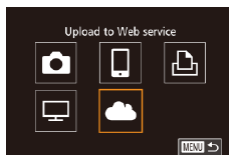
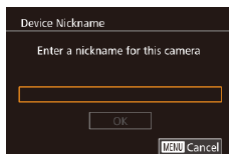
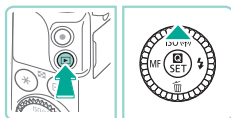
1 Đăng nhập CANON IMAGE GATEWAY và truy cập trang cài đặt của liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập địa chỉ <http://www.canon.com/cig/> để vào trang CANON IMAGE GATEWAY.
- Khi màn hình đăng nhập hiển thị, nhập tên người dùng và mật mã để đăng nhập. Nếu bạn chưa có tài khoản CANON IMAGE GATEWAY, thực hiện theo hướng dẫn để hoàn tất đăng ký thành viên (miễn phí).
- Truy cập trang cài đặt máy ảnh.



2 Chọn loại máy ảnh.

- Trên model máy ảnh này, biểu tượng [☁️] sẽ hiển thị trong menu Wi-Fi.
- Khi chọn [☁️], màn hình nhập mã xác thực sẽ hiển thị. Trong bước 7 của trang này, nhập mã xác thực hiển thị trên máy ảnh sau khi hoàn tất các bước 3 – 6.



3 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [▲].

- Nếu màn hình [Device Nickname (Tên thiết bị)] hiển thị, nhấn nút [Ⓜ️]. Sử dụng bàn phím (33) để nhập tên, rồi nhấn nút [MENU] để trở lại màn hình [Device Nickname (Tên thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ️].

4 Chọn [☁️].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn [☁️], rồi nhấn nút [Ⓜ️].

5 Chọn [Authenticate (Xác thực)].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn [Authenticate (Xác thực)], rồi nhấn nút [Ⓜ️].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

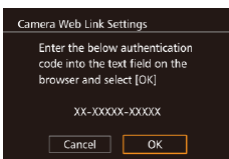
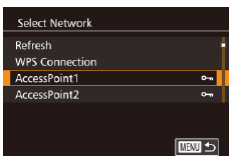
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





6 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

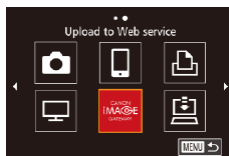
- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 4 – 6 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 120) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 121).
- Mã xác thực sẽ hiển thị khi máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY thông qua điểm truy cập.
- Giữ hiển thị này sáng và có thể xem cho đến khi bước 7 hoàn tất.

7 Nhập mã xác thực.

- Trên smartphone hoặc máy tính, nhập mã xác thực hiển thị trên máy ảnh và chuyển sang bước tiếp theo.
- Mã số xác nhận gồm sáu chữ số sẽ hiển thị.

8 Kiểm tra số xác nhận và hoàn tất quy trình thiết lập.

- Trên màn hình thứ hai trong bước 6, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷] để hiển thị số xác nhận.
- Đảm bảo số xác nhận trên máy ảnh khớp với số xác nhận trên máy tính hoặc smartphone.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].
- Hoàn tất quy trình thiết lập trên smartphone hoặc máy tính.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Nhấn các nút [◀][▶] để truy cập màn hình chọn thiết bị và chọn một thiết bị.

Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON iMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh. Lưu ý rằng trước tiên bạn cần đăng ký CANON iMAGE GATEWAY trên máy ảnh (📖 123).



- Biểu tượng [📷] (📖 131) và CANON iMAGE GATEWAY đã được thêm vào kết nối đích và biểu tượng [📶] chuyển thành [📷].
- Thông báo sẽ hiển thị trên smartphone hoặc máy tính cho biết quá trình thiết lập đã hoàn tất. Để thêm các dịch vụ web khác, thực hiện theo quy trình trong phần “Đăng ký các dịch vụ web khác” (📖 124) từ bước 2.

1 Truy cập màn hình cài đặt dịch vụ web.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY” (📖 123) để đăng nhập vào CANON iMAGE GATEWAY, sau đó truy cập màn hình cài đặt dịch vụ web.

2 Định cấu hình dịch vụ web mong muốn.

- Thực hiện theo hướng dẫn trên smartphone hoặc máy tính để thiết lập dịch vụ web.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

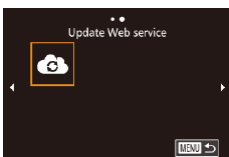
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





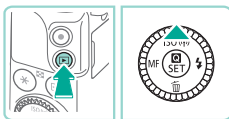
3 Chọn [G].

- Trong chế độ xem lại, nhấn nút [▲] để truy cập menu Wi-Fi.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [G] để chọn [G], rồi nhấn nút [G].
- Cài đặt dịch vụ web đã được cập nhật.



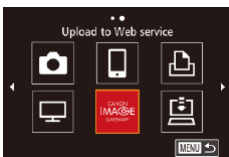
- Nếu các cài đặt đã định cấu hình thay đổi, lặp lại các bước sau để cập nhật cài đặt cho máy ảnh.

Tải ảnh lên dịch vụ web



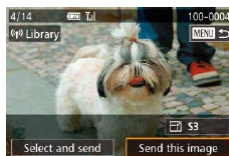
1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [▲].



2 Chọn kết nối đích.

- Chọn biểu tượng dịch vụ web để kết nối (nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [G]), rồi nhấn nút [G].
- Nếu có nhiều người nhận hoặc nhiều tùy chọn chia sẻ được sử dụng với cùng một dịch vụ web, chọn mục mong muốn trên màn hình [Select Recipient (Chọn Người nhận)] (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [G]), rồi nhấn nút [G].



3 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [G] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send this image (Gửi hình này)], rồi nhấn nút [G].
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc điều khoản dịch vụ, chọn [I Agree (Đồng ý)], rồi nhấn nút [G].
- Quá trình truyền ảnh sẽ bắt đầu. Màn hình tối đi trong khi truyền ảnh.
- Sau khi ảnh được gửi, [OK] hiển thị. Nhấn nút [G] để trở lại màn hình chụp.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lúc, thay đổi kích cỡ ảnh và thêm nhận xét trước khi gửi (129).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Xem ảnh bằng thiết bị phát

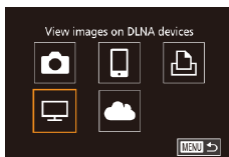
Bạn có thể xem ảnh trong thẻ nhớ của máy ảnh trên TV hoặc thiết bị khác.

Chức năng này yêu cầu sử dụng TV tương thích DLNA, máy chơi điện tử, smartphone hoặc thiết bị phát khác. Trong hướng dẫn này, cụm từ “thiết bị phát” được sử dụng để chỉ bất kỳ thiết bị nào như vậy.

Chỉ thực hiện theo các hướng dẫn sau đây khi đã kết nối thiết bị phát với điểm truy cập. Để biết thông tin về cài đặt và cấu hình, tham khảo tài liệu đi kèm thiết bị.

1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Thực hiện theo bước 2 của phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖 117) để hiển thị menu Wi-Fi.

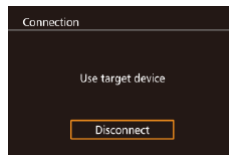
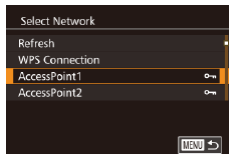


2 Chọn [📺].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [📺], rồi nhấn nút [📏].

3 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 4 – 6 của phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 120) hoặc bước 2 – 4 của phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 121).



- Khi có thể truy cập thiết bị phát, màn hình này sẽ hiển thị. Màn hình sẽ tối đi sau một khoảng thời gian.

- Thực hiện thao tác trên thiết bị phát khi đã kết nối. Để tìm hiểu chi tiết về cách điều khiển thiết bị phát, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.

4 Hiện thị màn hình cài đặt thiết bị phát trên TV.

- Sử dụng thiết bị phát để khởi động [EOS] EOS M3] trên màn hình TV.
- Có thể hiển thị biểu tượng khác tùy thuộc vào thiết bị phát. Xác định vị trí biểu tượng gắn nhãn [EOS] EOS M3].

5 Hiện thị ảnh.

- Chọn [EOS] EOS M3], thẻ nhớ (SD hoặc thẻ khác), thư mục, rồi chọn ảnh cần xem.
- Chọn ảnh để hiển thị trên TV. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.
- Nhấn nút [📏] để ngắt kết nối với máy ảnh. Nếu màn hình bị tối đi, nhấn nút bất kỳ để làm xuất hiện màn hình thứ hai hiển thị trong bước 3 ở trên, rồi nhấn nút [📏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [Ⓜ]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình cài đặt.
- Kết nối thiết bị phát sẽ hiển thị là "MediaServ." trong lịch sử kết nối.
- Ảnh RAW và phim sẽ không hiển thị.
- Bảng thông tin và chi tiết hiển thị trên TV khác nhau tùy thuộc vào thiết bị phát. Tùy thuộc vào thiết bị phát, thông tin ảnh có thể không hiển thị hoặc ảnh hướng dọc có thể hiển thị theo hướng ngang.
- Biểu tượng có nhãn như "1-100" chứa ảnh được nhóm theo số tập tin trong thư mục đã chọn.
- Ngày hiển thị cho thẻ hoặc thư mục có thể là ngày trên đồng hồ của máy ảnh khi xem thẻ hoặc thư mục lần cuối cùng.

In ảnh với máy in kết nối không dây

Kết nối máy ảnh với máy in thông qua Wi-Fi để in ảnh như sau. Thực hiện theo các bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖119).

1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Truy cập menu Wi-Fi như mô tả trong bước 2 của phần "Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone" (📖117).

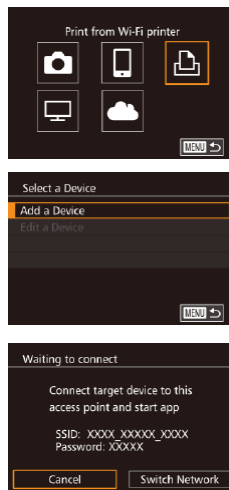
2 Chọn [📄].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [📄], rồi nhấn nút [Ⓜ].

3 Chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)], rồi nhấn nút [Ⓜ].

- SSID của máy ảnh sẽ hiển thị.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



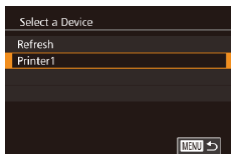


4 Kết nối máy in với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.

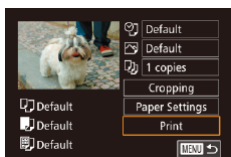
5 Chọn máy in.

- Chọn tên máy in (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [📄].



6 Chọn ảnh để in.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.
- Nhấn nút [📄], chọn [📄], rồi nhấn lại nút [📄].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Print (In)], rồi nhấn nút [📄].
- Để tìm hiểu chi tiết về hướng dẫn in, tham khảo phần “In ảnh” (📖 159).
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [▲], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [📄].



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [📄]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình cài đặt.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📄 32) > tab [📄 4] > [Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)] > [Target History (Nhật ký đích)] > [Off (Tắt)].
- Để sử dụng điểm truy cập khác, thực hiện theo các bước trong phần “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖 119).

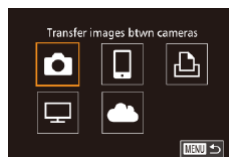
Gửi ảnh đến máy ảnh khác

Kết nối hai máy ảnh qua Wi-Fi và gửi ảnh giữa các máy ảnh như sau.

- Chỉ máy ảnh của Canon được trang bị chức năng Wi-Fi mới có thể kết nối với Wi-Fi. Ngay cả máy ảnh hỗ trợ thẻ Eye-Fi của Canon cũng không thể kết nối nếu không có chức năng Wi-Fi. Bạn không thể kết nối các máy ảnh PowerShot SD430 DIGITAL ELPH WIRELESS/ DIGITAL IXUS WIRELESS với máy ảnh này.

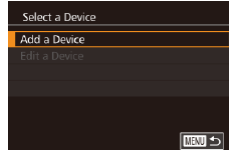
1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Truy cập menu Wi-Fi như mô tả trong bước 2 của phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (📖 117).



2 Chọn [📷].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [📷], rồi nhấn nút [📄].



3 Chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)], rồi nhấn nút [📄].
- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trên máy ảnh đã chọn.
- Thông tin kết nối máy ảnh sẽ được thêm khi thông báo [Start connection on target camera (Bắt đầu kết nối máy ảnh đã chọn)] hiển thị trên cả hai màn hình máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

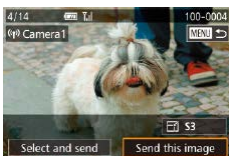
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





4 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [●] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send this image (Gửi hình này)], rồi nhấn nút [●].
- Quá trình truyền ảnh sẽ bắt đầu. Màn hình tối đi trong khi truyền ảnh.
- [Transfer completed (Hoàn tất truyền dữ liệu)] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●]), rồi nhấn nút [●].

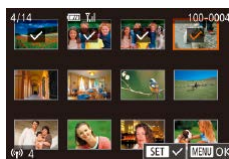
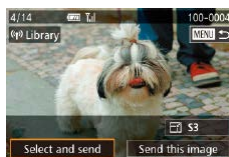


- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [●]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình cài đặt.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (32) > tab [4] > [Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)] > [Target History (Nhật ký đích)] > [Off (Tắt)].
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (129).

Tùy chọn gửi ảnh

Có thể chọn nhiều ảnh để gửi cùng lúc và thay đổi độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) trước khi gửi. Một vài dịch vụ web cũng cho phép bạn ghi chú thích lên ảnh được gửi.

Gửi nhiều ảnh



1 Chọn [Select and send (Chọn và gửi)].

- Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Select and send (Chọn và gửi)], rồi nhấn nút [●].

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh để gửi, rồi nhấn nút [●] để thêm [✓] cho ảnh.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [●]. Biểu tượng [✓] sẽ không hiển thị nữa.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].

3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [●].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





- Bạn cũng có thể chọn ảnh ở bước 2 bằng cách nhấn nút [Q] hai lần để truy cập chế độ hiển thị từng ảnh, rồi nhấn các nút [◀] [▶] hoặc xoay nút xoay [⊙].

Lưu ý khi gửi ảnh

- Tránh để ngón tay hoặc các vật khác che khu vực ăng-ten Wi-Fi (📶3). Điều này có thể làm giảm tốc độ truyền ảnh.
- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng bạn đang sử dụng, thời gian để gửi phim có thể kéo dài hơn. Đảm bảo lưu ý đến lượng pin trong máy ảnh.
- Có thể gửi tối đa 50 ảnh trong một lần. Chỉ có thể gửi một phim. Tuy nhiên, số lượng ảnh hoặc thời lượng phim gửi tới dịch vụ web có thể sẽ bị giới hạn. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo dịch vụ web bạn đang sử dụng.
- Khi gửi phim tới smartphone, lưu ý rằng chất lượng ảnh được hỗ trợ thay đổi tùy theo smartphone. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Trên màn hình, cường độ tín hiệu Wi-Fi được biểu thị bằng các biểu tượng sau:
[📶] cao, [📶] trung bình, [📶] thấp, [📶] yếu
- Gửi ảnh lên dịch vụ web sẽ mất ít thời gian hơn khi gửi lại ảnh đã gửi trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY.

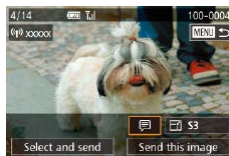
Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Trên màn hình truyền ảnh, chọn [F4] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [⊙]. Trên màn hình hiển thị, chọn cài đặt độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [⊙].

- Để gửi ảnh gốc, chọn [No (Không)] là tùy chọn thay đổi cỡ ảnh.
- Chọn [S2] hoặc [S3] sẽ thay đổi cỡ ảnh lớn hơn cỡ đã chọn trước khi gửi.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

Thêm nhận xét

Bạn có thể sử dụng máy ảnh để thêm nhận xét cho ảnh sẽ được gửi đến các địa chỉ email, dịch vụ mạng xã hội, v.v... Số lượng ký tự và ký hiệu có thể nhập khác nhau tùy theo dịch vụ web.



1 Truy cập màn hình để thêm nhận xét.

- Trên màn hình truyền ảnh, chọn [🗨️] bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶], rồi nhấn nút [⊙].
- Trên màn hình truyền ảnh, chạm vào [🗨️].

2 Thêm nhận xét (📖33).

3 Gửi ảnh.



- Khi ảnh không có nhận xét, nhận xét đặt ở CANON IMAGE GATEWAY sẽ tự động được gửi.
- Bạn cũng có thể ghi chú thích nhiều ảnh cùng lúc trước khi gửi. Nhận xét tương tự được thêm vào tất cả ảnh gửi đi cùng lúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)

Có thể gửi ảnh chưa được truyền trên thẻ nhớ tới máy tính hoặc dịch vụ web qua CANON iMAGE GATEWAY.

Lưu ý rằng không thể chỉ gửi ảnh lên các dịch vụ web.

Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị máy ảnh

Đăng ký [📄] làm kết nối đích.



1 Thêm [📄] vào kết nối đích.

- Thêm [📄] vào kết nối đích, như mô tả trong phần “Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY” (📖123).
- Khi đồng thời chọn dịch vụ web làm điểm đích để gửi ảnh, đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (📖124), rồi chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình cài đặt dịch vụ web, rồi chọn điểm đích dịch vụ web trong cài đặt Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp trong CANON iMAGE GATEWAY.

2 Chọn kiểu ảnh gửi (chỉ khi gửi phim cùng với ảnh).

- Nhấn các nút [MENU] và chọn [Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)] trên tab [📷4] (📖32).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Image Sync (Đồng bộ ảnh)], rồi chọn [Stills/Movies (Ảnh/Phim)] (📖32).

Chuẩn bị máy tính

Cài đặt và định cấu hình phần mềm trên máy tính đích.



1 Cài đặt phần mềm.

- Cài đặt phần mềm trên máy tính kết nối với internet (📖157).

2 Đăng ký máy ảnh.

- Windows: Trong thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào [📷], rồi nhấp [Add new camera].
- Mac OS: Trong thanh menu, nhấp [📷], rồi nhấp [Add new camera].
- Một danh sách các máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY được hiển thị. Chọn máy ảnh có chứa ảnh được gửi.
- Khi máy ảnh được đăng ký xong và máy tính sẵn sàng nhận ảnh, biểu tượng sẽ đổi thành [📷].

Gửi ảnh

Ảnh gửi từ máy ảnh sẽ tự động được lưu vào máy tính. Nếu máy tính bạn định gửi ảnh đến bị tắt, ảnh sẽ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY. Ảnh lưu trữ sẽ định kỳ bị xóa, do đó cần đảm bảo bật máy tính và ảnh đã được lưu lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



1 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tải ảnh lên dịch vụ web” (📖125) để chọn [📧].
- Ảnh sẽ gửi khi kết nối được thiết lập. Khi đã gửi ảnh đến máy chủ CANON IMAGE GATEWAY thành công, biểu tượng [📧] hiển thị trên màn hình.

2 Lưu ảnh vào máy tính.

- Khi bạn bật máy tính, ảnh sẽ tự động lưu vào máy tính.
- Biểu tượng [📁] hiển thị trong ảnh được gửi.



- Khi gửi ảnh, bạn nên sử dụng pin sạc đầy hoặc bộ điều hợp AC (bán riêng) với bộ nối nguồn DC (bán riêng, 📖147).



- Ngay cả khi đã nhập ảnh vào máy tính bằng phương pháp khác, tất cả ảnh chưa gửi đến máy tính từ CANON IMAGE GATEWAY sẽ được gửi đến máy tính.
- Tốc độ gửi ảnh từ máy ảnh tới máy tính sẽ nhanh hơn khi thao tác trên cùng một mạng, vì ảnh sẽ được gửi qua điểm truy cập mà không cần qua CANON IMAGE GATEWAY. Lưu ý rằng ảnh lưu trữ trên máy tính sẽ được gửi tới CANON IMAGE GATEWAY, do đó máy tính phải luôn được kết nối với internet.

Chụp ảnh từ xa

Khi kiểm tra màn hình chụp trên smartphone, bạn có thể sử dụng smartphone để chụp ảnh từ xa.



- Trước tiên cần định cấu hình cài đặt riêng để cho phép tắt cả ảnh (📖116, 📖134).

1 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

2 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖116).

- Chọn [All images (Tất cả ảnh)] trong cài đặt riêng.

3 Chọn chụp ảnh từ xa.

- Chọn chụp ảnh từ xa trong EOS Remote trên smartphone.
- Sau khi máy ảnh đã sẵn sàng để chụp ảnh từ xa, một ảnh truyền trực tiếp từ máy ảnh sẽ hiển thị trên smartphone.
- Một thông báo sẽ hiển thị trên máy ảnh, và tất cả các thao tác trừ thao tác nhấn nút nguồn hoặc nút xoay chế độ đều vô hiệu.

4 Chụp.

- Dùng smartphone để chụp ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Không sử dụng được chức năng quay phim.
- Thời gian lấy nét trên chủ thể có thể lâu hơn bình thường.
- Việc hiển thị ảnh hoặc hẹn giờ chụp có thể chậm hơn bình thường tùy thuộc vào trạng thái kết nối.

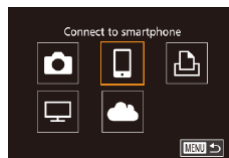


- Bất cứ mọi chuyển động nhanh của chủ thể trên màn hình smartphone xảy ra do môi trường kết nối đều sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Ảnh được chụp sẽ không được truyền đến smartphone. Dùng smartphone để duyệt và nhập ảnh từ máy ảnh.

Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi

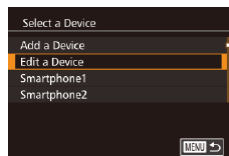
Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi như sau.

Chỉnh sửa thông tin kết nối



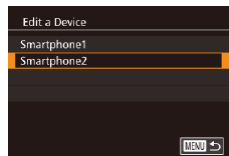
1 Truy cập menu Wi-Fi và chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Nhấn nút [▲].
- Truy cập vào màn hình lựa chọn (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿]), chọn biểu tượng thiết bị cần chỉnh sửa (nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿]), rồi nhấn nút [⦿].



2 Chọn [Edit a Device (Chỉnh thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn [Edit a Device (Chỉnh thiết bị)], rồi nhấn nút [⦿].



3 Chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [⦿].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



4 Chọn mục để chỉnh sửa.

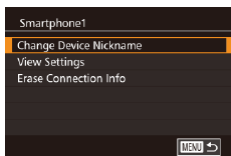
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [🔍].
- Các mục có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị hoặc dịch vụ.

Các mục có thể định cấu hình	Kết nối				
					Dịch vụ web
Change Device Nickname (Đổi tên thiết bị) (📖134)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	-	-
View Settings (Xem thiết lập) (📖134)	-	<input type="radio"/>	-	-	-
Erase Connection Info (Xóa thông tin kết nối) (📖134)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	-	-

O: Có thể định cấu hình - : Không thể định cấu hình

Đổi tên thiết bị

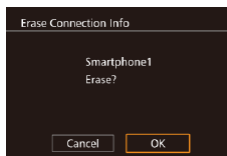
Bạn có thể thay đổi tên thiết bị (tên hiển thị) hiển thị trên máy ảnh.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖133), chọn [Change Device Nickname (Đổi tên thiết bị)] rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn khung nhập và nhấn nút [🔍]. Sử dụng bàn phím hiển thị để nhập tên mới (📖33).

Xóa thông tin kết nối

Xóa thông tin kết nối (thông tin thiết bị đã kết nối tới) như sau.



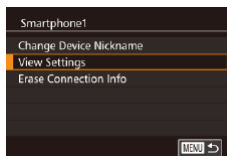
- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖133), chọn [Erase Connection Info (Xóa thông tin kết nối)] rồi nhấn nút [🔍].
- Sau khi thông báo [Erase? (Xóa?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].
- Thông tin kết nối sẽ bị xóa.

Chỉ định ảnh để chia sẻ với smartphone

Bạn có thể thay đổi tên thiết bị (tên hiển thị) hiển thị trên máy ảnh.

Cài đặt chia sẻ	Ảnh đã chia sẻ với smartphone
All images (Tất cả ảnh)	Tất cả ảnh lưu trữ trên smartphone
Images shot today (Ảnh chụp hôm nay)	Ảnh đã chụp trong ngày hôm nay
Images shot in past days (Ảnh chụp trong quá khứ)	Ảnh đã chụp trong số ngày cụ thể trước đây
Select by rating (Chọn theo xếp hạng)	Ảnh có xếp hạng cụ thể (📖108)
File number range (Phạm vi số tập tin)	Ảnh trong phạm vi cụ thể

Cũng có thể sử dụng cài đặt này bất kỳ lúc nào hiển thị màn hình ở bước 2 khi kết nối với smartphone.



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖133), chọn [View Settings (Xem thiết lập)], rồi nhấn nút [🔍].

Trước khi sử dụng

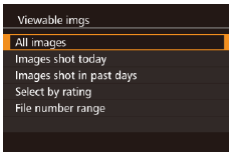
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





2 Chọn cài đặt chia sẻ.

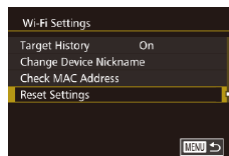
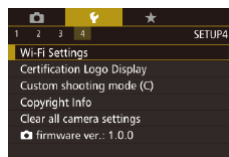
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục menu.
- Nếu chọn [All images (Tất cả ảnh)] hoặc [Images shot today (Ảnh chụp hôm nay)], hãy nhấn nút [🌀].
- Nếu chọn [Images shot in past days (Ảnh chụp trong quá khứ)], hãy nhấn nút [🌀]. Trong màn hình xuất hiện, nhấn các nút [▲][▼] để chọn số ngày, rồi nhấn nút [🌀].
- Nếu chọn [Select by rating (Chọn theo xếp hạng)], hãy nhấn nút [🌀]. Trên màn hình hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn xếp hạng, rồi nhấn nút [🌀].
- Nếu chọn [File number range (Phạm vi số tập tin)], hãy nhấn nút [🌀]. Trên màn hình hiển thị, chọn phần đầu và phần cuối của phạm vi số tập tin, chọn [OK], rồi nhấn nút [🌀]. Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖 103) để xác định phạm vi.



- Chọn [All images (Tất cả ảnh)] khi chụp từ xa.

Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định

Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định nếu bạn chuyển quyền sở hữu máy ảnh cho người khác hoặc vứt bỏ máy ảnh. Thiết lập lại cài đặt Wi-Fi cũng sẽ xóa tất cả các cài đặt dịch vụ web. Trước khi chọn tùy chọn này, đảm bảo rằng bạn muốn thiết lập lại cài đặt Wi-Fi.



1 Chọn [Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)].

- Nhấn các nút [MENU] và chọn [Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)] trên tab [📷4] (📖 32).

2 Chọn [Reset Settings (Thiết lập lại)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Reset Settings (Thiết lập lại)], rồi nhấn nút [🌀].

3 Khôi phục cài đặt mặc định.

- Nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🌀].
- Cài đặt Wi-Fi đã được thiết lập lại.



- Để thiết lập lại các cài đặt khác (trừ Wi-Fi) về mặc định, chọn [Clear all camera settings (Xóa tất cả cài đặt của máy ảnh)] trên tab [📷4] (📖 144).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



8

Menu thiết lập

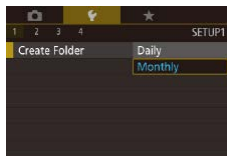
Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Có thể định cấu hình chức năng MENU (📖32) trên các tab [👉1], [👉2], [👉3] và [👉4]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Lưu ảnh theo ngày

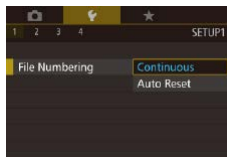
Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Create Folder (Tạo thư mục)] trên tab [👉1] rồi chọn [Daily (Hàng ngày)].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

Đánh số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001–9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ với tối đa 2000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [File Numbering (Đánh số thứ tự tập tin)] trên tab [👉1], rồi chọn tùy chọn.

Continuous (Liên tiếp)	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Auto Reset (Tự động thiết lập lại)	Số ảnh được thiết lập lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong cài đặt này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng (📖137)).

Định dạng thẻ nhớ

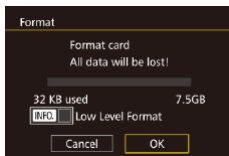
Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này. Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.

1 Truy cập màn hình [Format (Định dạng)].

- Chọn [Format (Định dạng)] trên tab [📷1], rồi nhấn nút [🔍].

2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].
- Thẻ hiện tại được định dạng.



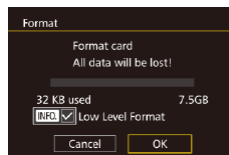
- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, chẳng hạn như hủy thẻ theo cách vật lý.



- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Memory card error (Lỗi thẻ nhớ)] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



- Trên màn hình ở bước 2 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (📖137), nhấn nút [INFO] để đặt [✓] bên cạnh [Low Level Format (Định dạng mức thấp)].
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (📖137) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn “Định dạng thẻ nhớ” (📖137), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Cancel (Hủy)]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

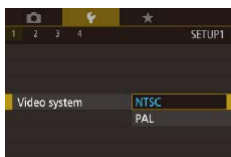
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi định dạng video

Điều này cho phép bạn xác định định dạng ảnh cho TV. Cài đặt này cũng thay đổi các tùy chọn chất lượng ảnh (tốc độ khung hình) có thể sử dụng cho phim.



- Chọn [Video system (Hệ thống video)] trên tab [1], rồi chọn tùy chọn.

Cân chỉnh cân bằng điện tử

Cân chỉnh cân bằng điện tử nếu chức năng này không giúp ích cho bạn trong việc cân bằng máy ảnh.

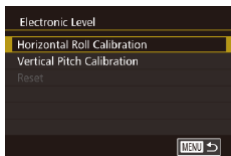
Để cân chỉnh đạt độ chính xác cao hơn, hiển thị khung lưới (📖30) để cân bằng trước máy ảnh.

1 Đảm bảo máy ảnh được đặt cân bằng.

- Đặt máy ảnh trên bề mặt bằng phẳng, ví dụ như bề mặt của một chiếc bàn.

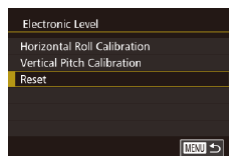
2 Cân chỉnh cân bằng điện tử.

- Chọn [Electronic Level (Cân bằng điện tử)] trên tab [1], rồi nhấn nút [OK].
- Để điều chỉnh nghiêng sang trái/phải, chọn [Horizontal Roll Calibration (Cân chỉnh Lắc Ngang)] và để điều chỉnh nghiêng về trước/sau, chọn [Vertical Pitch Calibration (Cân chỉnh Lắc Dọc)], rồi nhấn nút [OK]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].



Thiết lập lại cân bằng điện tử

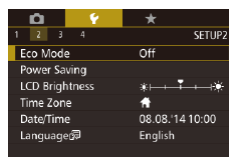
Khôi phục cân bằng điện tử về trạng thái ban đầu theo quy trình sau. Lưu ý rằng thao tác này không thể thực hiện nếu bạn chưa cân chỉnh cân bằng điện tử.



- Chọn [Electronic Level (Cân bằng điện tử)] trên tab [1], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn [Reset (Thiết lập lại)] và nhấn nút [OK].
- Chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [Eco Mode (Chế độ tiết kiệm)] trên tab [2], rồi chọn [On (Bật)].
- Biểu tượng [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (📖173).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.

2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng đèn báo (phía sau) vẫn bật, nhấn nửa chừng nút chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

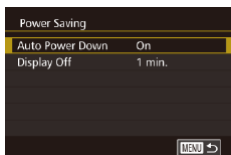
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📖28).



- Chọn [Power Saving (Tiết kiệm pin)] trên tab [🔍2], rồi nhấn nút [📏].
- Chọn mục rồi nhấn nút [📏]. Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để thay đổi cài đặt, rồi nhấn lại [📏].



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [On (Bật)] cho [Auto Power Down (Tự động tắt)] và [1 min. (1 phút)] trở xuống cho [Display Off (Tắt hiển thị)].



- Cài đặt [Display Off (Tắt hiển thị)] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Auto Power Down (Tự động tắt)] thành [Off (Tắt)].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📖138) thành [On (Bật)].

Độ sáng màn hình

Điều chỉnh độ sáng màn hình như sau.



- Chọn [LCD Brightness (Độ sáng LCD)] trên tab [🔍2], rồi nhấn nút [📏]. Chọn tốc độ bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀].



- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút [INFO] ít nhất một giây khi màn hình chụp hiển thị hoặc khi đang ở chế độ hiển thị từng ảnh. (Điều chỉnh sẽ ghi đè lên cài đặt [LCD Brightness (Độ sáng LCD)] trên tab [🔍2].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút [INFO] ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

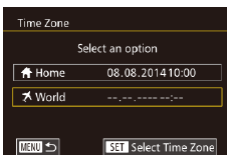
Chỉ mục



Giờ quốc tế

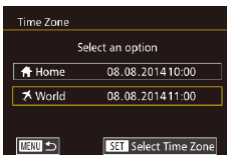
Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi cài đặt Ngày/Giờ bằng tay.

Trước khi sử dụng giờ quốc tế, đảm bảo đặt ngày giờ cũng như múi giờ địa phương, theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (18).



1 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chọn [Time Zone (Múi giờ)] trên tab [42], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [World (Giờ quốc tế)], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn điểm đến.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [☀] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi chọn [☀] bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Nhấn nút [OK].



2 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

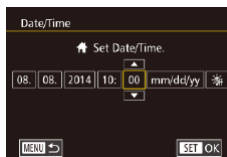
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [World (Giờ quốc tế)], rồi nhấn nút [MENU].
- Biểu tượng [☀] hiển thị trên màn hình chụp (173).



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [☀] (19) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [Home (Giờ địa phương)] của bạn.

Ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



- Chọn [Date/Time (Ngày/Giờ)] trên tab [42], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi điều chỉnh cài đặt bằng cách nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK].

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



- Chọn [Language (Ngôn ngữ)] trên tab [42], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [OK].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Language (Ngôn ngữ)] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút [OK] và nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

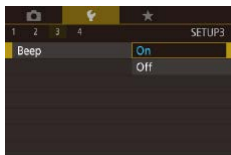
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Tắt tiếng thao tác máy ảnh

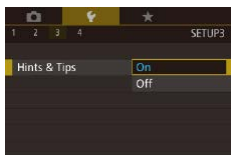
Có thể tắt tiếng máy ảnh khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.



- Chọn [Beep (Bíp)] trên tab [F3], rồi chọn [Off (Tắt)].

Ảnh gợi ý

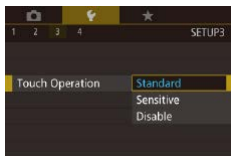
Gợi ý thường được hiển thị khi chọn tùy chọn trong menu cài đặt nhanh (📖31) hoặc màn hình chức năng chụp (📖61). Bạn có thể tắt thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Hints & Tips (Gợi ý)] trên tab [F3], rồi chọn [Off (Tắt)].

Thay đổi cài đặt màn hình cảm ứng

Có thể thay đổi độ nhạy của màn hình cảm ứng để phản ứng với thao tác chạm nhẹ hơn hoặc không phản ứng với thao tác chạm.



- Chọn [Touch Operation (Thao tác cảm ứng)] trên tab [F3], rồi chọn cài đặt mong muốn.
- Chọn [Sensitive (Nhạy)] để tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng hoặc chọn [Disable (Tắt)] để tắt điều khiển màn hình cảm ứng.



- Lưu ý những cảnh báo sau khi thao tác với màn hình cảm ứng.
 - Màn hình LCD không nhạy với áp lực, do đó không sử dụng bất kỳ vật sắc nhọn nào như móng tay hoặc bút bi để thực hiện thao tác cảm ứng.
 - Không sử dụng ngón tay ướt để thực hiện thao tác với màn hình cảm ứng.
 - Nếu màn hình LCD có hơi ẩm hoặc nếu ngón tay của bạn ướt, màn hình cảm ứng có thể không phản ứng hoặc hoạt động không đúng cách. Trong trường hợp này, tắt nguồn và sử dụng vải để lau màn hình LCD.
 - Không dán bất kỳ tấm bảo vệ nào (bán sẵn trên thị trường) hoặc nhãn dán lên màn hình LCD. Làm vậy có thể làm giảm độ nhạy của màn hình cảm ứng.
- Màn hình cảm ứng có thể không phản ứng ở chế độ [Sensitive (Nhạy)] khi thực hiện thao tác cảm ứng liên tục.

Làm sạch cảm biến hình ảnh

Máy ảnh có chức năng làm sạch tự động loại bỏ bụi khỏi cảm biến hình ảnh khi bật hoặc tắt nguồn hay khi máy ảnh tắt ở chế độ tiết kiệm pin. Có thể bật hoặc tắt hoàn toàn chức năng làm sạch này bất kỳ lúc nào bạn muốn.

Tắt làm sạch tự động

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Sau khi bật máy ảnh ở chế độ chụp, chọn [Sensor cleaning (Làm sạch cảm biến)] trên tab [F3] và nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [Auto cleaning (Làm sạch tự động)] .☐, rồi nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

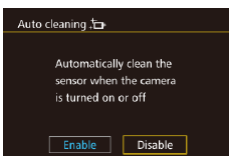
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





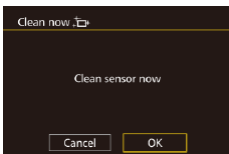
Bật bộ làm sạch

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [ⓘ] để chọn [Disable (Tắt)], rồi nhấn nút [ⓘ].

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Sau khi bật máy ảnh ở chế độ chụp, chọn [Sensor cleaning (Làm sạch cảm biến)] trên tab [3] và nhấn nút [ⓘ].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [ⓘ] để chọn [Clean now (Làm sạch ngay)] [ⓘ], rồi nhấn nút [ⓘ].



2 Làm sạch cảm biến.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [ⓘ] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Màn hình sẽ chỉ báo đang làm sạch cảm biến. Máy sẽ phát ra tiếng màn trập, nhưng không chụp ảnh.



- Làm sạch cảm biến cũng hoạt động khi không lắp ống kính. Nếu không lắp ống kính, không đưa ngón tay hoặc đầu bóng thổi vượt quá ngàm ống kính. Điều này để ngăn hư hỏng cho màn trập.



- Để có kết quả làm sạch hiệu quả nhất, đặt máy ảnh thẳng đứng trên bàn hoặc bề mặt khác trước khi làm sạch.
- Làm sạch cảm biến liên tục lặp đi lặp lại sẽ không mang lại kết quả tốt hơn đáng kể. Có thể không chọn được tùy chọn [Clean now (Làm sạch ngay)] [ⓘ] ngay sau khi làm sạch.
- Nếu có bụi hoặc bất kỳ vật nào khác trên cảm biến hình ảnh mà chức năng làm sạch không thể loại bỏ, hãy liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Làm sạch bằng tay

Nếu có bụi bắn trên cảm biến hình ảnh mà bộ làm sạch không thể loại bỏ, thử sử dụng bóng thổi được bán trên thị trường hoặc thiết bị khác để làm sạch cảm biến bằng tay. Cảm biến hình ảnh là bộ phận cực kỳ mỏng manh. Nếu cần làm sạch bằng tay, bạn nên tham vấn Trung tâm bảo hành của Canon (được liệt kê trong phụ lục).

1 Tắt máy ảnh.

2 Tháo ống kính.

3 Làm sạch cảm biến hình ảnh.



- Cảm biến hình ảnh là bộ phận cực kỳ mỏng manh. Cần thận khi làm sạch.
- Không sử dụng bóng thổi có trang bị chổi. Chổi có thể làm hỏng cảm biến hình ảnh khi tiếp xúc.
- Không đưa bóng thổi vào bề mặt ngàm ống kính. Điều này có thể làm hư hỏng màn trập.
- Không sử dụng bình xịt không khí hoặc khí nén để làm sạch cảm biến. Luồng khí nén có thể làm hư hỏng cảm biến hình ảnh, khí ngưng tụ hoặc đóng băng có thể làm hư hỏng bề mặt cảm biến.
- Nếu không thể làm sạch cảm biến hình ảnh bằng bóng thổi, bạn nên mang máy đến Trung tâm bảo hành của Canon để làm sạch cảm biến.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

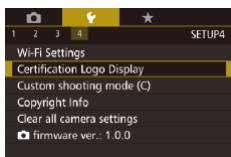
10 Phụ lục

Chỉ mục



Kiểm tra logo chứng nhận

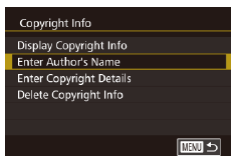
Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Certification Logo Display (Hiển logo chứng nhận)] trên tab [4], rồi nhấn nút [OK].

Cài đặt thông tin bản quyền để ghi trên ảnh

Để ghi tên tác giả và chi tiết bản quyền trên ảnh, cài đặt thông tin trước như sau.



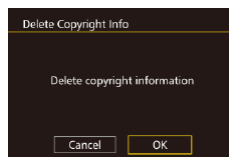
- Chọn [Copyright Info (Thông tin bản quyền)] trên tab [4], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [D] để chọn [Enter Author's Name (Nhập tên tác giả)] hoặc [Enter Copyright Details (Nhập chi tiết bản quyền)]. Nhấn nút [D] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên [33].
- Nhấn nút [MENU] và thông báo [Accept changes? (Chấp nhận thay đổi?)] sẽ hiển thị. Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [D] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Thông tin đã cài đặt sẽ được ghi trên ảnh.



- Để kiểm tra thông tin nhập, chọn [Display Copyright Info (Hiển thị thông tin bản quyền)] trên màn hình ở trên, rồi nhấn nút [OK].
- Bạn cũng có thể sử dụng phần mềm EOS Utility (157) để nhập, thay đổi hoặc xóa thông tin bản quyền. Một số ký tự đã nhập bằng phần mềm có thể không hiển thị trên máy ảnh, nhưng sẽ được ghi chính xác trong ảnh.
- Bạn có thể sử dụng phần mềm để kiểm tra thông tin bản quyền ghi trên ảnh khi đã lưu ảnh vào máy tính.

Xóa tất cả thông tin bản quyền

Bạn có thể xóa tên tác giả và chi tiết bản quyền cùng lúc như sau.



- Thực hiện theo các bước trong phần "Cài đặt thông tin bản quyền để ghi trên ảnh" (143) và chọn [Delete Copyright Info (Xóa thông tin bản quyền)].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [D] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].



- Thông tin bản quyền đã ghi trên ảnh sẽ bị xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh cài đặt khác

Các chức năng sau cũng có thể sử dụng.

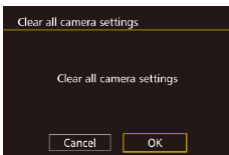
- [Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)] (tab [📶4]) (📖115)
- [Custom shooting mode (C) (Chế độ chụp tùy chỉnh (C))] (tab [📷4]) (📖90)
- [📷 firmware ver.: *.*.* (phiên bản firmware: *.*.*)] (tab [📷4]) (sử dụng để cập nhật firmware)



- Khi firmware cập nhật, màn hình cảm ứng sẽ tắt để ngăn thao tác vô tình.

Khôi phục mặc định

Nếu vô tình thay đổi cài đặt, bạn có thể khôi phục cài đặt mặc định của máy ảnh.



1 Truy cập màn hình [Clear all camera settings (Xóa tất cả cài đặt của máy ảnh)].

- Chọn [Clear all camera settings (Xóa tất cả cài đặt của máy ảnh)] trên tab [📷4], rồi nhấn nút [👉].

2 Khôi phục cài đặt mặc định.

- Nhấn các nút [⏪][⏩] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [👉].
- Cài đặt mặc định được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về cài đặt mặc định.
 - [Video system (Hệ thống Video)] trên tab [📷1] (📖138)
 - [Time Zone (Múi giờ)] (📖140), [Date/Time (Ngày/Giờ)] (📖140) và [Language (Ngôn ngữ)] (📖140) trên tab [📷2]
 - [External flash func. setting (Thiết lập chức năng flash ngoài)] hoặc [External flash C.Fn setting (Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài)] trong [Flash Control (Điều khiển Flash)] trên tab [📷3]
 - Tab [📷1]
 - Thiết lập bù trừ phơi sáng (📖61)
 - Chế độ chụp (📖51)
 - Cài đặt Wi-Fi (📖115)
 - Giá trị cân chỉnh cho cân bằng điện tử (📖138)
 - Thông tin bản quyền (📖143)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



9

Phụ kiện

Với các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác, bạn sẽ được sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon. Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng bảo hành không áp dụng đối với sửa chữa do trục trặc của phụ kiện không chính hãng Canon, tuy nhiên bạn có thể yêu cầu sửa chữa và chấp nhận thanh toán chi phí.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

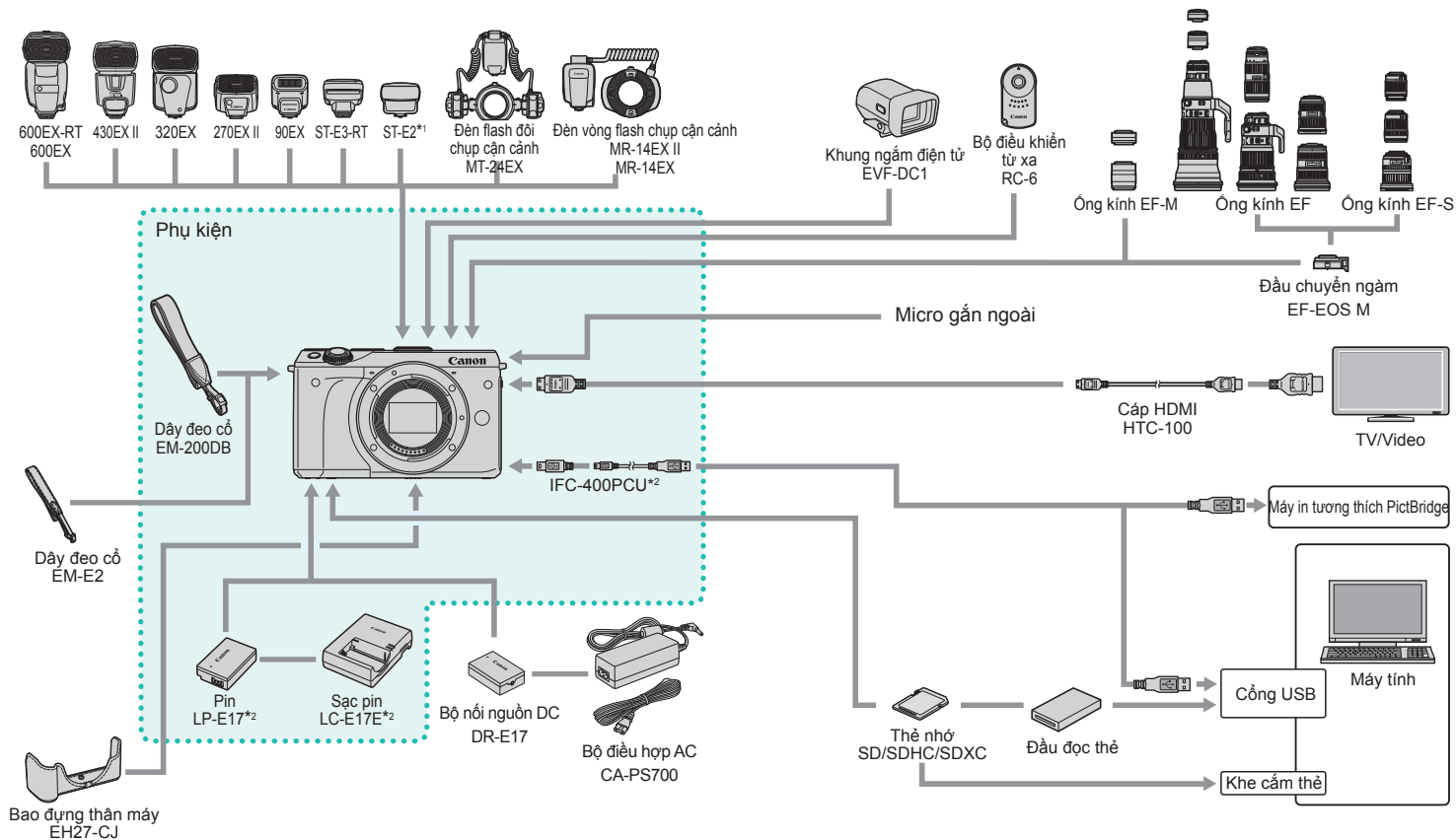
Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện**
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Sơ đồ hệ thống



Bao đựng thân máy
EH27-CJ

*1 Tùy thuộc vào ống kính được lắp, có thể phải sử dụng Dây nối dài ngàm gắn OC-E3 (bán riêng).

*2 Cũng có thể mua riêng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



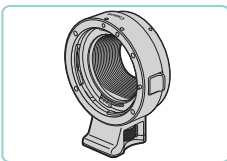
Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Ống kính

Ống kính EF-M, ống kính EF, ống kính EF-S

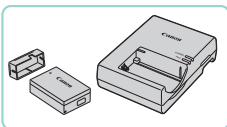
- Đa dạng hóa việc chọn lựa ống kính nhằm thể hiện bất kỳ mục đích chụp hay biểu đạt mà bạn muốn khi sử dụng Đầu chuyển ngàm EF-EOS M để lắp các ống kính EF và EF-S.



Đầu chuyển ngàm ống kính EF-EOS M

- Sử dụng đầu chuyển ngàm để lắp ống kính EF hoặc EF-S vào máy ảnh của bạn.

Phụ kiện nguồn



Pin LP-E17

- Pin lithium-ion có thể sạc lại.

Sạc pin LC-E17E

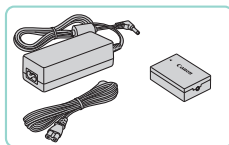
- Sạc cho Pin LP-E17



- Thông báo [Battery communication error (Lỗi giao tiếp với pin)] hiển thị nếu bạn sử dụng pin không chính hãng Canon và phân hồi của người dùng là bắt buộc. Lưu ý rằng Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào khi có tai nạn, như trục trặc hoặc cháy, xảy ra do sử dụng pin không chính hãng Canon.



- Pin có bao gồm một nắp tiện lợi, và với nắp này bạn có thể gắn nắp để dấu ▲ nhìn thấy được trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không nhìn thấy được trên pin chưa sạc.



Bộ điều hợp AC CA-PS700

- Để cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới. Bạn nên sử dụng bộ điều hợp AC với bộ nối nguồn DC khi sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài hoặc khi kết nối máy ảnh với máy in hoặc máy tính. Không thể sử dụng để sạc pin máy ảnh.

Bộ nối nguồn DC DR-E17

- Sử dụng cùng với bộ điều hợp AC.



- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp AC tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 - 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi chân cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Đèn flash



Đèn Speedlite 600EX-RT/600EX/430EX II/ 320EX/270EX II/90EX

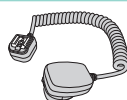
- Thiết bị flash được lắp vào ngàm gắn cho phép chụp ảnh với flash theo nhiều kiểu chụp. Đèn Speedlite 580EX II, 580EX, 550EX, 430EX, 420EX, 380EX, 270EX và 220EX cũng được hỗ trợ.

Bộ kích đèn flash Speedlite ST-E3-RT/ST-E2

- Cho phép điều khiển không dây thiết bị flash Speedlite phụ (ngoại trừ đèn Speedlite 220EX/270EX).
- Có thể yêu cầu Dây nối dài ngàm gắn OC-E3 khi sử dụng ST-E2 với một số ống kính nhất định.

Đèn flash đôi chụp cận cảnh MT-24EX Đèn vòng flash chụp cận cảnh MR-14EX II/MR-14EX

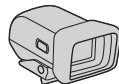
- Thiết bị flash chụp cận cảnh ngoài cho phép chụp ảnh với flash cận cảnh theo nhiều kiểu chụp.



Dây nối dài ngàm gắn OC-E3

- Dây nối để sử dụng đèn Speedlite cách xa máy ảnh.

Phụ kiện khác



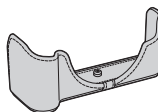
Khung ngắm điện tử EVF-DC1

- Giúp chụp được bức ảnh như mong muốn dễ dàng hơn.



Bộ điều khiển từ xa RC-6

- Cho phép bạn điều khiển máy ảnh từ xa.



Bao đựng thân máy EH27-CJ

- Bảo vệ máy ảnh khỏi bụi bẩn và chống trầy xước.



Dây đeo cổ EM-E2

- Dây đeo làm từ chất liệu giống với Bao đựng thân máy EH27-CJ.

Trước khi sử dụng

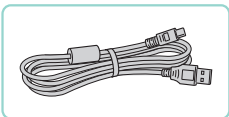
Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

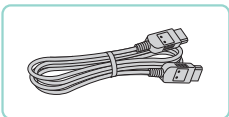
Chỉ mục





Cáp nối IFC-400PCU

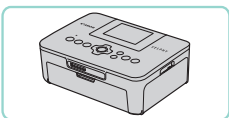
- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.
- IFC-200U và IFC-500U cũng tương thích với máy ảnh.



Cáp HDMI HTC-100

- Dùng để kết nối máy ảnh với ngõ vào HDMI của TV độ nét cao.

Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Sử dụng phụ kiện tùy chọn

▶ Ảnh ▶ Phim

Xem lại trên TV

▶ Ảnh ▶ Phim

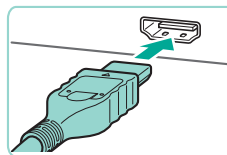
Khi kết nối máy ảnh với HDTV bằng Cáp HDMI HTC-100 (bán riêng), bạn có thể xem ảnh trên màn hình lớn của TV. Bạn có thể xem phim được quay ở độ phân giải [EFHD 23.97P], [EFHD 23.98P], [EFHD 59.94P], [EFHD 25.00P] hoặc [EFHD 50.00P] với độ nét cao.

Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

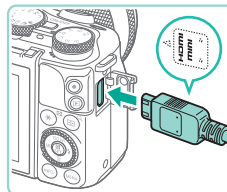
1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn chân cắm của cáp vào ngõ vào HDMI như hình minh họa.



- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn chân cắm của cáp vào cổng.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



3 Bật TV và chuyển chọn ngõ vào.

- Chuyển ngõ vào TV sang ngõ vào mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



- Các thao tác với màn hình cảm ứng không được hỗ trợ khi máy ảnh kết nối với TV.

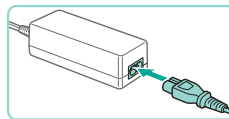
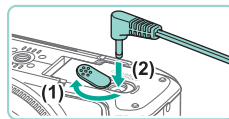
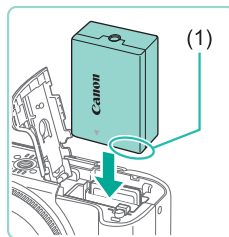


- Khi máy ảnh kết nối với TV, bạn cũng có thể chụp khi ngắm chụp trên màn hình lớn của TV. Để chụp ảnh, thực hiện các bước tương tự như khi sử dụng màn hình máy ảnh. Tuy nhiên, không thể phóng to ảnh (100).

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới

▶ Ảnh ▶ Phim

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng Bộ điều hợp AC CA-PS700 (bán riêng) và Bộ nối nguồn DC DR-E17 (bán riêng) giúp bạn không cần phải quan tâm đến mức pin còn lại.



1 Đảm bảo tắt máy ảnh.

2 Lắp bộ nối nguồn.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Lắp thẻ nhớ và pin” (17) để mở nắp.
- Cắm bộ nối nguồn với đầu cực theo hướng như hình minh họa (1), giống như thao tác với pin (thực hiện theo bước 2 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (17)).
- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (18) để đóng nắp.

3 Kết nối bộ điều hợp với bộ nối nguồn.

- Mở nắp và cắm hoàn toàn chân cắm của bộ điều hợp vào bộ nối nguồn.

4 Kết nối dây nguồn.

- Cắm một đầu của dây nguồn vào bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn, rồi cắm đầu kia vào ổ điện.
- Bật máy ảnh và sử dụng theo mong muốn.
- Khi dùng xong, tắt máy ảnh và rút dây nguồn ra khỏi ổ điện.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

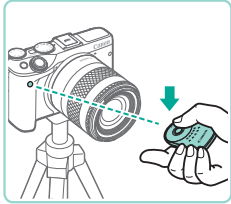




- Không ngắt kết nối bộ điều hợp hoặc rút dây nguồn ra khi máy ảnh vẫn đang bật. Làm vậy có thể khiến ảnh bị xóa hoặc gây hỏng máy ảnh.
- Không gắn bộ điều hợp hoặc dây của bộ điều hợp vào vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.

Chụp điều khiển từ xa

Sử dụng Bộ điều khiển từ xa RC-6 (bán riêng) để chụp ảnh tối đa khoảng 5 mét (16 ft.) từ phía trước máy ảnh.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng chụp hẹn giờ” (📖40) rồi chọn [1].
- Hướng bộ điều khiển từ xa về phía cảm biến điều khiển từ xa của máy ảnh và nhấn nút truyền để chụp.



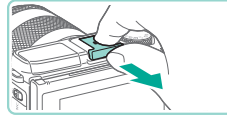
- Máy sẽ không chụp ảnh cho đến khi lấy được nét.
- Ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED có thể khiến máy ảnh hoạt động không chính xác do vô tình kích hoạt màn trập. Giữ máy ảnh tránh xa các nguồn ánh sáng này.
- Nếu hướng bộ điều khiển từ xa của TV về phía máy ảnh và thao tác, máy ảnh có thể hoạt động không chính xác do vô tình kích hoạt màn trập.



- Cũng có thể sử dụng bộ điều khiển từ xa để quay phim (📖58).

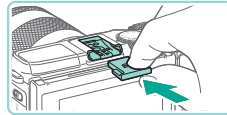
Sử dụng ngăn gắn

Ngăn gắn được sử dụng để gắn khung ngắm điện tử và đèn flash ngoài (bán riêng).



1 Tháo nắp ngăn gắn.

- Kéo nắp ra theo hướng mũi tên (1).
- Để tránh làm mất nắp, cất nắp trong túi đựng khung ngắm điện tử hoặc đèn flash ngoài.



2 Đậy nắp ngăn gắn.

- Sau khi tháo đèn flash gắn ngoài hoặc khung ngắm, đậy lại nắp để bảo vệ ngăn gắn.
- Đậy nắp theo hướng mũi tên.



- Không nâng đèn flash trong lên khi gắn phụ kiện khác ngoài Khung ngắm điện tử EVF-DC1 vào ngăn gắn. Đèn flash có thể đập vào phụ kiện. Đèn flash sẽ không đánh sáng vào thời điểm này.



- Không mở màn hình LCD hướng lên khi gắn phụ kiện như khung ngắm điện tử hoặc đèn flash ngoài vào ngăn gắn. Màn hình có thể đập vào khung ngắm hoặc đèn flash.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng khung ngắm điện tử (bán riêng)

► Ảnh ► Phim

Sử dụng khung ngắm điện tử (bán riêng) để theo dõi gần hơn chủ thể và giúp chụp ảnh dễ dàng.

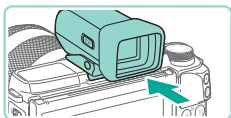
Khi sử dụng khung ngắm điện tử, thời gian chụp và số ảnh chụp sẽ giảm so với khi sử dụng màn hình phía sau của máy ảnh (màn hình LCD).

1 Đảm bảo tắt máy ảnh.

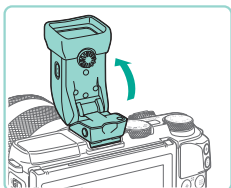


2 Lắp khung ngắm điện tử vào ngàm gắn.

- Tháo nắp của khung ngắm điện tử.

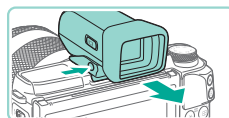
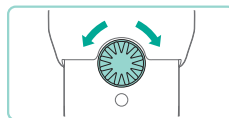


- Cài khung ngắm điện tử vào ngàm gắn (151) theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí.



3 Điều chỉnh góc của khung ngắm điện tử.

- Điều chỉnh góc của khung ngắm điện tử tối đa khoảng 90 độ theo nhu cầu chụp cảnh hoặc mục tiêu.



4 Bật máy ảnh và chuyển sang hiển thị máy ảnh hoặc hiển thị khung ngắm điện tử.

- Khi đưa mắt lên khung ngắm điện tử, màn hình máy ảnh sẽ tắt.
- Khi rời mắt khỏi khung ngắm điện tử, máy ảnh sẽ tắt hiển thị khung ngắm và bật hiển thị màn hình máy ảnh.

5 Điều chỉnh hiển thị.

- Xoay nút xoay cho đến khi bạn có thể nhìn rõ hiển thị trong khung ngắm điện tử.

6 Tháo khung ngắm khỏi máy ảnh.

- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và nhấn giữ nút [UNLOCK (MỞ KHÓA)] trên khung ngắm điện tử để tháo ra.
- Tháo khung ngắm điện tử khỏi máy ảnh và cất giữ ở nơi an toàn khi không sử dụng.



- Khung ngắm điện tử và màn hình máy ảnh không thể hiển thị cùng lúc.
- Không thể điều khiển màn hình cảm ứng của máy ảnh trong chế độ hiển thị khung ngắm điện tử.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





- Mặc dù khung ngắm điện tử được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải là vấn đề trực trặc. Không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Các thanh ngang hoặc dọc dọc màu đen có thể hiển thị tùy thuộc vào tỷ lệ cỡ ảnh được chọn (📖45). Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Nhấn nút **[O]** trên khung ngắm điện tử để thay đổi màn hình hiển thị.
- Trong menu (📖32), đặt tùy chọn [Display Control (Điều khiển hiển thị)] trên tab **[1]** thành [Manual (Chỉnh tay)] để giữ cho màn hình máy ảnh không bật ngay cả khi rời mắt khỏi khung ngắm. Nhấn nút **[O]** trên khung ngắm điện tử để bật hiển thị máy ảnh trong chế độ này.
- Sử dụng khung ngắm điện tử trong các chế độ **[A+]**, **[P]**, **[Av]**, **[Tv]** và **[M]** sẽ tạo ra hiển thị mượt hơn trên cả khung ngắm và màn hình máy ảnh. Trong menu (📖32), đặt tùy chọn [Display Mode (Chế độ hiển thị)] trên tab **[1]** thành [Power Saving (Tiết kiệm pin)] để trở về hiển thị thông thường và tiết kiệm pin.
- Nếu bật hiển thị Wi-Fi (📖115) hoặc bàn phím (📖33) trong chế độ khung ngắm điện tử, hiển thị sẽ chuyển về màn hình máy ảnh.
- Có thể xác định các cài đặt độ sáng khác nhau (📖139) cho khung ngắm điện tử và màn hình máy ảnh.

Sử dụng đèn flash ngoài (bán riêng)

▶ Ảnh ▶ Phim

Có thể chụp ảnh với flash tinh tế hơn với đèn flash Speedlite sê-ri EX tùy chọn. Để quay phim bằng đèn LED, có thể sử dụng đèn flash Speedlite 320EX tùy chọn.



- Thiết bị flash không phải sê-ri EX của Canon không thể đánh sáng chính xác hoặc không đánh sáng, trong một số trường hợp.
- Sử dụng thiết bị flash (đặc biệt là đèn flash điện áp cao) hoặc phụ kiện đèn flash không phải của Canon có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của máy ảnh và có thể làm hỏng máy ảnh.



- Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn Speedlite sê-ri EX để tìm hiểu thêm thông tin. Đây là máy ảnh Loại A có thể sử dụng tất cả tính năng của đèn Speedlite sê-ri EX.

1 Lắp đèn flash.

- Bảo đảm máy ảnh tắt trước khi gắn đèn flash.

2 Bật đèn flash, rồi bật máy ảnh.

- Biểu tượng **[F]** màu cam sẽ hiển thị.
- Đèn báo flash sẽ sáng lên khi đèn flash sẵn sàng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục



3 Chọn chế độ chụp [P], [Tv], [Av] hoặc [M].

- Bạn chỉ có thể định cấu hình cài đặt flash trong các chế độ này. Trong các chế độ khác, flash được điều chỉnh và đánh sáng tự động nếu cần.

4 Định cấu hình đèn flash ngoài. (📖154)



- Giữ dây (từ dây của đèn vòng flash chụp cận cảnh hoặc đèn flash đối chụp cận cảnh, hoặc dây nối dài ngàm gắn) xa đầu đèn flash.
- Khi sử dụng chân máy, điều chỉnh vị trí của các chân để tránh đầu đèn flash chạm vào các chân.
- Tùy thuộc vào vị trí gắn bộ điều khiển flash, thiết bị này có thể va chạm với màn hình LCD. Để ngăn điều này xảy ra, điều chỉnh vị trí gắn hoặc hướng của bộ điều khiển, hoặc điều chỉnh góc của màn hình.

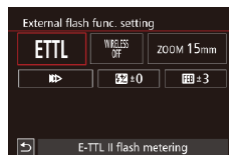


- Bạn không thể định cấu hình cài đặt cho đèn flash tích hợp khi lắp đèn flash Speedlite sê-ri EX, do không thể truy cập màn hình cài đặt.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình cài đặt bằng cách nhấn nút [▶] trong ít nhất 1 giây.
- Chỉ 320EX: Chiếu sáng tự động bằng đèn LED chỉ có thể sử dụng khi quay phim hoặc trong chế độ Phím. Trong trường hợp này, biểu tượng hiển thị.
- Tia giúp lấy nét của đèn flash ngoài sẽ không đánh sáng. Nếu sử dụng đèn Speedlite 320EX (bán riêng), ánh đèn LED có thể bật để hoạt động như tia giúp lấy nét.

Thiết lập chức năng flash ngoài

Khi gắn đèn flash ngoài, truy cập mục [Flash Control (Điều khiển Flash)] trên tab 3 của menu (📖32) để điều chỉnh các cài đặt sau:

- Đánh sáng flash (📖75)
- Đo sáng E-TTL II (📖77)
- Giảm mắt đỏ (📖47)
- Thiết lập chức năng flash ngoài (📖154)
- Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài (📖156)
- Thiết lập lại (📖156)



- Chọn [External flash func. setting (Thiết lập chức năng flash ngoài)] và nhấn nút để hiển thị màn hình bên trái.
- Nhấn các nút để chọn tùy chọn và nhấn nút hoặc xoay nút xoay . Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút hoặc xoay nút xoay để chọn cài đặt, rồi nhấn nút để điều chỉnh.

Tùy chọn	Mô tả
Flash Mode (Chế độ Flash)	<p>Bạn có thể chọn chế độ flash phù hợp với chụp ảnh flash theo ý muốn.</p> <ul style="list-style-type: none">[E-TTL II flash metering (Đo sáng flash E-TTL II)] là chế độ tiêu chuẩn của đèn Speedlite sê-ri EX cho chụp flash tự động.Chế độ [Manual flash (Flash chỉnh tay)] dùng để thiết lập [Flash output level (Mức công suất flash)] của đèn Speedlite theo phương pháp thủ công.Để tìm hiểu thông tin về các chế độ flash khác, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn Speedlite tương thích.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chọn	Mô tả
Wireless Func. (Chức năng không dây)	Có thể sử dụng chụp (đĩa) flash không dây. Khi chụp với nhiều đèn flash, bạn có thể thiết lập kênh vô tuyến, kênh quang học và đánh sáng đèn flash chính. Để tìm hiểu chi tiết về flash không dây, tham khảo hướng dẫn sử dụng của đèn Speedlite tương thích flash không dây.
Flash zoom (Tầm tác dụng của flash)	Với đèn Speedlite có đầu flash zoom, bạn có thể thiết lập tầm tác dụng của flash. Thông thường, đặt thành [AUTO (TỰ ĐỘNG)] để máy ảnh tự động thiết lập tầm tác dụng flash cho phù hợp với tiêu cự của ống kính.
Shutter synchronization (Đồng bộ màn trập)	Thay đổi thời điểm đánh flash và nhả màn trập như sau. <ul style="list-style-type: none"> sẽ đánh sáng flash ngay lập tức sau khi màn trập mở. sẽ đánh sáng flash ngay lập tức trước khi màn trập thứ hai đóng. Nếu tốc độ màn trập là 1/100 giây hoặc nhanh hơn, máy ảnh sẽ tự động sử dụng đồng bộ màn trập thứ nhất ngay cả khi thiết lập [Second-curtain synchronization (Đồng bộ màn trập thứ hai)]. cho phép bạn sử dụng đèn flash tại tất cả các tốc độ màn trập. Chức năng này đặc biệt hiệu quả khi chụp chân dung bằng đèn flash bổ sung trong trường hợp muốn ưu tiên cài đặt khẩu độ.
Flash Exp. Comp (Bù trừ phơi sáng Flash)	Chức năng này cho phép bạn điều chỉnh bù trừ phơi sáng khi đèn flash đánh sáng. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn flash. Nếu bù trừ phơi sáng flash được xác định trên đèn Speedlite, bạn không thể sử dụng máy ảnh để thiết lập. Nếu bù trừ phơi sáng flash được xác định trên cả máy ảnh và đèn flash, cài đặt của đèn flash sẽ ghi đè lên cài đặt của máy ảnh.

Tùy chọn	Mô tả
Flash output level (Mức công suất flash)	Xác định mức công suất của đèn flash. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn flash. Nếu bù trừ phơi sáng flash được xác định trên cả máy ảnh và đèn flash, cài đặt của đèn flash sẽ ghi đè lên cài đặt của máy ảnh.
Flash exposure bracketing (Phơi sáng hỗn hợp flash)	Bật FEB (Flash Exposure Bracketing - Phơi sáng hỗn hợp flash), chụp ba ảnh trong khi máy ảnh tự động thay đổi công suất flash. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn flash tương thích FEB.
Flash count (Số lần đánh sáng flash), Flash frequency (Tần số flash)	Xác định số lần đánh sáng và tần số flash khi đặt [Flash Mode (Chế độ Flash)] thành [MULTI (ĐA)].
Ratio control (Điều chỉnh tỷ lệ)	Xác định công suất flash khi sử dụng chụp (đa flash) không dây hoặc MR-14EX II.



- Không thể truy cập màn hình [Built-in flash settings (Cài đặt flash tích hợp)] khi gắn đèn flash ngoài.
- Trên màn hình này, các chức năng có thể thiết lập và chế độ hiển thị sẽ khác nhau tùy thuộc vào đèn Speedlite, chế độ flash hiện tại, thiết lập chức năng tùy chỉnh flash, v.v... Để tìm hiểu chi tiết về chức năng flash của đèn Speedlite, tham khảo hướng dẫn sử dụng của đèn Speedlite (bán riêng).
- Với đèn Speedlite sê-ri EX không tương thích với thiết lập chức năng flash, chỉ có thể điều chỉnh [Flash Exp. Comp (Bù trừ phơi sáng flash)]. (Cũng có thể thiết lập [Shutter synchronization (Đồng bộ màn trập)] với một số đèn Speedlite sê-ri EX.)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

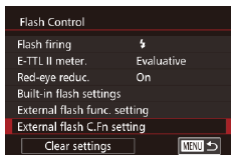
10 Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài

Để tìm hiểu chi tiết về chức năng tùy chỉnh của đèn Speedlite, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn Speedlite (bán riêng).



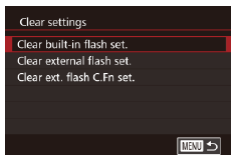
- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[External flash C.Fn setting (Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài)]** (trong mục **[Flash Control (Điều khiển Flash)]** trên tab **[CAM3]**), rồi nhấn nút **[OK]**.
- Nhấn các nút **[◀][▶]** hoặc xoay nút xoay **[◉]** để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút **[OK]**. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút **[▲][▼]** hoặc xoay nút xoay **[◉]** để chọn cài đặt, rồi nhấn nút **[OK]** để điều chỉnh.



- Đặt **[Flash metering mode (Chế độ đo sáng flash)]** thành **[1:TTL (đo sáng tự động flash)]** trong **[External flash C.Fn setting (Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài)]** để đánh sáng flash toàn phần khi chụp.

Thiết lập lại chức năng flash ngoài

Bạn có thể thiết lập lại các tùy chọn trên màn hình **[External flash func. setting (Thiết lập chức năng flash ngoài)]** và **[External flash C.Fn setting (Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài)]** về mặc định.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Clear settings (Xóa cài đặt)]** (trong mục **[Flash Control (Điều khiển Flash)]** trên tab **[CAM3]**), rồi nhấn nút **[OK]**.
- Nhấn các nút **[▲][▼]** hoặc xoay nút xoay **[◉]** để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút **[OK]**. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút **[◀][▶]** hoặc xoay nút xoay **[◉]** để chọn **[OK]**, rồi nhấn nút **[OK]**.

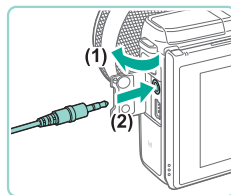


- Không thể truy cập màn hình **[Clear built-in flash set. (Xóa cài đặt flash tích hợp)]** khi gắn đèn flash ngoài.

Sử dụng micro gắn ngoài

▶ Ảnh ▶ Phim

Kết nối micro bán sẵn trên thị trường có trang bị chân cắm mini (đường kính 3,5 mm) với cổng IN cho micro gắn ngoài của máy ảnh (CAM3). Âm thanh sẽ được ghi lại với micro gắn ngoài. Máy ảnh sẽ không sử dụng micro bên trong khi được kết nối với micro gắn ngoài.



- Mở nắp và kết nối micro gắn ngoài



- Cài đặt cũng sẽ được áp dụng cho micro gắn ngoài khi bật bộ tiêu âm (CAM59).
- Khi sử dụng micro gắn ngoài, **[Wind Filter (Lọc gió)]** (CAM59) luôn được đặt thành **[Off (Tắt)]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng phần mềm

Phần mềm có thể tải từ trang web của Canon được giới thiệu bên dưới cùng với hướng dẫn cách cài đặt và lưu ảnh vào máy tính.

Phần mềm

Sau khi tải phần mềm từ trang web của Canon và cài đặt, bạn có thể thực hiện những thao tác sau trên máy tính.

- EOS Utility
 - Nhập ảnh và thay đổi cài đặt máy ảnh
- Digital Photo Professional
 - Duyệt, xử lý và chỉnh sửa ảnh RAW
- Picture Style Editor
 - Chỉnh sửa kiểu ảnh đồng thời tạo và lưu tập tin kiểu ảnh gốc
- Image Transfer Utility
 - Thiết lập đồng bộ ảnh (📖131) và nhận ảnh



- Để xem hoặc chỉnh sửa phim trên máy tính, sử dụng phần mềm hỗ trợ phim quay bằng máy ảnh của bạn (ví dụ: phần mềm được cài đặt tiêu chuẩn trên máy tính hoặc phần mềm có sẵn thông thường).

Hướng dẫn sử dụng phần mềm

Tài hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web của Canon.



- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập "<http://www.canon.com/icpd/>".
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.

Kiểm tra môi trường máy tính

Phần mềm có thể dùng trên các máy tính sau. Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống, bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới, truy cập trang web của Canon.

Hệ điều hành	Windows	Mac OS
	Windows 8/8.1 Windows 7 SP1	Mac OS X 10.9 Mac OS X 10.8



- Kiểm tra trang web của Canon để biết các yêu cầu hệ thống mới nhất, bao gồm cả phiên bản hệ điều hành được hỗ trợ.

Cài đặt phần mềm

1 Tải về phần mềm.

- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập "<http://www.canon.com/icpd/>".
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.
- Tải về phần mềm.

2 Nhấp vào [Easy Installation] và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

- Nhấp đúp vào tập tin đã tải xuống, rồi nhấp vào [Easy Installation].
- Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất quá trình cài đặt.
- Quá trình cài đặt có thể kéo dài trong một khoảng thời gian tùy thuộc vào hiệu suất máy tính và kết nối Internet.
- Nhấp vào [Finish] hoặc [Restart] trên màn hình sau khi cài đặt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

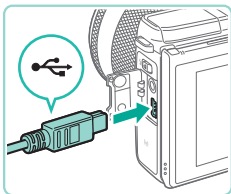
Chỉ mục



Lưu ảnh vào máy tính

Sử dụng cáp nối (📖2) để kết nối máy ảnh và lưu ảnh vào máy tính cá nhân.

Windows 7 và Mac OS X 10.8 được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa.



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Cắm hoàn toàn chân cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (2).
- Cắm chân cắm lớn hơn của cáp vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.



2 Bật máy ảnh và khởi động EOS Utility.

- Nhấn nút [🔘] để bật máy ảnh.
- Trong Windows, nhấp đúp vào biểu tượng EOS Utility trên màn hình máy tính.
- Trong Mac OS, nhấp vào biểu tượng EOS Utility trong Dock (thanh ở dưới cùng màn hình máy tính).
- Ở các lần kết nối tiếp theo, EOS Utility sẽ khởi động tự động khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính và bật máy ảnh.

3 Nhập ảnh.

- Nhấp vào [Download images to computer], rồi nhấp vào [Start automatic download].
- Ảnh sẽ được tải về máy tính và lưu vào thư mục Pictures, trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày. Phần mềm Digital Photo Professional sau đó sẽ khởi động tự động và hiển thị ảnh được tải.
- Sau khi quá trình tải ảnh hoàn tất, đóng EOS Utility, nhấn nút nguồn để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Để xem ảnh đã tải vào máy tính, sử dụng phần mềm Digital Photo Professional; để xem phim đã nhập vào máy tính, sử dụng phần mềm hỗ trợ phim quay bằng máy ảnh của bạn (ví dụ: phần mềm được cài đặt tiêu chuẩn trên máy tính hoặc phần mềm có sẵn thông thường).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Trong lần đầu tiên kết nối máy ảnh với máy tính, trình điều khiển sẽ được cài đặt, quá trình này có thể kéo dài vài phút trước khi máy ảnh truy cập được ảnh.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy tính truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh RAW (hoặc ảnh JPEG được ghi với ảnh RAW) có thể không được lưu.
 - Ảnh đã lưu vào máy tính có thể bị xóa cài đặt chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

In ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

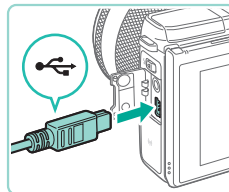
► Ảnh ► Phim

Dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge (bán riêng) thông qua cáp nối (📎2).

1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp đầu cực. Cắm hoàn toàn chân cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối chân cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





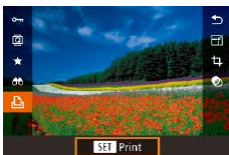
3 Bật máy in.

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.

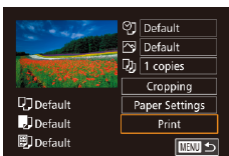
5 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn ảnh.



6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút [⦿], chọn [Print], rồi nhấn lại nút [⦿].



7 In ảnh.

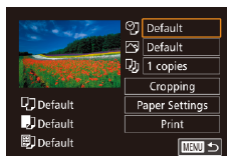
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn [Print (In)], rồi nhấn nút [⦿].
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần "Máy in" (149).

Định cấu hình cài đặt in

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần "In dễ dàng" (159) để truy cập màn hình này.

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⦿] để chọn tùy chọn. Nhấn nút [⦿], nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⦿] trên màn hình tiếp theo để điều chỉnh tùy chọn. Nhấn nút [⦿] để trở lại màn hình in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

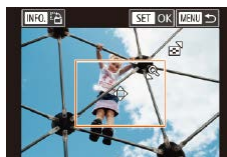
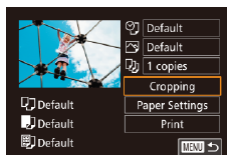


🗨️	Default (Mặc định)	Phù hợp với cài đặt máy in hiện hành.
	Date (Ngày tháng)	In ảnh có thêm ngày tháng.
	File No. (Số tập tin)	In ảnh có thêm số.
	Both (Cả hai)	In ảnh có thêm cả ngày tháng và số ảnh.
	Off (Tắt)	–
📄	Default (Mặc định)	Phù hợp với cài đặt máy in hiện hành.
	Off (Tắt)	–
	On (Bật)	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong cài đặt tối ưu.
	Red-Eye 1 (Mắt đỏ 1)	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
🖨️	Copies (Bản in)	Chọn số lượng bản để in.
Cropping (Cắt ảnh)	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (📖161).
Paper Settings (Chọn loại giấy)	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (📖162).

Cắt ảnh trước khi in

▶ Ảnh ▶ Phim

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



1 Chọn [Cropping (Cắt ảnh)].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình cài đặt in” (📖160) để truy cập màn hình in, chọn [Cropping (Cắt ảnh)] rồi nhấn nút [📄].
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.

2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, nhấn nút [Q] hoặc [📏] hoặc xoay nút xoay [🌀].
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để xoay khung, nhấn nút [INFO].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [📄].

3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In để dàng” (📖159) để in.



- Đối với một số tỷ lệ ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bản tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

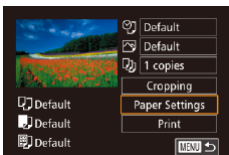
10 Phụ lục

Chỉ mục



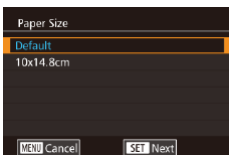
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in

▶ Ảnh ▶ Phim



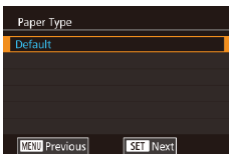
1 Chọn [Paper Settings (Chọn loại giấy)].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình cài đặt in” (📖 160) để truy cập màn hình in, chọn [Paper Settings (Chọn loại giấy)] rồi nhấn nút [⏏].



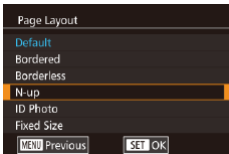
2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [⏏].



3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [⏏].



4 Chọn bố cục.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [⏏].
- Khi chọn [N-up (N ảnh/tờ)], nhấn nút [⏏]. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn số ảnh cần in, rồi nhấn nút [⏏].

5 In ảnh.

Tùy chọn bố cục sẵn có

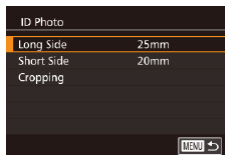
Default (Mặc định)	Phù hợp với cài đặt máy in hiện hành.
Bordered (Có viền)	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Borderless (Không viền)	In không viền, in hết lề.
N-up (N ảnh/tờ)	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
ID Photo (In ảnh ID)	In ảnh thẻ. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải ảnh là L và tỷ lệ cỡ ảnh là 3:2.
Fixed Size (Cỡ cố định)	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in 3,5 x 5 in., bưu thiếp hoặc khổ rộng.

In ảnh ID

▶ Ảnh ▶ Phim

1 Chọn [ID Photo (In ảnh ID)].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (📖 162), chọn [ID Photo (In ảnh ID)] rồi nhấn nút [⏏].



2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn. Nhấn nút [⏏], nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] trên màn hình tiếp theo để chọn độ dài, rồi nhấn [⏏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục





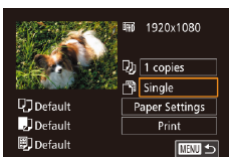
3 Chọn khu vực in.

- Ở bước 2, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Cropping (Cắt ảnh)].
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (📖161) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.

In cảnh phim

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖159) để chọn phim. Màn hình hiển thị.

2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [🖨️]. Nhấn nút [📄], nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] trên màn hình tiếp theo để chọn phương pháp in, rồi nhấn nút [📄] để trở về màn hình in.

3 In ảnh.

Tùy chọn in phim

Single (Đơn)	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Sequence (Chuỗi)	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số ảnh và quãng thời gian đã phát bằng cách đặt [Chú thích] thành [Bật].



- Để hủy in, nhấn nút [📄], chọn [OK], rồi nhấn lại nút [📄].
- Không thể chọn [ID Photo (In ảnh ID)] và [Sequence (Chuỗi)] trên máy in tương thích PictBridge của Canon từ model CP720/CP730 hoặc cũ hơn.

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

▶ Ảnh ▶ Phim

In theo đợt (📖166) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình cài đặt có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản in. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

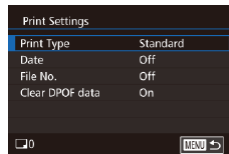


- Bạn không thể đưa ảnh RAW vào danh sách in.

Định cấu hình cài đặt in

▶ Ảnh ▶ Phim

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các cài đặt khác như sau. Các cài đặt này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Print settings (Cài đặt in)] trên tab [▶2], rồi nhấn nút [📄].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Print Settings (Cài đặt in)]. Nhấn nút [📄], điều chỉnh cài đặt mong muốn (📖32) trên màn hình tiếp theo.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Print Type (Kiểu in)	Standard (Tiêu chuẩn)	Một ảnh được in trên mỗi tờ.
	Index (Bảng kê)	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Both (Cả hai)	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Date (Ngày tháng)	On (Bật)	Ảnh được in có ngày chụp.
	Off (Tắt)	–
File No. (Số tập tin)	On (Bật)	Ảnh được in có số tập tin.
	Off (Tắt)	–
Clear DPOF data (Xóa dữ liệu DPOF)	On (Bật)	Tất cả cài đặt danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Off (Tắt)	–



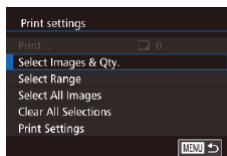
- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các cài đặt DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- Biểu tượng có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có cài đặt in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi cài đặt in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả cài đặt trước đó.
- Đặt [Date (Ngày tháng)] thành [On (Bật)] có thể khiến một số máy in in ngày tháng hai lần.



- Chỉ định [Index (Bảng kê)] không cho phép bạn đặt [Date (Ngày tháng)] và [File No. (Số tập tin)] thành [On (Bật)] cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng cài đặt trong [Date/Time (Ngày/Giờ)] trên tab 2 (18) của menu (32).

Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Select Images & Qty. (Chọn Ảnh & Số lượng)].

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Print settings (Cài đặt in)] trên tab 2, rồi nhấn nút .
- Nhấn các nút hoặc xoay nút xoay để chọn [Select Images & Qty. (Chọn ảnh và số lượng)], rồi nhấn nút (32).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút hoặc xoay nút xoay để chọn ảnh, rồi nhấn nút .
- Chỉ định số lượng bản in.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gắn biểu tượng . Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút . Biểu tượng sẽ thôi hiển thị.

3 Chỉ định số lượng bản in.

- Nhấn các nút hoặc xoay nút xoay để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để cài đặt in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 - 3.
- Số lượng in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút **[MENU]** để quay trở lại màn hình menu.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

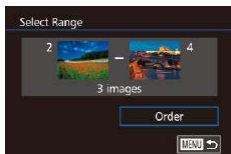
- Thông tin cơ bản về máy ảnh
- Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- Chế độ chụp khác
- Chế độ P
- Chế độ Tv, Av, M và C
- Chế độ xem lại
- Chức năng Wi-Fi
- Menu thiết lập
- Phụ kiện
- Phụ lục

Chỉ mục



Cài đặt in cho một loạt ảnh

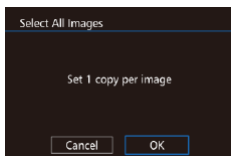
▶ Ảnh ▶ Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ” (📖 164), chọn [Select Range (Chọn Phạm vi)] rồi nhấn nút [🏠].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖 103) để chỉ định ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Order (Thứ tự)], rồi nhấn nút [🏠].

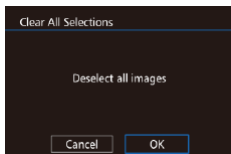
Cài đặt in cho tất cả ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ” (📖 164), chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)] rồi nhấn nút [🏠].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🏠].

Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in



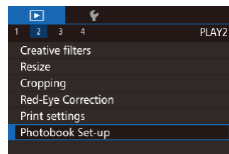
- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ” (📖 164), chọn [Clear All Selections (Bỏ tất cả lựa chọn)] rồi nhấn nút [🏠].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🏠].

Thêm ảnh vào sách ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Sách ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và nhập vào phần mềm trên máy tính. Ảnh được lưu trữ in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Chọn phương pháp lựa chọn



- Nhấn nút [MENU], chọn [Photobook Set-up (Lập sách ảnh)] trên tab [▶2], rồi chọn cách thức chọn ảnh.



- Biểu tượng [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có cài đặt in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi cài đặt in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả cài đặt trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

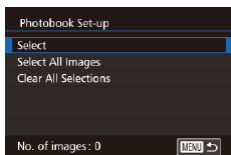
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Thêm ảnh riêng lẻ

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖165), chọn [Select (Chọn)] rồi nhấn nút [⏏].

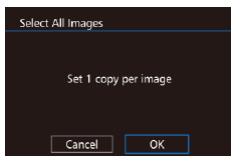
2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].
- Biểu tượng [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút [⏏]. Biểu tượng [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay trở lại màn hình menu.



Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh

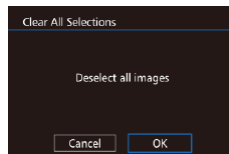
▶ Ảnh ▶ Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖165), chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)] rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖165), chọn [Clear All Selections (Bỏ tất cả lựa chọn)] rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



10

Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trặc, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn chưa giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Thiết bị nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin (📖16).
- Xác nhận rằng pin được lắp vào đúng hướng (📖17).
- Xác nhận rằng nắp thẻ nhớ/pin được đóng hoàn toàn (📖17).
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Âm thanh phát ra khi bật hoặc tắt máy ảnh có lắp ống kính EF-M.

- Khi tắt máy ảnh, khẩu độ ống kính sẽ phát ra âm thanh nhỏ và thu nhỏ lại để ngăn không cho ánh sáng lọt vào máy ảnh. Việc này giúp bảo vệ các bộ phận bên trong máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp

Không thể chụp.

- Máy sẽ không thể chụp ảnh trừ khi lấy đúng nét. Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể. Bạn có thể chụp ảnh khi khung có màu xanh lá.
- Trong chế độ xem lại (📖93), nhấn nửa chừng nút chụp (📖28).

Hiện thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu (📖30).

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
 - Màn hình có thể nhấp nháy và có dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.

Biểu tượng [📖] nháy sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖38).

Biểu tượng [📖] hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖38).

- Sử dụng hệ thống ổn định hình ảnh khi chụp (📖78).
- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📖] (📖75).
- Tăng tốc độ ISO (📖62).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, không nên sử dụng hệ thống ổn định hình ảnh khi chụp với chân máy hoặc các biện pháp giữ vững máy khác (📖78).

Ảnh bị mất nét.

- Sử dụng lấy nét tự động (AF) để chụp.
- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp (📖28).
- Máy ảnh sẽ không thể lấy nét nếu bạn chụp ở vị trí gần hơn khoảng cách lấy nét tối thiểu của ống kính. Kiểm tra ống kính đang sử dụng để biết khoảng cách lấy nét tối thiểu. Khoảng cách lấy nét tối thiểu của ống kính được đo từ đầu [📖] (mặt phẳng tiêu cự) trên phía đầu của máy ảnh đến chủ thể.
- Đặt [AF-assist Beam (LED) firing (Đánh sáng tia giúp lấy nét (đèn LED))] thành [0:Enable (Bật)] (📖88).
- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như Lấy nét tay.
- Thử chụp với khóa lấy nét hoặc khóa nét (📖70, 📖71).

Ảnh bị nhòe.

- Hiện tượng nhòe ảnh có thể xảy ra thường xuyên hơn khi sử dụng thao tác chạm để chụp, tùy thuộc vào điều kiện chụp. Hãy giữ chắc máy ảnh khi chụp.

Khung lấy nét hiển thị màu cam và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị khung lấy nét màu xanh lá cây và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, hãy bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm. Hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📖] (📖75).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖61).
- Chỉnh sửa với chức năng tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖64).
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng điểm (📖61, 📖62).

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📖] (📖36).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖61).
- Chụp với khóa phơi sáng hoặc đo sáng điểm (📖61, 📖62).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖38).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖196).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng hoặc thay đổi mức công suất flash (📖76, 📖85).
- Tăng tốc độ ISO (📖62).

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖196).
- Hạ đèn flash xuống và đặt thành chế độ [📖] (📖35).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng hoặc thay đổi mức công suất flash (📖76, 📖85).

Đốm trắng xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiều hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖62).
- Tốc độ ISO cao trong một số chế độ chụp có thể gây ra các ảnh nhiễu hạt (📖51).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh xuất hiện nhiều hoặc vân sọc

- Tùy thuộc vào chủ thể, nhiều hoặc vân sọc có thể xuất hiện trên ảnh. Hiện tượng này đặc biệt xảy ra trong các điều kiện sau.
 - Chủ thể có các sọc ngang mảnh hoặc kẻ ca rô, v.v...
 - Khi có nguồn sáng mạnh như ánh nắng mặt trời hoặc tia sáng lọt vào hay ở gần màn hình chụp.
- Trong các trường hợp này, có thể giảm thiểu hiện tượng nhiều hoặc vân sọc bằng cách thực hiện các thao tác sau.
 - Thay đổi phạm vi chụp hoặc hệ số zoom, hoặc thay đổi kích cỡ chủ thể.
 - Bổ cục lại ảnh sao cho nguồn sáng không lọt vào màn hình chụp.
 - Gắn loa che nắng cho ống kính để nguồn sáng mạnh không đi vào ống kính.
- Nếu bạn nghiêng hoặc dịch chuyển ống kính khi sử dụng ống kính TS-E, nhiều hoặc vân sọc có thể được ghi vào ảnh.

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ.

- Đặt [Red-eye reduc. (Giảm mắt đỏ)] thành [On (Bật)] (📖47). Đèn giảm mắt đỏ (📖3) sẽ bật trong ảnh chụp với flash. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ (📖112).

Ghi thể nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖137).

Chụp liên tục dừng đột ngột.

- Để bảo vệ máy ảnh, chụp liên tục sẽ dừng sau khi chụp 1000 tấm ở chế độ chụp từng ảnh. Bỏ ngón tay khỏi nút chụp, và tiếp tục chụp.

Không thể sử dụng các cài đặt chụp hay menu cài đặt nhanh.

- Các mục có thể cài đặt khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo phần "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp", "Cài đặt nhanh", "Tab chụp", "Tab chức năng tùy chỉnh". "Điều chỉnh nhanh THÔNG TIN" và "Tab thiết lập" (📖176 – 📖186).

Chế độ chạm lấy nét hoặc chạm để chụp không hoạt động.

- Chế độ chạm lấy nét và chạm để chụp sẽ không hoạt động nếu bạn chạm vào màn hình. Hãy chạm vào gần trung tâm màn hình.

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian ghi thực tế.

Cảnh báo "đầy bộ nhớ đệm" (📖173) hiển thị trên màn hình và máy tự động ngừng chụp.

- Bộ nhớ đệm bên trong của máy ảnh sẽ đầy khi máy ảnh không thể ghi vào thẻ nhớ đủ nhanh. Hãy thử một trong những biện pháp sau.
 - Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖137).
 - Giảm chất lượng phim (📖45).
 - Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao.

Chủ thể trông bị méo.

- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo. Đây không phải là vấn đề trực tiếp.

Phim bị dừng hình giây lát.

- Với một số ống kính, phim có thể được quay theo cách hình ảnh xuất hiện và dừng khung hình tại thời điểm độ sáng thay đổi đáng kể.

Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (📖137).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (📖93) nếu âm thanh trong phim quá nhỏ.
- Do chế độ [📖] (📖55) không ghi âm thanh nên phim quay ở chế độ này sẽ không phát âm thanh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

- Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.
 - Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại. Giữ nút [MENU] khi bạn nhấn các nút [▲] và [⊕] cùng lúc. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [B], rồi nhấn nút [⊕].

Wi-Fi

Không thể truy cập menu Wi-Fi bằng cách nhấn nút [▲].

- Menu Wi-Fi không dùng được trong chế độ chụp. Chuyển sang chế độ xem lại rồi thử lại.
- Trong chế độ xem lại, không thể truy cập menu Wi-Fi khi đang hiển thị phóng to hoặc hiển thị bảng kê. Chuyển sang hiển thị từng ảnh và thử lại. Tương tự, không thể truy cập menu Wi-Fi khi hiển thị ảnh được lọc theo điều kiện chỉ định. Hãy xem lại ảnh được lọc.
- Không thể truy cập menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in. Ngắt kết nối cáp.

Không thể thêm thiết bị/kết nối đích.

- Bạn có thể thêm tổng cộng 20 mục thông tin kết nối vào máy ảnh. Xóa thông tin kết nối không cần thiết từ máy ảnh trước, rồi thêm thiết bị/kết nối đích mới (📖134).
- Sử dụng máy tính hoặc smartphone để đăng ký dịch vụ web (📖122).
- Để thêm smartphone, trước tiên cài đặt ứng dụng riêng trên smartphone (📖116).
- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã được đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ (📖194). Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay.

Không thể gửi ảnh.

- Thiết bị đích không đủ dung lượng để lưu trữ. Tăng dung lượng lưu trữ trên thiết bị đích rồi gửi lại ảnh.
- Mẩu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh đích đặt ở vị trí khóa. Trượt mẩu chống ghi đến vị trí mở khóa.

- Không thể nhập ảnh RAW vào máy ảnh hoặc hiển thị trên TV. Nếu chọn ảnh RAW trên smartphone, ảnh sẽ được nhập dưới dạng tập tin JPEG. Gửi ảnh RAW bằng chức năng đồng bộ ảnh.
- Bạn không thể gửi ảnh đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác nếu đã di chuyển hoặc đổi tên tập tin hoặc thư mục ảnh trên máy tính nhận ảnh được gửi bằng tính năng Đồng bộ ảnh qua điểm truy cập (📖131). Trước khi di chuyển hoặc đổi tên các tập tin hoặc thư mục ảnh này trên máy tính, đảm bảo ảnh được gửi đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc dịch vụ web khác.

Không thể thay đổi cỡ ảnh để gửi.

- Không thể thay đổi cỡ ảnh để có độ phân giải lớn hơn ảnh gốc.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

Mất nhiều thời gian để gửi ảnh/Kết nối không dây bị ngắt.

- Gửi nhiều ảnh có thể mất nhiều thời gian. Thử thay đổi cỡ ảnh thành [S2] hoặc [S3] để giảm thời gian gửi (📖130).
- Gửi phim có thể mất nhiều thời gian.
- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz. Lưu ý rằng sẽ mất nhiều thời gian để gửi ảnh ngay cả khi biểu tượng [Yi] hiển thị.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Muốn xóa thông tin kết nối Wi-Fi trước khi vứt bỏ hoặc đưa máy ảnh cho người khác.

- Thiết lập lại cài đặt Wi-Fi (📖135).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Chụp hoặc xem lại

No memory card (Không có thẻ nhớ)

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (📖17).

Memory card locked (Thẻ nhớ bị khóa)

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (📖17).

Cannot record! (Không thể ghi!)

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖17).

Memory card error (Lỗi thẻ nhớ) (📖137)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (📖2) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖17), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Insufficient space on card (Thẻ không đủ trống)

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp (📖35, 📖48, 📖60) hoặc chỉnh sửa ảnh (📖109). Xóa các ảnh không cần thiết (📖105) hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống (📖17).

Touch AF canceled (Bỏ chạm lấy nét tự động)

- Chú thể được chọn cho thao tác chạm lấy nét sẽ không được nhận diện nữa (📖71).

Charge the battery (Sạc pin) (📖16)

No Image (Không có ảnh).

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Protected! (Khoá!) (📖102)

Unidentified Image (Ảnh không nhận)/Incompatible JPEG (Không tương thích JPEG)/Image too large (Ảnh quá lớn)/Cannot play back MOV (Không thể xem MOV)/Cannot play back MP4 (Không thể xem MP4)

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh đã được chụp bằng máy ảnh khác.

Cannot magnify! (Không thể phóng to!)/Cannot rotate (Không thể xoay)/Cannot modify image (Không thể chỉnh sửa ảnh)/Cannot modify (Không thể chỉnh sửa)/Unselectable image (Ảnh không thể chọn).

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim. Phóng to (📖100)*, Xoay ảnh (📖107)*, Xếp hạng (📖108), Chỉnh sửa (📖109)*, Danh sách in (📖163)*, Lập sách ảnh (📖165)*

Invalid selection range (Vùng lựa chọn vô hiệu)

- Khi chỉ định vùng lựa chọn ảnh (📖103, 📖106, 📖165), bạn chọn thử ảnh sau tấm ảnh cuối cùng làm ảnh ban đầu, hoặc ngược lại.

Exceeded selection limit (Vượt giới hạn lựa chọn)

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (📖163) hoặc Lập sách ảnh (📖165). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác cài đặt Danh sách in (📖163) hoặc Lập sách ảnh (📖165). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn đặt Chống xóa (📖102), Xóa (📖105), Xếp hạng (📖108), Danh sách in (📖163) hoặc Lập sách ảnh (📖165) cho hơn 500 ảnh.

Naming error! (Lỗi đặt tên!)

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Định dạng thẻ nhớ (📖137) hoặc truy cập menu (📖32), chọn tab [📖1] và chuyển [File No. (Số tập tin)] thành [Auto Reset (Tự động thiết lập lại)] (📖136).

Lens Error (Lỗi ống kính)

- Giao tiếp giữa máy ảnh và ống kính bị lỗi. Lau các điểm tiếp xúc của ống kính và lắp chính xác với máy ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

A camera error was detected (Một lỗi máy ảnh được phát hiện) (Mã lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại mã lỗi (Exx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

File Error (Lỗi File)

- Có thể không thực hiện được in chính xác (📖159) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Print error (Lỗi in)

- Kiểm tra cài đặt kích cỡ giấy (📄162). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi cài đặt chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại cài đặt trên máy ảnh.

Ink absorber full (Thiết bị hút mực đầy)

- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Wi-Fi

Connection failed (Lỗi kết nối)

- Không có điểm truy cập nào được phát hiện. Kiểm tra cài đặt điểm truy cập (📶119).
- Không thể tìm thấy thiết bị. Tắt và bật lại máy ảnh, rồi thử kết nối lại.
- Kiểm tra thiết bị bạn muốn kết nối và đảm bảo rằng thiết bị đã sẵn sàng để kết nối.

Cannot determine access point (Không thể nhận điểm kết nối)

- Nút WPS trên nhiều điểm truy cập được nhấn đồng thời. Thử kết nối lại.

No access points found (Không tìm thấy điểm truy xuất)

- Kiểm tra để đảm bảo đã bật điểm truy cập.
- Khi kết nối điểm truy cập bằng tay, đảm bảo rằng đã nhập SSID chính xác.

Incorrect password (Mật mã sai)/Incorrect Wi-Fi security settings (Thiết lập bảo mật Wi-Fi sai)

- Kiểm tra cài đặt bảo mật của điểm truy cập (📖119).

IP address conflict (Xung đột IP)

- Đặt lại địa chỉ IP để không xung đột với địa chỉ khác.

Disconnected (Đã ngắt)/Receiving failed (Lỗi nhận)/Sending failed (Lỗi gửi)

- Có thể bạn đang ở khu vực chặn tín hiệu Wi-Fi.
- Tránh sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh gần lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc các thiết bị hoạt động ở tần số 2,4 GHz khác.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.
- Kiểm tra thiết bị được kết nối để đảm bảo thiết bị không gặp phải lỗi.

Sending failed (Lỗi gửi) Memory card error (Lỗi thẻ nhớ)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã cắm thẻ nhớ được định dạng vào đúng hướng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Receiving failed (Lỗi nhận) Insufficient space on card (Thẻ không đủ trống)

- Dung lượng thẻ nhớ trong máy ảnh gốc không đủ để nhận ảnh. Xóa ảnh để tăng dung lượng trên thẻ nhớ hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng vào.

Receiving failed (Lỗi nhận) Memory card locked (Thẻ nhớ bị khóa)

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy được đặt ở vị trí khóa để nhận ảnh. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.

Receiving failed (Lỗi nhận) Naming error! (Lỗi đặt tên!)

- Khi đã đạt đến số thư mục cao nhất (999) và số ảnh cao nhất (9999) trên máy ảnh đang nhận, sẽ không thể nhận ảnh nữa.

Insufficient space on server (Server không đủ trống)

- Xóa ảnh không cần thiết được tải lên CANON iMAGE GATEWAY để tăng dung lượng.
- Lưu ảnh đã gửi qua đồng bộ ảnh (📄131) đến máy tính.

Check network settings (Kiểm thiết lập mạng)

- Kiểm tra để đảm bảo máy tính của bạn có thể kết nối Internet với cài đặt mạng hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

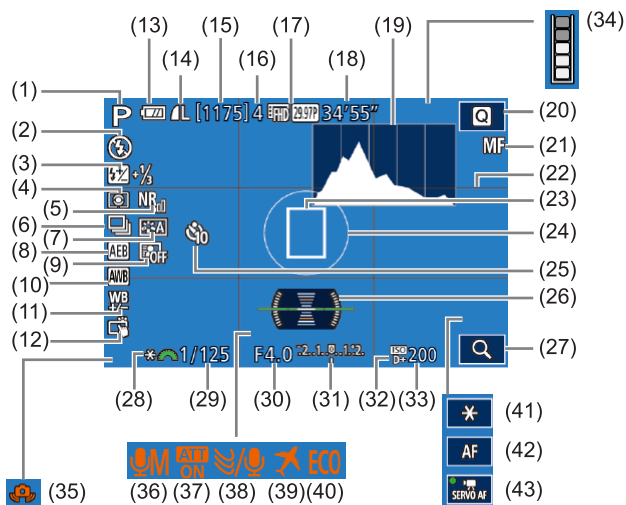
10 Phụ lục

Chỉ mục



Thông tin trên màn hình

Trong khi chụp



- | | |
|---|---------------------------------------|
| (1) Chế độ chụp (176), Biểu tượng cảnh (139) | (6) Chụp liên tục (142) |
| (2) Chế độ flash (175), Đèn LED (154) | (7) Kiểu ảnh (167) |
| (3) Bù trừ phơi sáng flash / Mức công suất flash (176, 185) | (8) AEB (163) |
| (4) Chế độ đo sáng (162) | (9) Tự động tối ưu hóa ánh sáng (164) |
| (5) Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao (180) | (10) Cân bằng trắng (165) |
| | (11) Hiệu chỉnh cân bằng trắng (166) |
| | (12) Chạm để chụp (141) |

- | | |
|---|----------------------------------|
| (13) Mức pin (173) | (28) Khóa phơi sáng (161) |
| (14) Chất lượng ảnh (nén, độ phân giải) (143) | (29) Tốc độ màn trập (182) |
| (15) Số ảnh có thể ghi | (30) Giá trị khẩu độ (183) |
| (16) Số ảnh chụp liên tục tối đa | (31) Bù trừ phơi sáng (161) |
| (17) Chất lượng ảnh (độ phân giải, tốc độ khung hình) (145) | (32) Ưu tiên tông màu sáng (164) |
| (18) Thời gian ghi còn lại | (33) Tốc độ ISO (162) |
| (19) Biểu đồ (196) | (34) Cảnh báo bộ nhớ đệm (169) |
| (20) Menu cài đặt nhanh (131) | (35) Cảnh báo rung máy (138) |
| (21) Lấy nét tay (174) | (36) Chế độ ghi (159) |
| (22) Khung lưới (130) | (37) Bộ tiêu âm (159) |
| (23) Khung lấy nét (169) | (38) Lọc gió (159) |
| (24) Khung đo sáng điểm (162) | (39) Mùi giờ (140) |
| (25) Hẹn giờ (140) | (40) Chế độ tiết kiệm (1138) |
| (26) Cân bằng điện tử (146) | (41) Khóa phơi sáng (phim) (158) |
| (27) Phóng to (174) | (42) Bật chuyển AF/MF (157) |
| | (43) Lấy nét Servo phim (157) |

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiện thị	Chi tiết
	Pin đầy
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng.
(Nhấp nhảy đỏ)	Gần cạn. Sạc lại pin.
[Charge the battery (Sạc pin)]	Hết pin. Sạc lại pin ngay lập tức.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

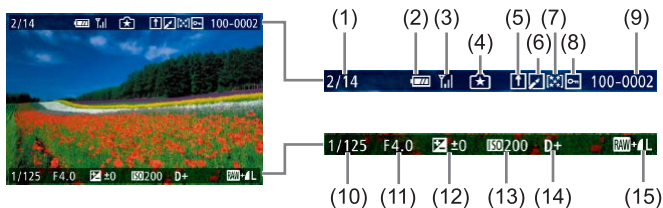
- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Xem lại

Hiện thị thông tin 1

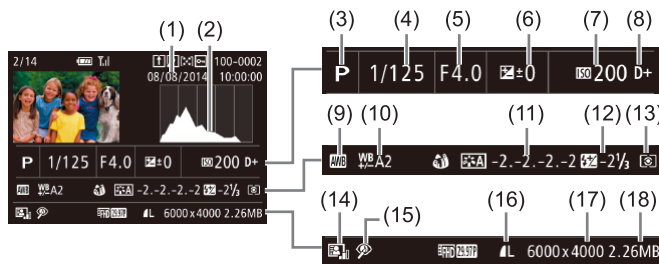


- | | |
|---|-----------------------------|
| (1) Ảnh hiển thị/số ảnh đích | (8) Chống xóa |
| (2) Mức pin | (9) Số thư mục - Số tập tin |
| (3) Trạng thái Wi-Fi | (10) Tốc độ màn trập |
| (4) Cài đặt có thể áp dụng cho chế độ [★] | (11) Giá trị khẩu độ |
| (5) Đã gửi đến Đồng bộ ảnh | (12) Mức bù trừ phơi sáng |
| (6) Đã chỉnh sửa*1 | (13) Tốc độ ISO |
| (7) Xếp hạng | (14) Ưu tiên tổng màu sáng |
| | (15) Chất lượng ảnh*2 |

*1 Hiện thị trên ảnh có áp dụng bộ lọc sáng tạo, thay đổi kích cỡ, cắt ảnh hoặc chỉnh sửa mắt đỏ.

*2 Ảnh đã cắt sẽ có biểu tượng [□].

Hiện thị thông tin 2



- | | |
|---------------------------|----------------------------------|
| (1) Ngày/giờ chụp | (10) Hiệu chỉnh cân bằng trắng |
| (2) Biểu đồ | (11) Cài đặt kiểu ảnh |
| (3) Chế độ chụp | (12) Bù trừ phơi sáng flash |
| (4) Tốc độ màn trập | (13) Phương pháp đo sáng |
| (5) Giá trị khẩu độ | (14) Tự động tối ưu hóa ánh sáng |
| (6) Bù trừ phơi sáng | (15) Hiệu chỉnh mắt đỏ |
| (7) Tốc độ ISO | (16) Chất lượng ảnh* |
| (8) Ưu tiên tổng màu sáng | (17) Độ phân giải |
| (9) Cân bằng trắng | (18) Kích cỡ ảnh |

* Ảnh đã cắt sẽ có biểu tượng [□].

Hiện thị thông tin 3

Hiện thị tên ống kính, khoảng cách tiêu cự và biểu đồ RGB. Màn hình có thể không đủ rộng để hiển thị đầy đủ tên của ống kính. Hiện thị phía rìa trên của màn hình giống như ở Hiện thị thông tin 2.

Hiện thị thông tin 4

Hiện thị dữ liệu kiểu ảnh. Hiện thị phía rìa trên của màn hình giống như ở Hiện thị thông tin 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Hiển thị thông tin 5

Hiển thị cài đặt giảm nhiễu cho chụp phơi sáng lâu và chụp tốc độ cao. Hiển thị phía rìa trên của màn hình giống như ở Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 6

Hiển thị dữ liệu hiệu chỉnh ống kính, ánh sáng vùng ngoại vi và dữ liệu sắc sai. Hiển thị phía rìa trên của màn hình giống như ở Hiển thị thông tin 2.

Tóm tắt bảng điều khiển phim

Có thể thực hiện các thao tác sau trên bảng điều khiển phim hiển thị trong [View (Xem)] (📖93).

▶	Xem lại
▶	Chuyển động chậm (Nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh tốc độ xem lại. Âm thanh không được phát.) (Để điều chỉnh tốc độ xem lại, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]. Âm thanh không được phát.)
◀	Tua về trước* hoặc clip trước (📖114) (Để tiếp tục tua về trước, tiếp tục chạm vào nút [🔍].)
◀◀	Cảnh trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút [🔍].)
▶▶	Cảnh tiếp (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút [🔍].)
▶	Tua về sau* hoặc clip kế tiếp (📖114) (Để tiếp tục tua về sau, giữ nút [🔍].)
🗑️	Xóa clip (hiển thị khi chọn phim digest (📖114))
🔧	Chỉnh sửa (📖113)
📄	Hiển thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge (📖159).

* Hiển thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Khi xem lại phim, bạn có thể tua về trước hoặc về sau (hoặc đoạn phim trước hay đoạn phim kế tiếp) bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Bảng chức năng và menu

Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

Chức năng	Chế độ chụp	Chức năng																					
		C	M	Av	Tv	P	A+	A-	★	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷		
Bù trừ phơi sáng (📖61)		○	○	○	○	○	–	–	*1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	–
Tốc độ ISO (📖62)	AUTO	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	100 – 6400	*2	○	○	○	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	○
	8000, 10000, 12800	*2	○	○	○	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Flash (📖75)	Tự động	*2	–	–	–	○	○	○	○	○	–	○	–	○	–	○	○	○	○	○	○	○	–
	Bật	*2	○	○	○	○	–	–	○	○	–	○	–	○	○	–	○	○	○	○	○	○	–
	Đồng bộ chậm	*2	–	○	–	○	*3	*3	○	–	–	–	–	*3	–	–	–	–	–	–	–	–	
	Tắt	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Đánh sáng flash ngoài (📖153)		*2	○	○	○	○	○	○	○	○	–	○	–	○	○	–	○	○	○	○	○	○	
Bù trừ phơi sáng flash (📖76)		*2	○	○	○	○	–	–	*4	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	
Công suất Flash (📖85)		*2	○	○	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	
Giá trị khẩu độ (📖83)		*2	○	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	○	
Tốc độ màn trập (📖82)		*2	○	–	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	○	
Phơi sáng bulb (📖85)		*2	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	
Chuyển đổi chương trình (📖62)		*2	–	–	–	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng	Chế độ chụp	Chế độ chụp																									
		C	M	Av	Tv	P	A+									HDR											
Khóa phơi sáng (58, 61), Khóa phơi sáng flash (76)	*2	○	○	○	○	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	*5	*5
Khóa phơi sáng khi quay phim, Bù trừ phơi sáng (58)	*2	○	○	○	○	○	–	–	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	*5
Lấy nét tay (74)*6	*2	○	○	○	○	○	–	–	○	○	○	○	○	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Chuyển lấy nét tay khi quay phim (57)	*2	○	○	○	○	○	–	–	○	○	○	○	○	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Di chuyển khung lấy nét (71)	*2	○	○	○	○	○	–	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Chạm lấy nét (71)	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Chọn khuôn mặt (71)	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Hiện thị phóng to (74)	*2	○	○	○	○	○	–	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Chạm để chụp (41)	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Chụp ảnh trong khi quay phim (58)*8	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Thay đổi hiển thị (30, 61)	Hiện thị tùy chọn 1/ Hiện thị tùy chọn 2/ Không hiển thị thông tin	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	Điều khiển nhanh THÔNG TIN	*2	○	○	○	○	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	○	○	

*1 Thiết lập bằng cách sử dụng [Brightness (Độ sáng)].

*2 Nội dung có thể điều chỉnh tùy thuộc vào các chế độ chụp được thêm.

*3 Không thể chọn. Tuy nhiên, máy sẽ chuyển sang chế độ trong một số trường hợp.

*4 Được thiết kế cho cài đặt [Brightness (Độ sáng)].

*5 Chỉ khóa phơi sáng.

*6 Lấy nét tay khi chuyển sang MF bằng công tắc trên ống kính EF hoặc EF-S.

*7 Chỉ chụp. Không thể chỉ định chủ thể.

*8 Ảnh được chụp với tỷ lệ cỡ ảnh giống như phim.

○ Có thể chọn hoặc đặt tự động. – Không thể chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Cài đặt nhanh

Chức năng		Chế độ chụp																								
		C	M	Av	Tv	P										HDR										
Phương pháp AF (📖69)	AF	*1	○	○	○	○	○	○	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
	AF	*1	○	○	○	○	-	-	*2	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
Thao tác AF (📖72)	ONESHOT	*1	○	○	○	○	○	○	*2	○	○	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
	SERVO	*1	○	○	○	○	-	-	*2	-	-	-	○	-	-	○	-	○	○	-	○	-	○	-	-	
Chất lượng ảnh (📖43)		Tham khảo phần "Tab chụp" (📖180).																								
Kích thước ghi phim (📖45)	Khi đặt thành [NTSC]		*1	○	○	○	○	○	*3	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
			*1	○	○	○	○	○	*3	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	*4	○	○	○	○	○
	Khi đặt thành [PAL]		*1	○	○	○	○	○	*3	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	○	○
			*1	○	○	○	○	○	*3	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	*4	○	○	○	○	○
Kiểu chụp (📖42)		*1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
		*1	○	○	○	○	○	-	-	○	○	○	○	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	
Chụp hẹn giờ/Điều khiển từ xa (📖40)		*1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
Cân bằng trắng (📖65)		*1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
		*1	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○	
		*1	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Hiệu chỉnh cân bằng trắng (📖66)	*1	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○	

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng	Chế độ chụp	Chế độ chụp																						
		C	M	Av	Tv	P	A+	+	+	+	+	+	+	+	+	HDR	+	+	+	+	+			
Kiểu ảnh (📖67)		*1	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	○	-	○	-	-	-	-	-	○	○		
		*1	○	○	○	○	-	-	○	-	-	-	-	○	-	○	○	○	○	○	○	○		
		*1	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○	
	*1	○	○	○	○	-	-	*5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○	
Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖64)		*1	○	○	○	○	-	-	○	-	-	-	-	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	
		*1	○	○	○	○	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	○
		*1	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	○	-	○	-	-	-	-	-	-	-	○	○
Chế độ đo sáng (📖62)		*1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
		*1	○	○	○	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Tỷ lệ khung ảnh (📖45)	3:2	*1	○	○	○	○	○	○	*6	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	-	-
	4:3/16:9	*1	○	○	○	○	○	-	*6	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	*7	*7
	1:1	*1	○	○	○	○	○	-	*6	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	-

- *1 Nội dung có thể điều chỉnh tùy thuộc vào các chế độ chụp được thêm.
 - *2 Thiết lập bằng cách sử dụng tab menu
 - *3 Thiết lập bằng cách sử dụng tab menu
 - *4 Đồng bộ với cài đặt tỷ lệ cỡ ảnh và được đặt tự động (📖55).
 - *5 Nếu đặt [Monochrome (Đơn sắc)] thành bất kỳ cài đặt nào khác ngoài [OFF], cài đặt này sẽ được thiết lập tự động.
 - *6 Thiết lập bằng cách sử dụng tab menu
 - *7 Đặt tự động, được thiết kế cho tỷ lệ cỡ ảnh của kích thước ghi phim.
- Có thể chọn hoặc đặt tự động. – Không thể chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Tab chụp

Chức năng			Chế độ chụp	Chế độ chụp																										
				C	M	Av	Tv	P									HDR													
	Chất lượng ảnh	JPEG	–	*1	O	O	O	O	O	–	–	O	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O		
				*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
				*1	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		RAW	–	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
				*1	O	O	O	O	O	–	–	O	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	O	O	
		Tỷ lệ khung ảnh			Tham khảo phần “Cài đặt nhanh”																									
	Hiện thị thông tin chụp			*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Hiện thị sẵn			Bật/Tắt	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Xem ảnh			Tắt/2 giây/4 giây/8 giây/Giữ	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Chạm để chụp			Bật	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Bỏ				*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Chế độ hiển thị			Tiết kiệm pin	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O		
			Mượt	*1	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng	Chế độ chụp	C M Av Tv P																					
		C	M	Av	Tv	P	A+	A-	Star	Crop1	Crop2	Crop3	Crop4	Crop5	Crop6	Crop7	Crop8	Crop9	Crop10	Crop11	Crop12		
4*	Cân bằng trắng tùy chỉnh (📖65)	*1	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O	
	Hiệu chỉnh cân bằng trắng (📖66)	Tham khảo phần "Cài đặt nhanh" (📖178).																					
	Kiểu ảnh (📖67)	Tham khảo phần "Cài đặt nhanh" (📖178).																					
	Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao (📖80)	Tiêu chuẩn	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Tắt/Thấp/Cao/Ghép nhiễu ảnh để giảm nhiễu	*1	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu (📖81)	Bỏ	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Tự động/Bật	*1	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Loại Digest (📖37)	Bao gồm ảnh/Không có ảnh	-	-	-	-	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Công tắc tự động AF (📖40)	Bật	-	-	-	-	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		Bỏ	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Giữ cài đặt (📖48)	Tắt/ Bật	-	-	-	-	-	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chi mục



Chức năng		Chế độ chụp	C	M	Av	Tv	P	A+																									
			Chức năng	M	Av	Tv	P	A+																									
	Kích thước ghi phim (45)		Tham khảo phần "Cài đặt nhanh" (178).																														
	Ghi âm (56)	Ghi âm	Tự động/Bật	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O			
			Chính tay	*1	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O	
			Bỏ	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Mức ghi		*1	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O		
	Lọc gió/Bộ tiêu âm	Lọc gió	Tự động	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
			Tắt	*1	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O	
			Bộ tiêu âm	Tắt	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Bộ tiêu âm	Bật	*1	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O	
		Lấy nét Servo phim (57)		Bật	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		Lấy nét tự động bằng nút chụp trong khi (58)		MỘT ẢNH/Tắt	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

- *1 Nội dung có thể điều chỉnh tùy thuộc vào các chế độ chụp được thêm.
- *2 Bị khóa ở [OFF (TẮT)] khi chọn cả [] và [SERVO].
- *3 Chỉ hiển thị khi gắn khung ngắm điện tử.
- *4 Không hiển thị khi sử dụng ống kính EF, EF-S hoặc EF-M không có chức năng ổn định hình ảnh.
- *5 Chỉ hiển thị khi sử dụng ống kính hỗ trợ ổn định hình ảnh động.
- *6 Trong chế độ [HDR], các mục trên tab [] được hiển thị ở tab [3].
- *7 Dành riêng cho [Clear built-in flash set. (Xóa cài đặt flash tích hợp)].
- *8 Trong các chế độ [], [], [], [], [], [], [], [], [] và [], các mục trên tab [] được hiển thị ở tab [4].

O Có thể chọn hoặc đặt tự động. - Không thể chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Điều khiển nhanh THÔNG TIN

Chức năng chụp điều chỉnh từ một màn hình (61) không hiển thị trong các chế độ [C], [M], [Av], [Tv], [P], [A], [S], [L], [P], [P], [HDR], [S], [L], [S], [L], [O], [L] và [L].

Chức năng	Chế độ chụp							
	C	M	Av	Tv	P	[A]	[S]	[L]
Chế độ quay phim	-	-	-	-	-	○	○	
Tốc độ màn trập	*	○	-	○	-	-	○	
Giá trị khẩu độ	*	○	○	-	-	-	○	
Tốc độ ISO	*	○	○	○	○	-	○	
AEB	*	○	○	○	○	-	-	
Bù trừ phơi sáng flash	*	○	○	○	○	-	-	
Đánh sáng flash	*	○	○	○	○	-	-	
Ghi âm	-	-	-	-	-	○	○	
Kiểu ảnh	*	○	○	○	○	○	○	
Cân bằng trắng	*	○	○	○	○	○	○	
Hiệu chỉnh cân bằng trắng	*	○	○	○	○	○	○	
Tự động tối ưu hóa ánh sáng	*	○	○	○	○	○	○	
Gán chế độ	*	○	○	○	○	○	○	
Chế độ đo sáng	*	○	○	○	○	-	-	
Kiểu chụp	*	○	○	○	○	-	-	
Lọc gió	-	-	-	-	-	○	○	
Bộ tiêu âm	-	-	-	-	-	○	○	
Chụp hẹn giờ/Điều khiển từ xa	*	○	○	○	○	○	○	
Kích thước ghi phim	*	○	○	○	○	○	○	
Chất lượng ảnh	*	○	○	○	○	○	○	

○ Có thể chọn hoặc đặt tự động. – Không thể chọn.

* Nội dung có thể điều chỉnh tùy thuộc vào các chế độ chụp được thêm.

Tab thiết lập

Tab	Mục	Trang tham khảo
1	Create Folder (Tạo thư mục)	136
	File Numbering (Đánh số thứ tự tập tin)	136
	Format (Định dạng)	137
	Video system (Hệ thống video)	138
	Display Control (Điều khiển hiển thị) *1	153
	Electronic level (Cân bằng điện tử)	46
2	Eco mode (Chế độ tiết kiệm)	138
	Power saving (Tiết kiệm pin)	28
	LCD brightness (Độ sáng LCD)	139
	Time zone (Múi giờ)	140
	Date/Time (Ngày/Giờ)	140
	Language (Ngôn ngữ)	140
3	Beep (Bíp)	141
	Hints & Tips (Gợi ý)	141
	Touch Operation (Thao tác cảm ứng)	141
	Sensor cleaning (Làm sạch cảm biến)	141
4	Wi-Fi Settings (Cài đặt Wi-Fi)	115
	Certification Logo Display (Hiện Logo chứng nhận)	143
	Custom shooting mode (C) (Chế độ chụp tùy chỉnh (C)) *2	90
	Copyright Info (Thông tin bản quyền)	143
	Clear all camera settings (Xóa tất cả cài đặt máy ảnh) *3	144
	Firmware Ver.: *.*.* (Phiên bản Firmware: *.*.*) *4	144

*1 Chỉ hiển thị khi gắn khung ngắm điện tử.

*2 Chỉ sử dụng được trong chế độ [C], [M], [Av], [Tv] và [P].

*3 Không sử dụng được trong chế độ [C].

*4 Chỉ sử dụng được trong chế độ [C], [M], [Av], [Tv], [P], [A] và [S].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tab danh mục riêng

Tab	Mục	Trang tham khảo
★1	My Menu settings (Thiết lập danh mục riêng)	91

Tab xem lại

Tab	Mục	Trang tham khảo
▶1	Protect (Chống xóa)	102
	Rotate (Xoay ảnh)	107
	Erase (Xóa)	105
	Rating (Xếp hạng)	108
	Slide show (Trình chiếu)	101
	List/Play Digest Movies (Liệt kê/Xem phim Digest)	96
▶2	Image Search (Tìm ảnh)	98
	Creative filters (Bộ lọc sáng tạo)	111
	Resize (Thay đổi cỡ ảnh)	109
	Cropping (Cắt ảnh)	110
	Red-Eye Correction (Hiệu chỉnh mắt đỏ)	112
	Print settings (Cài đặt in)	160
▶3	Photobook Set-up (Lập sách ảnh)	165
	Transition Effect (Hiệu ứng chuyển)	94
	Index Effect (Hiệu ứng danh mục)	97
	Scroll Display (Hiển thị cuộn)	94
	Auto Rotate (Xoay tự động)	108
▶4	Resume (Tiếp tục lại)	94
	Playback information display (Hiển thị thông tin xem lại)	95
▶4	Magnify (approx.) (Hệ số phóng to (ước chừng))	100

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập


9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Cài đặt nhanh chế độ xem lại

Mục	Trang tham khảo
Protect (Chống xóa)	102
Rotate (Xoay ảnh)	107
Rating (Xếp hạng)	108
Image Search (Tìm ảnh)	98
Play Movie (Xem phim)	94
Play Linked Digest Movie (Xem phim Digest liên kết)	96
Print (In)	159
Resize (Thay đổi cỡ ảnh)	109
Cropping (Cắt ảnh)	110
Creative filters (Bộ lọc sáng tạo)	111
Apply settings to  (Áp dụng cài đặt cho )	50

Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Không để máy ảnh gần các vật có từ trường mạnh như nam châm hoặc mô tơ điện. Từ trường mạnh có thể gây ra trục trặc máy ảnh hoặc mất dữ liệu.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng chổi thổi bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Nếu đột ngột mang máy ảnh từ môi trường lạnh vào phòng ấm, hơi nước có thể đọng trên máy ảnh. Để tránh đọng hơi, trước tiên đặt máy ảnh trong túi nhựa bịt kín và để máy thích nghi với môi trường ấm hơn trước khi lấy máy ra khỏi túi.
- Cất giữ pin trong túi nhựa bịt kín hoặc vật dụng bảo quản khác. Để bảo quản chức năng của pin, nếu không sử dụng pin trong thời gian dài, sạc pin một năm một lần, rồi dùng cạn pin trước khi cất đi.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, đừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng máy ảnh trong tình trạng này có thể gây hư hỏng máy. Tháo ống kính, pin và thẻ nhớ, rồi đợi cho đến khi hơi ẩm bay hơi hết trước khi tiếp tục sử dụng.
- Không chạm vào điểm tiếp xúc của máy ảnh hoặc ống kính. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc máy ảnh.
- Cảm biến hình ảnh lộ ra sau khi tháo ống kính. Không chạm vào cảm biến hình ảnh để tránh làm xước cảm biến.
- Không gây cản trở hoạt động của màn trập bằng ngón tay, v.v... Làm vậy có thể gây ra trục trặc.
- Sau khi tháo ống kính khỏi máy ảnh, đặt mặt dưới ống kính ngửa lên và lắp nắp ống kính để tránh trầy xước bề mặt ống kính và các điểm tiếp xúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chi mục



- Ngoài việc bụi bên ngoài rơi vào trong máy ảnh, trong một số ít trường hợp, dầu bôi trơn của các bộ phận bên trong máy ảnh có thể bám vào mặt trước cảm biến. Nếu vết bẩn vẫn còn sau khi làm sạch cảm biến tự động, bạn nên mang máy đến Trung tâm bảo hành của Canon để làm sạch cảm biến.
- Nên định kỳ làm sạch thân máy ảnh và ngâm gắn ống kính bằng miếng vải mềm lau ống kính.

Thông số kỹ thuật

Loại

Loại	Máy ảnh kỹ thuật số ống kính rời không gương lật AF/AE
Phương tiện ghi	Thẻ nhớ SD, thẻ nhớ SDHC, thẻ nhớ SDXC * Tương thích với UHS-I
Kích thước cảm biến hình ảnh	Khoảng 22,3 x 14,9 mm
Ống kính tương thích	Ống kính Canon EF-M, EF* và EF-S* * Bạn cần sử dụng đầu chuyển ngàm EF-EOS M. (Độ dài tiêu cự quy đổi tương đương định dạng phim 35 mm vào khoảng 1,6 lần độ dài tiêu cự trên ống kính)
Ngàm ống kính	Ngàm Canon EF-M

Cảm biến hình ảnh

Loại	Cảm biến CMOS
Số điểm ảnh hiệu dụng	Khoảng 24,2 triệu điểm ảnh
Tổng số điểm ảnh	Khoảng 24,7 triệu điểm ảnh
Tỷ lệ cơ ảnh	3:2
Tính năng xóa bụi	Được thực hiện tự động hoặc thủ công khi bật/tắt nguồn

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Hệ thống ghi

Định dạng ghi	Quy tắc thiết kế cho Hệ thống tập tin máy ảnh (DCF) 2.0
Loại ảnh	JPEG, RAW (Nguyên bản Canon 14 bit) có thể ghi đồng thời ảnh RAW+JPEG
Độ phân giải	L (Lớn): Khoảng 24 megapixel (6000 x 4000) M (Trung bình): Khoảng 12,40 megapixel (4320 x 2880) S1 (Nhỏ 1): Khoảng 5,50 megapixel (2880 x 1920) S2 (Nhỏ 2): Khoảng 3,50 megapixel (2304 x 1536) S3 (Nhỏ 3): Khoảng 350.000 pixel (720 x 480) RAW: Khoảng 24 megapixel (6000 x 4000)

Xử lý ảnh trong khi chụp

Kiểu ảnh	Tự động, Tiêu chuẩn, Chân dung, Phong cảnh, Trung tính, Chân thực, Đơn sắc, Người dùng xác định 1- 3
Cân bằng trắng	Tự động, Đặt trước (Ánh sáng ban ngày, Bóng râm, Nhiều mây, Ánh đèn dây tóc, Đèn huỳnh quang trắng, Flash), có thể sử dụng tính năng hiệu chỉnh cân bằng trắng tùy chỉnh *Có thể truyền thông tin nhiệt độ màu flash
Giảm nhiễu hạt	Có thể áp dụng cho chụp phơi sáng lâu và chụp ở tốc độ ISO cao
Tự động hiệu chỉnh độ sáng ảnh	Tự động tối ưu hóa ánh sáng
Ưu tiên tông màu sáng	Được cung cấp
Hiệu chỉnh quang sai của ống kính	Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi, Hiệu chỉnh sắc sai

Lấy nét tự động

Loại	Phương pháp lấy nét lai CMOS AF III (lấy nét 1 điểm, ưu tiên lấy nét khuôn mặt + theo dõi)
Điểm AF	49 điểm (Tối đa)
Phạm vi quét sáng lấy nét	EV 2 - 18 (ở nhiệt độ phòng, ISO 100)
Thao tác AF	Lấy nét một lần, Lấy nét Servo
Tia giúp lấy nét	Tích hợp (Đèn LED)

Điều khiển phơi sáng

Chế độ đo sáng	Đo sáng thời gian thực với cảm biến ảnh Đo sáng toàn khung (384 vùng), • Đo sáng từng phần (khoảng 10 % của màn hình chụp), • Đo sáng điểm (khoảng 2 % của màn hình chụp), Đo sáng trung bình trung tâm
Phạm vi quét sáng đo sáng	EV 1 - 20 (ở nhiệt độ phòng, ISO 100)
Điều khiển phơi sáng	Phơi sáng tự động P, Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn trập, Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ, Phơi sáng chỉnh tay
Tốc độ ISO (Chỉ số phơi sáng khuyến dùng)	ISO 100 - ISO 12800 đặt bằng tay, tương đương ISO 25600 khi mở rộng Có thể cài đặt tự động
Bù trừ phơi sáng	Chỉnh tay: ± 3 điểm dừng ở mức tăng 1/3 điểm dừng AEB: ± 2 điểm dừng ở mức tăng 1/3 (có thể kết hợp với bù trừ phơi sáng chỉnh tay)
Khóa phơi sáng	Tự động: Áp dụng với lấy nét một lần và đo sáng toàn khung ảnh khi lấy được nét Chỉnh tay: Bằng nút khóa phơi sáng

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Màn trập

Loại	Màn trập loại mặt phẳng tiêu cự, điều khiển điện tử
Tốc độ màn trập	1/4000 giây đến 30 giây (Tổng phạm vi tốc độ màn trập; phạm vi khả dụng thay đổi theo chế độ chụp), phơi sáng bulb, đồng bộ flash ở 1/200 giây.

Flash

Flash tích hợp	Flash có thể thu lại, nâng lên bằng tay Chỉ số hướng dẫn khoảng 5 (ISO 100/m) Hỗ trợ góc ngắm tương đương với độ dài tiêu cự khoảng 18 mm (quy đổi theo phim 35mm: khoảng 29 mm) Thời gian sạc khoảng 3 giây
Đèn flash ngoài	Đèn Speedlite sê-ri EX (có thể thiết lập chức năng flash bằng máy ảnh)
Chế độ đo sáng flash	Flash tự động E-TTL II
Bù trừ phơi sáng flash	± 2 điểm dừng ở mức tăng 1/3 điểm dừng
Khóa phơi sáng flash	Được cung cấp
Cổng cho máy tính	Không

Kiểu chụp, Hệ thống chụp liên tục

Kiểu chụp	Chụp từng ảnh, chụp liên tục
Tốc độ chụp liên tục	Tối đa 4,2 fps
Số ảnh chụp liên tục tối đa	JPEG: Khoảng 1000 ảnh RAW: Khoảng 5 ảnh RAW+JPEG Lớn/Đẹp: Khoảng 4 ảnh *Được đo lường theo tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon (ISO 100, Kiểu ảnh: sử dụng cài đặt tiêu chuẩn), sử dụng thẻ nhớ UHS-I 16 GB tuân theo tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
Chế độ chụp hẹn giờ	Tắt/ hẹn giờ 2 giây/hẹn giờ 10 giây/điều khiển từ xa

Chụp ảnh

Cài đặt tỷ lệ cỡ ảnh	3:2, 4:3, 16:9, 1:1
Chế độ lấy nét	AF, MF (lấy nét tay, có thể phóng to khoảng 5x/10x), AF+MF
Lấy nét liên tục	Được cung cấp
Chạm để chụp	Được cung cấp
Hiện thị khung lưới	2 loại
Bộ lọc sáng tạo	Được bao gồm như một chế độ chụp
Xem trước độ sâu trường ảnh	Được cung cấp

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập quay phim

Hệ thống ghi	MP4
Phim	MPEG-4 AVC/H.264 Tỷ lệ bit (trung bình) có thể thay đổi
Âm thanh	MPEG-4 AAC-LC
Kích thước ghi và tốc độ khung hình	1920x1080 (Full HD): 29,97fps (NTSC) / 23,98fps* (NTSC) / 25,00fps (PAL) 1280x720 (HD): 59,94fps (NTSC) / 50,00fps (PAL) 1280x720 (HD): 29,94fps (NTSC) / 25,00fps (PAL) *Tốc độ khung hình thực tế: 23,976fps
Kích thước tập tin	1920 x 1080 (29,97 fps/23,98 fps/25,00 fps): 172,6 MB/min. 1280 x 720 (59,94 fps/50,00): 115,4 MB/min. 640 x 480 (29,97 fps/25,00): 22,4 MB/min.
Lấy nét	Phương pháp lấy nét lai CMOS AF III* (lấy nét 1 điểm, ưu tiên lấy nét khuôn mặt + theo dõi) Lấy nét tay Phạm vi quét sáng lấy nét: EV 2 - 18 (ở nhiệt độ phòng, ISO 100)
Chế độ lấy nét	AF, MF (lấy nét tay), AF+MF
Chế độ đo sáng	Toàn khung
Lấy nét Servo	Được cung cấp
Phạm vi quét sáng đo sáng	EV 1 - 20 (ở nhiệt độ phòng, ISO 100)
Điều khiển phơi sáng	Phơi sáng tự động P cho phim và phơi sáng chỉnh tay
Bù trừ phơi sáng	± 3 điểm dừng ở mức tăng 1/3 điểm dừng
Tốc độ ISO (Chỉ số phơi sáng khuyến dùng)	Với phơi sáng tự động: ISO 100 - 3200 (Full HD) / ISO 100 - 6400 (HD/SD) được đặt tự động Với phơi sáng chỉnh tay: ISO 100 - 3200 (Full HD) / ISO 100 - 6400 (HD/SD) được đặt tự động/chỉnh tay, H (tương đương với ISO 6400 (Full HD) / ISO 12800 (HD/SD))
Phim với hiệu ứng thu nhỏ	Được cung cấp

Ghi âm	Micro stereo tích hợp Có cung cấp cổng micro stereo ngoài Có thể điều chỉnh mức âm thanh ghi, có cung cấp lọc gió, bộ tiêu âm (cho micro tích hợp)
Hiện thị khung lưới	2 loại

Màn hình LCD

Loại	Màn hình tinh thể lỏng, màu TFT
Kích thước và số điểm ảnh màn hình	Rộng, 7,7 cm (3,0 in.) (3:2) với khoảng 1,04 triệu điểm
Điều chỉnh góc	Được cung cấp
Điều chỉnh độ sáng	Chỉnh tay (5 mức)
Ngôn ngữ giao diện	25 ngôn ngữ
Gợi ý	Có thể hiển thị

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1** Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2** Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3** Chế độ chụp khác
- 4** Chế độ P
- 5** Chế độ Tv, Av, M và C
- 6** Chế độ xem lại
- 7** Chức năng Wi-Fi
- 8** Menu thiết lập
- 9** Phụ kiện
- 10** Phụ lục

Chỉ mục



Phát lại

Định dạng hiển thị ảnh	Hiển thị từng ảnh, từng ảnh + thông tin hiển thị (Thông tin cơ bản, thông tin chụp, biểu đồ, thông tin ống kính, kiểu ảnh, sự giảm nhiễu và dữ liệu chính), chỉ số ảnh (6/12/42/110), có thể xoay ảnh
Độ phóng đại zoom	Khoảng 1,5x - 10x
Cảnh báo vùng sáng	Khu vực dư sáng sẽ nhấp nháy
Phương pháp duyệt ảnh	Một ảnh, nhảy 10 ảnh hoặc 100 ảnh, lọc ảnh (theo ngày chụp, theo người, theo phim, theo ảnh, theo xếp hạng), Hiển thị cuộn
Xoay ảnh	Được cung cấp
Xếp hạng	Được cung cấp
Phát lại phim	Có thể (màn hình LCD, ngõ ra HDMI) loa tích hợp
Bảo vệ ảnh	Được cung cấp
Trình chiếu	Tất cả ảnh/Lọc ảnh theo ảnh tìm kiếm Hiệu ứng chuyển: Tất/Mờ

Xử lý hậu kỳ

Chỉ khả dụng với ảnh được chụp với cùng model

Bộ lọc sáng tạo	Đen trắng hạt, Nét mềm, Hiệu ứng mắt cá, Hiệu ứng in đậm nghệ thuật, Hiệu ứng tranh màu nước, Hiệu ứng máy đồ chơi, Hiệu ứng thu nhỏ
Thay đổi cỡ ảnh	Được cung cấp
Hiệu chỉnh mắt đỏ	Được cung cấp

In trực tiếp

Loại	PictBridge (USB và mạng LAN không dây)
Ảnh có thể in	Ảnh JPEG và RAW (Có thể in ảnh RAW với hiển thị như ảnh JPEG được chụp với cùng model)
Đặt lệnh in	Tương thích DPOF phiên bản 1.1

Chức năng tùy chỉnh

Chức năng tùy chỉnh	6 loại
Đăng ký danh mục riêng	Được cung cấp
Thông tin bản quyền	Có thể nhập và ghi kèm

Cáp nối

Cổng Digital	Mạng máy tính để in trực tiếp (Tương đương USB tốc độ cao)
Ngõ ra HDMI mini	Loại C (tự động chuyển đổi độ phân giải)
Ngõ vào micro ngoài	Giắc cắm mini stereo đường kính 3,5 mm
Điều khiển từ xa không dây	Tương thích với Bộ điều khiển từ xa RC-6

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Wi-Fi

Tuân thủ tiêu chuẩn	IEEE 802.11b/g/n
Phương thức truyền	Điều biến DS-SS (IEEE 802.11b) Điều biến OFDM (IEEE 802.11g/n)
Phạm vi truyền	Khoảng 15 m (49,21 ft.) * Khi được kết nối với smartphone * Không có vật cản giữa các ăng-ten truyền và nhận, không nhiễu sóng vô tuyến
Tần số truyền (tần số trung tâm)	Tần số: 2412 đến 2462 MHz Kênh: 1 đến 11 ch
Phương thức kết nối	Chế độ cơ sở hạ tầng*, chế độ điểm truy cập máy ảnh, chế độ phi thể thức * Hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup
Bảo mật	Phương thức xác nhận: Hệ thống mở, WPA-PSK, WPA2-PSK Mã hóa: WEP, TKIP, AES

Chức năng mạng

Truyền ảnh giữa các máy ảnh	Truyền một ảnh, Truyền ảnh đã chọn, Truyền ảnh đã thay đổi kích cỡ
Kết nối với smartphone	Sử dụng smartphone để xem/điều khiển/nhận ảnh Gửi ảnh tới smartphone đã kết nối qua NFC Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone.
In từ máy in Wi-Fi	Có thể gửi ảnh cần in tới máy in hỗ trợ Wi-Fi.
Gửi ảnh đến dịch vụ web	Có thể gửi ảnh trong máy hoặc liên kết tới ảnh tới dịch vụ web đã đăng ký.
Xem ảnh bằng thiết bị phát	Có thể xem ảnh bằng thiết bị phát tương thích DLNA.

Phụ kiện nguồn

Pin	Pin LP-E17 (Số lượng 1) *Có thể cấp nguồn điện xoay chiều qua Bộ điều hợp AC CA-PS700 và Bộ nối nguồn DC DR-E17
Số ảnh có thể chụp (Dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của CIPA)	Ở nhiệt độ phòng (23°C) Khoảng 250 ảnh / Ở nhiệt độ thấp (0°C) Khoảng 185 ảnh
Thời gian quay phim	Ở nhiệt độ phòng (23°C) Khoảng 1 giờ 40 phút / Nhiệt độ thấp (0°C) Khoảng 1 giờ 35 phút (Khi dùng với pin LP-E17 đã sạc đầy)

Kích thước và trọng lượng

Kích thước (Rộng x Cao x Sâu)	Khoảng 110,9 x 68,0 x 44,4 mm (4,4 x 2,7 x 1,7 in.)
Trọng lượng	Khoảng 366 g (12,9 oz.) (Dựa theo chỉ dẫn CIPA: bao gồm thân máy + pin + thẻ) Khoảng 319 g (11,3 oz.) (chỉ thân máy, không bao gồm nắp ống kính)

Môi trường vận hành

Phạm vi nhiệt độ vận hành	0°C - 40°C
Độ ẩm vận hành	85% hoặc thấp hơn

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ




Sử dụng thẻ nhớ 16 GB

Chất lượng ảnh	Kích thước tập tin (Ước chừng MB)	Số ảnh có thể ghi (Ước chừng)	Số ảnh chụp liên tục tối đa (Ước chừng)
L	9,0	1680	1000
L	5,8	2612	1000
M	5,8	2612	1000
M	3,6	4152	1000
S1	3,0	5061	1000
S1	2,0	7592	1000
S2	1,8	8377	1000
S3	0,3	48592	1000
RAW	30,2	500	5
RAW + JPEG	Tổng kích cỡ của RAW + JPEG	385	4

- Giá trị của kích cỡ tập tin, số ảnh có thể ghi và số ảnh chụp liên tục tối đa được đo lường bằng tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon cho thẻ nhớ 16 GB và dựa theo tiêu chuẩn thử nghiệm tại (tỷ lệ cỡ ảnh 3:2, ISO 100 và kiểu ảnh được đặt thành Tiêu chuẩn). Các giá trị này có thể khác nhau tùy vào điều kiện.
- Giá trị của số ảnh chụp liên tục tối đa được tính với thẻ nhớ UHS-I 16 GB.

Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ

Sử dụng thẻ nhớ 16 GB

Chất lượng phim	Kích thước tập tin (Ước chừng MB)	Tổng thời lượng ghi (Ước chừng)
	172,6 MB/phút	1 giờ 26 phút 5 giây
	115,4 MB/phút	2 giờ 8 phút 27 giây
	22,4 MB/phút	10 giờ 22 phút 35 giây

- Có thể chụp liên tục cho đến hết dung lượng thẻ nhớ hoặc thời lượng quay phim đạt 29 phút 59 giây.
- Ở một số thẻ nhớ, quá trình ghi có thể sẽ dừng ngay cả khi clip chưa đạt tới 29 phút 59 giây. Nên sử dụng thẻ nhớ SD Speed Class 4 hoặc cao hơn. Cần thẻ nhớ có tốc độ nhanh hơn để chụp ảnh trong khi quay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Hướng dẫn phạm vi flash tích hợp

(ước chừng - m)

Tốc độ ISO	Khi lắp ống kính EF-M18-55mm f/3.5-5.6 IS STM	
	Góc rộng: f/3.5	Chụp xa: f/5.6
100	0,5 - 1,4	0,5 - 0,9
200	0,5 - 2,0	0,5 - 1,3
400	0,5 - 2,9	0,5 - 1,8
800	0,7 - 4,0	0,5 - 2,5
1600	1,0 - 5,7	0,6 - 3,6
3200	1,5 - 8,1	0,9 - 5,1
6400	2,1 - 11,4	1,3 - 7,1
12800	2,9 - 16,2	1,8 - 10,1
H (tương đương với 25600)	4,1 - 22,9	2,6 - 14,3

Pin LP-E17

Loại	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức	7,2 V DC
Dung lượng pin	1040 mAh
Phạm vi nhiệt độ vận hành	Sạc: 5°C - 40°C Chụp: 0°C - 40°C
Độ ẩm vận hành	85% hoặc thấp hơn
Kích thước (W x H x D)	Khoảng 33,0 x 14,0 x 49,4 mm (1,30 x 0,55 x 1,94 in.)
Trọng lượng	Khoảng 45 g (1,59 oz.) (không bao gồm nắp bảo vệ)

Sạc pin LC-E17E

Pin tương thích	Pin LP-E17
Thời gian sạc	Khoảng 2 giờ (ở nhiệt độ phòng)
Đầu vào định mức	100 - 240 V AC (50/60 Hz)
Đầu ra định mức	8,4 V DC / 700mA
Phạm vi nhiệt độ vận hành	5°C - 40°C
Độ ẩm vận hành	85% hoặc thấp hơn
Kích thước (W x H x D)	Khoảng 67,3 x 27,7 x 92,2 mm (2,65 x 1,09 x 3,63 in.)
Trọng lượng	Khoảng 80 g (2,82 oz.) (không bao gồm dây nguồn)

- Tất cả dữ liệu ở trên đều căn cứ theo các tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon cũng như tiêu chuẩn thử nghiệm và quy tắc của CIPA (Camera & Imaging Products Association).
- Kích thước, đường kính tối đa, chiều dài và trọng lượng được liệt kê ở trên dựa trên Hướng dẫn của CIPA (ngoại trừ trọng lượng riêng của thân máy ảnh).
- Thông số kỹ thuật của sản phẩm và bề ngoài có thể thay đổi mà không thông báo trước.
- Nếu có vấn đề xảy ra với ống kính không phải của Canon được lắp vào máy ảnh, vui lòng tham vấn nhà sản xuất ống kính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ mục

Số

1 điểm (chế độ khung lấy nét) 69

A

Ảnh

Chống xóa 102

Thời gian hiển thị 47

Xem lại → Xem

Xóa 105

Ảnh đen trắng 57

Av (chế độ chụp) 83

B

Bán tự động (chế độ chụp) 37

Báo nét khi lấy nét tay 74

Bật 75

Biểu tượng 173, 174

Bộ điều hợp AC 147, 150

Bộ lọc sáng tạo (chế độ chụp) 52

Bộ nối nguồn DC 147, 150

BULB (Phơi sáng bulb) 85

Bù trừ phơi sáng flash 76

C

Cài đặt 133, 157

Cân bằng trắng (màu) 65

Cân bằng trắng tùy chọn 65

Cận cảnh (chế độ chụp) 51

CANON IMAGE GATEWAY 122

Cáp HDMI 149

Cắt ảnh 110

C (chế độ chụp) 88

Chạm để chụp 41

Chạm lấy nét 71

Chân dung (chế độ chụp) 51

Chân thực 67

Chất lượng ảnh → Tỷ lệ nén (chất lượng ảnh)

Chế độ AUTO (chế độ chụp) 23, 35

Chế độ điểm truy cập máy ảnh 122

Chế độ Flash 154

Chế độ tiết kiệm 138

Chỉnh sửa

Cắt ảnh 110

Hiệu chỉnh mắt đỏ 112

Thay đổi cỡ ảnh 109

Chỉnh sửa hoặc xóa thông tin kết nối 116, 133

Chống xóa 102

Chụp

Thông tin chụp 173

Chụp AEB 63

Chụp ảnh cận cảnh 51

Chụp ảnh từ xa 132

Chụp đêm cầm tay (chế độ chụp) 51

Chụp flash không dây 155

Chức năng tùy chỉnh 88

Chức năng Wi-Fi 115

D

Dài sáng động cao (chế độ chụp) 53

Danh sách bộ phận 3

Dây đeo 16

Dây đeo cổ → Dây đeo

Dây đeo tay → Dây đeo

DLNA 115

DPOF 163

Đ

Đầu cực 149, 150, 159

Đèn báo 34, 47

Đèn flash

Bật 75

Bù trừ phơi sáng flash 76

Đồng bộ chậm 75

Flash tắt 75

Đen trắng (Đơn sắc) 67

Đen trắng hạt (chế độ chụp) 57

Đi du lịch cùng với máy ảnh 140

Điểm zoom 74

Đồ ăn (chế độ chụp) 52

Độ bão hòa 68

Đồng bộ ảnh 131

Đồng bộ chậm 75

Đồng bộ màn trập thứ hai 155

Đồng bộ màn trập thứ nhất 155

Độ phân giải (Kích cỡ ảnh) 43

Độ sắc nét 68

Độ tương phản 68

F

FEB 155

Firmware 144

Flash tắt 75

G

Giải quyết các vấn đề trực trực 167

Giảm nhiễu

Phơi sáng lâu 81

Tốc độ ISO cao 80

Giảm nhiễu hạt đa ảnh 80

Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu 81

Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao 80

Giờ quốc tế 140

Gửi ảnh 122

Gửi ảnh đến máy ảnh khác 128

Gửi ảnh đến máy in 131

Gửi ảnh lên dịch vụ web 125

H

Hẹn giờ 40

Hẹn giờ 2 giây 41

Hiển thị chỉ mục 97

Hiển thị nhảy 99

Hiển thị phóng to 100

Hiển thị từng ảnh 25

Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi 79

Hiệu chỉnh mắt đỏ 112

Hiệu ứng bộ lọc 68

Hiệu ứng in đậm nghệ thuật

(chế độ chụp) 54

Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 54

Hiệu ứng máy đồ chơi

(chế độ chụp) 56

Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 55

Hiệu ứng tông màu 68

Hiệu ứng tranh màu nước

(chế độ chụp) 54

Hốc gắn chân máy 3

Hỗ trợ sáng tạo (chế độ chụp) 48

I

In 159 → In

In trực tiếp 193

K

Khóa nét 71

Khóa phơi sáng 61

Khóa phơi sáng flash 76

Khung lấy nét 69

Khung lưới 30

Khuôn mặt+Lấy nét động 70

Kiểu ảnh 67

L

Làm sạch cảm biến 141

Làm sạch (cảm biến hình ảnh) 141

Lập sách ảnh 165

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av, M và C

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Lấy nét
Bảo nét khi lấy nét tay 74
Chạm lấy nét 71
Khóa nét 71
Khung lấy nét 69
Lấy nét Servo 72
Lấy nét Servo 72
Lấy nét tay 74
Lưu ảnh vào máy tính 131, 158

M

M (chế độ chụp) 84
Màn hình
Biểu tượng 173, 174
Menu → Menu Cài đặt nhanh,
Menu
Ngôn ngữ hiển thị 20
Màn hình cảm ứng 3
Màn hình TV 149
Màu (cân bằng trắng) 65
Máy ảnh
Xác lập lại 144
Mặc định → Xóa cài đặt
Menu
Bảng 176
Thao tác cơ bản 32
Menu cài đặt nhanh
Bảng 178
Thao tác cơ bản 31
Menu Q → Menu Cài đặt nhanh
MF (lấy nét tay) 74
Mức 173

N

Nét mềm (chế độ chụp) 56
Ngăn bụi vào máy ảnh 141
Ngày/giờ
Giờ quốc tế 140

Pin lưu trữ ngày/giờ 19
Thay đổi 19
Thiết lập 18
Ngôn ngữ hiển thị 20
Nguồn 147 → Bộ điều hợp AC,
→ Pin, → Sạc pin
Nguồn điện lưới 150
Nhiệt độ màu 66
Nút xoay chính 3

Ô

Ổn định hình ảnh 78
Ống kính 20
Nhà khóa 21

P

P (chế độ chụp) 60
Phạm vi lấy nét
Lấy nét tay 74
Phần mềm
Cài đặt 157
Lưu ảnh vào máy tính 158
Lưu ảnh vào máy tính 131
Phim
Chất lượng ảnh
(Độ phân giải/tỷ lệ cỡ ảnh) 43
Chỉnh sửa 113

Phơi sáng

Bù trừ phơi sáng 61
Khóa phơi sáng 61
Khóa phơi sáng flash 76
Phơi sáng tự động P 60
Phong cảnh 67
Phong cảnh (chế độ chụp) 51
Phụ kiện 147
Phương pháp đo sáng 62
PictBridge 149, 159
Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)
Chế độ tiết kiệm 138

Mức 173
Sạc 16
Tiết kiệm pin 28

R

RAW 43
Rung máy 23

S

Sạc 17
Sạc pin 2
Sắc sai 79
Số thứ tự tập tin 136

T

Thành phần của bộ sản phẩm 2
Thay đổi cỡ ảnh 109
Thẻ nhớ 2
Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ
Thẻ thao (chế độ chụp) 51
Thời gian hiển thị 49
Thông báo lỗi 171
Thu phóng 23
Tiết kiệm pin 28
Tìm kiếm 98
Tốc độ ISO 62
Trình chiếu 101
Trung tính 67
Tự động tối ưu hóa ánh sáng 64
Tv (chế độ chụp) 82
Tỷ lệ cỡ ảnh 45
Tỷ lệ nén 43

Ư

Ưa thích 108
Ưu tiên tông màu sáng 64

X

Xác lập lại 144
Xem 25
Hiển thị dạng bảng kê 97
Hiển thị phóng to 100
Hiển thị từng ảnh 25
Màn hình TV 149
Nhảy tới ảnh 99
Tìm ảnh 98
Trình chiếu 101
Xem lại → Xem
Xếp hạng 108
Xóa 105
Xóa tất cả 106
Xoay ảnh 107
Xoay tự động 108

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)

- Số model là PC2064 (bao gồm model WM223 của mô-đun WLAN).
- Các quốc gia và khu vực cho phép sử dụng WLAN
 - Một số quốc gia và khu vực hạn chế sử dụng WLAN và việc sử dụng bất hợp pháp có thể bị phạt theo quy định của quốc gia hoặc địa phương.
 - Để tránh vi phạm luật về WLAN, truy cập trang web của Canon để xem các khu vực được phép sử dụng.
 - Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề nào phát sinh do sử dụng tại các quốc gia và khu vực khác.
- Những hành vi sau có thể bị phạt:
 - Thay đổi hoặc điều chỉnh sản phẩm
 - Tháo nhãn chứng nhận khỏi sản phẩm
- Căn cứ vào luật ngoại hối và thương mại quốc tế, khi xuất khẩu tài nguyên hoặc dịch vụ chiến lược (bao gồm sản phẩm này) sang các quốc gia hoặc khu vực khác ngoài Nhật Bản, cần phải được chính phủ Nhật Bản cấp phép xuất khẩu (hoặc giấy phép giao dịch dịch vụ).
- Do sản phẩm sử dụng phần mềm mã hóa được sản xuất tại Hoa Kỳ, vì vậy cần tuân thủ Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, đồng thời không được xuất khẩu hoặc vận chuyển sang các quốc gia bị Hoa Kỳ cấm vận thương mại.
- Đảm bảo ghi nhớ cài đặt mạng LAN không dây mà bạn sử dụng. Cài đặt mạng LAN không dây lưu trên sản phẩm này có thể bị thay đổi hoặc bị xóa do thao tác sản phẩm không đúng cách, chịu ảnh hưởng của sóng vô tuyến hoặc tĩnh điện, hay xảy ra sự cố hoặc trục trặc. Vì vậy để đề phòng, đảm bảo ghi nhớ cài đặt mạng LAN không dây. Lưu ý rằng Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho các tổn thất hoặc hỏng hóc trực tiếp hoặc gián tiếp do nội dung bị thiếu hụt hoặc biến mất.
- Khi chuyển giao sản phẩm cho người khác cũng như vứt bỏ hoặc gửi sản phẩm để sửa chữa, đảm bảo ghi nhớ cài đặt mạng LAN không dây và cài đặt lại thành mặc định (xóa cài đặt hiện hành) nếu cần.
- Canon không đền bù tổn thất khi sản phẩm của bạn bị mất hoặc bị trộm. Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do truy cập hoặc sử dụng trái phép thiết bị đích đăng ký trên sản phẩm này do bị mất hoặc bị trộm.

- Đảm bảo sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn. Đảm bảo sử dụng chức năng mạng LAN không dây của sản phẩm trong phạm vi hướng dẫn. Canon không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào do sử dụng chức năng và sản phẩm không đúng hướng dẫn.
- Không sử dụng chức năng mạng LAN không dây của thiết bị này gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác. Sử dụng chức năng mạng LAN không dây gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị đó.

Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến

- Sản phẩm này có thể bị nhiễu do sóng vô tuyến phát ra từ các thiết bị khác. Để tránh bị ảnh hưởng, khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo tránh xa các thiết bị trên, hoặc tránh sử dụng thiết bị cùng lúc với sản phẩm này.

Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật.

Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập. Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép dùng (mạng không xác định) cũng có thể được hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không gắng kết nối các mạng không xác định khác.

Nếu cài đặt bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



- Truy cập mạng trái phép Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bản đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập bảo mật triệt để mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cân cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh cài đặt bảo mật.



Máy ảnh có thể in bằng máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi. Tiêu chuẩn kỹ thuật PictBridge giúp dễ dàng kết nối trực tiếp máy ảnh kỹ thuật số, máy in và các thiết bị khác. Ngoài ra, tiêu chuẩn mới DPS over IP giúp kết nối PictBridge trong môi trường mạng và máy ảnh cũng tương thích với tiêu chuẩn này.

Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store, iPhone và iPad là thương hiệu của Apple Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- HDMI, logo HDMI và High-Definition Multimedia Interface là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, WPA™, WPA2™ và Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

- Dấu N là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard.

Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm sửa đổi, truyền bá, hoặc lưu giữ trong hệ thống tra cứu một phần hay toàn bộ hướng dẫn này khi chưa được phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kể mục nào ở trên.

Tất cả ống kính và phụ kiện được nhắc đến trong hướng dẫn sử dụng này đang lưu hành tính đến tháng 9 năm 2014. Tham vấn Trung tâm dịch vụ khách hàng để tìm hiểu việc sử dụng ống kính và phụ kiện được ra mắt sau thời gian này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av, M và C
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục

